

PGS.TS. PHẠM NGỌC THẠCH

CẨM nang nuôi chó



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

PGS.TS. PHẠM NGỌC THẠCH

CẨM NANG NUÔI CHÓ



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2010

LỜI NÓI ĐẦU

Chó là một trong những loại gia súc được thuần hóa sớm nhất nên chó gần gũi với con người. Chó được xem là biểu tượng của lòng trung thành. Nuôi một con chó, cho dù chủ của nó có ngược đãi cách mấy thì chó cũng tuyệt đối phục tùng. Dù đem con chó vứt ở đâu đó rất xa nhà thì nó cũng cố tìm đường mà trở về. Trong văn hóa tâm linh của một số dân tộc, chó là con vật thân thiết, gần bó thủy chung với người chủ nói riêng và con người nói chung, những đức tính của loài chó được tôn vinh, thậm chí còn được thờ cúng tại các đình, đền, miếu mạo.

Chó là con vật nuôi đặc biệt trong những gia đình người Việt. Nó là một con vật có tình, có nghĩa với con người và cũng là vật nuôi được con người dành nhiều tình cảm nhất. Vì vậy, việc quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và chữa bệnh cho chúng là rất cần thiết, đặc biệt khi mối quan hệ giữa người chủ với con vật trở nên gần gũi.

Để trang bị cho bạn đọc là những người nuôi chó, yêu quý chó, những thú y viên cơ sở, ... thêm kiến thức cơ bản về loài chó, chúng tôi biên soạn cuốn sách "Những điều cần biết khi nuôi chó". Nội dung cuốn sách cung cấp cho bạn đọc về các giống chó, tập tính sinh học của chó, cách chọn giống, kỹ thuật nuôi dạy chó đến những bí quyết chẩn đoán bệnh cho chó và biện pháp điều trị các bệnh thường gặp ở chó.

Trong cuốn sách này chúng tôi có sử dụng tư liệu của các tác giả đã viết về loài chó. Xin chân thành cảm ơn các tác giả.

Qua nhà xuất bản Nông Nghiệp, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tới bạn đọc cuốn sách này. Hy vọng cuốn sách phần nào giúp ích cho bạn đọc và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để bổ sung và hoàn thiện trong lần tái bản sau.

Tác giả

PGS.TS. Phạm Ngọc Thạch

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ TƯ LIỆU VỀ CON CHÓ

I. Nguồn gốc của chó

Loài chó được con người thuần hoá từ rất sớm và được nuôi rộng rãi ở khắp các quốc gia trên thế giới. Chó nhà là họ hàng của chó sói, đã từng sống hoang dã ở khắp Châu Âu, Châu á và Bắc Mỹ. Không một ai biết con người đã sống với chó từ khi nào, có lẽ con người đã sống với chó ít nhất cũng 10.000 năm.

Những người Ai Cập đã biết chăn nuôi chó từ rất lâu đời. Trên nghìn năm, chó đã là người giúp đỡ, làm thú cảnh của con người. Chó chăn cừu giúp người chăn cừu, chó đã giúp con người đi săn, giúp con người canh giữ nhà và các trang trại.

Ngày nay, chó làm được rất nhiều các công việc: chó dẫn đường cho người mù, chó được huấn luyện để cảnh báo cho người điếc những âm thanh thông thường trong gia đình (như tiếng điện thoại, tiếng chuông cửa), những con chó khác được huấn luyện để mang đồ đạc cho những người khuyết tật. Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của loài chó là lòng trung thành.

Dựa trên những thành tựu nghiên cứu về cổ sinh vật học và di truyền học, các nhà khoa học đã xác định được tổ tiên của loài chó nhà hiện nay là một số loài chó sói sống hoang dã ở các vùng sinh thái khác nhau trên thế giới. Cách đây khoảng 15.000 năm con người đã thuần hoá với mục đích phục vụ cho việc săn bắt, sau đó là giữ nhà và làm bạn với con người.

Trung tâm thuần hoá chó cổ nhất có lẽ là vùng Đông Nam á, sau đó được du nhập vào Châu úc, lan ra khắp Phương Đông và đến Châu Mỹ.

ở Việt Nam, theo các nhà khảo cổ học, chó được nuôi từ thời kỳ đồ đá mới, khoảng 3.000 – 4.000 năm trước Công Nguyên (cách đây 5 – 6 nghìn năm). Tập hợp những giống chó nhà được nuôi hiện nay trên thế giới có khoảng 400 giống, được gọi là loài chó nhà (Canis familiars), thuộc họ chó (Canidae), bộ ăn thịt (Carnivora), lớp động vật có vú (Mammilia)

II. Một số giống chó địa phương và một số giống chó nhập nội

Hiện tại, Việt Nam đang tồn tại một số giống chó địa phương và một số giống chó nhập nội.

*** Một số giống chó địa phương**

- **Giống chó Vàng:** đây là giống chó nuôi phổ biến nhất, có tầm vóc trung bình, cao 50 – 55cm, nặng 12 – 15kg, là giống chó sẵn được nuôi để giữ nhà, săn thú và làm thực phẩm.



- **Giống chó H'Mông:** sống ở miền núi cao, được dùng để giữ nhà và săn thú, có tầm vóc lớn hơn chó Vàng, chiều cao 55 – 60cm, nặng 18 – 20kg.

- **Giống chó Lào:** thường thấy ở trung du và miền núi, lông xù, màu hung, có 2 vệt trắng trên mí mắt, có tầm vóc lớn hơn chó H'Mông, cao 60 – 65cm, nặng 18 – 25kg.

- **Giống chó Phú Quốc:** màu nâu xám, bụng thon, trên lưng lông mọc có hình xoắn, hay lật theo kiểu rẽ ngôi, lông vàng xám, có các đường kẻ nhạt chạy dọc thân, tầm vóc tương tự chó Lào. Chó cao 60 – 65cm, nặng 20 – 25kg.

Chó Phú Quốc được xếp vào loại chó quý ở Việt Nam, nó rất trung thành và nó có thể quan tâm đến chủ khi chủ ốm.

*** Một số giống chó nhập nội**

- Giống Becgie Đức (German Shepherd)

Là giống chó có nguồn từ Đức, trước kia dùng vào việc chăn nuôi cừu. Becgie Đức có sức khỏe, thông minh, hình dáng tao nhã, đôi tai dài trên chiếc đầu rất linh hoạt, lanh lợi, bốn chân chắc khỏe, nhanh nhẹn. Lông màu đen nâu, đen vàng, đen xám,... Thân hình cao vừa phải 57 – 62cm, con cái 55 – 60cm, nặng từ 35 – 40kg. Ngoài tên German Shepherd, Becgie Đức còn được gọi với tên khác: Alratian, Deutsthe, Sheperhund. Trong chiến tranh thế giới thứ I, có 48.000 chó Becgie Đức đã tham gia chiến đấu cùng quân đội Đức.



ở nước ta, chó Becgie Đức được dùng vào nhiều công việc nghiệp vụ trong ngành: canh sát, hải quan, quân đội, cứu trợ, cứu thương,... Những công việc bình thường như: bảo vệ nhà, hàng hoá, con người,... Becgie Đức có khả năng hoàn thành vượt bậc.

Becgie Đức thật xứng đáng đứng vào hàng ngũ những giống chó phổ biến nhất thế giới.

- Giống Ngao Đức (Harlequin Greet Dane)

Là giống chó có nguồn từ Đức, hiền lành, thân hình đẹp, các bộ phận cơ thể phối hợp một cách cân đối, nhịp nhàng, bốn chân cao, đôi mắt to và sáng trên khuôn mặt có vài

nếp nhăn, đôi tai to rủ xuống hai bên, mép trên kéo dài che kín hàm dưới, với chiều cao tối đa có thể tới 1m (trung bình 76 – 81cm), trọng lượng từ 45 – 55kg vì thể giống chó này luôn tạo vẻ uy lực lớn và ngày càng chiếm được thiện cảm của những người yêu thích nó.

- Giống Ngao ý (Neopolitan Mastiff)

Neopolitan Mastiff có bề ngoài hung dữ. Đầu to và nhiều nếp nhăn lớn đến tận cổ. Lông ngắn dày có màu đen, xám hoặc nâu vàng, đôi khi có màu trắng ở bàn chân. Mắt có màu phù hợp với màu lông. Có chiều cao khoảng từ 65 – 75cm, con cái từ 60 – 70cm, nặng tới 70kg. Mặc dù bên ngoài trông rất hung dữ nhưng nó lại hiền lành, thân thiện và thích chơi đùa với trẻ em, dũng cảm và chịu được khó khăn. Trong chiến tranh giống chó này được dùng để đánh nhau, truy bắt tội phạm và làm bảo vệ. Hiện nay nó được huấn luyện để bảo vệ người và tài sản.

- Giống Rottweiler

Rottweiler được mang tên một thị trấn miền nam nước Đức, nơi phát hiện ra giống chó này. Đây là giống chó có thể phục vụ trong những công việc đặc biệt, nó có những tính cách mạnh mẽ, chúng có bộ lông hấp dẫn và có tính di truyền tốt. Đặc điểm nổi bật của giống chó này là tầm vóc lớn, có hình dáng cân đối và vững chắc. Cao 58 – 68cm, nặng từ 42 – 50kg. Đầu của nó có dạng hình cầu, khoảng cách giữa hai tai lớn, mõm to bè. Mắt có màu nâu đen rất linh hoạt, có đốm vàng ở gò má trên mắt, mõm, bốn chân.

Ngày nay Rottweiler được sử dụng trong việc canh gác, tìm kiếm, bảo vệ, trinh sát của lực lượng cảnh sát và bộ đội biên phòng,... ở nhiều nước giống chó này được coi như một người bạn, một phương tiện canh gác, giữ nhà.

- Giống Dobermann

Có nguồn gốc từ Đức, được nhập vào nước ta nuôi với mục đích canh gác, tìm kiếm và làm cảnh. Dobermann có tầm vóc cao trung bình 65 – 69cm, nặng 30 – 33kg, có bộ lông ngắn đen sẫm gần như toàn thân, mõm, ngực và bốn chân có màu vàng sẫm, đầu hình nêm, mũi rộng, mắt đen, ngực nở, bụng thon, cơ chi chắc khỏe. Chó thuộc loại hình thần kinh ổn định, thông minh, can đảm, lanh lợi, khéo léo và đặc biệt dễ huấn luyện.

- Giống xù Bắc Kinh

Có nguồn gốc từ Tây Tạng (Trung Quốc) sau đó được nuôi cải tạo ngoại hình theo yêu cầu thị hiếu làm cảnh ở Bắc Kinh lâu đời. Giống chó này có ngoại hình nhỏ dài từ 40 – 50cm, cao 20 – 25cm, nặng 5 – 6kg. Bộ lông dài trắng lượn sóng phủ kín toàn thân, xung quanh mõm nâu hoặc đen. Đầu nhỏ, tai cụp, mũi gầy, bốn chân lông xù dài như đi ủng.

Đến nay nó là giống chó cảnh được ưa chuộng.

Giống chó Dalmatian: giống chó này thường được gọi là bánh Pudding nhân nho khô vì bộ lông đốm của chúng. Loài chó này rất thông minh, năng động, thân hình rắn chắc, cường tráng, có sức chịu đựng rất bền bỉ, tôn trọng mệnh lệnh của chủ, thần kinh cân bằng, được sử dụng vào mục đích thể thao và đa số chúng được nuôi làm thú cưng tốt mã và tốt bụng trong gia đình. Chó có tầm vóc trung bình: cao 56-61cm, dài 112 -113cm, cân nặng 32kg. Bộ lông màu trắng mịn với những đốm đen trang điểm, lúc còn chó con bộ lông trắng tuyền, khi lớn lên mới có các đốm đen, cổ dài, lưng thẳng có độ nghiêng về phía sau, chân cao thẳng, chân sau có khoeo giống khoeo mèo, đuôi dài.



Chó đực có thể giao phối lúc 25-28 tháng tuổi, chó cái sinh sản khi được 20-22 tháng tuổi, mỗi lứa đẻ 5-10 con.

Giống chó Borzoi: đây là giống chó săn lâu đời của nước Nga, rất trang nghiêm, thích chạy thi, dịu dàng và trầm tĩnh nhưng lại đầy năng lực. Loài chó này được nhập về Việt Nam để nuôi làm cảnh và giữ nhà, thường được gọi là chó "Ngao Xù" vì có bộ lông xù dài. Chó có tầm vóc trung bình, cao 63-74 cm, dài 110-112cm, nặng 33kg. Giống chó này dùng làm chó triển lãm thì tuyệt nhưng ít thành công ở các cuộc thi đua hay ứng xử phức tạp dù có thể huấn luyện chó làm chó cảnh khá dễ dàng. Bộ lông xù dài của chúng có nhiều màu khác nhau, có thể là màu trắng xen lẫn các mảng nâu xẫm và vàng, có khi toàn thân màu trắng nhưng mặt có màu vàng nâu. Đầu dài thô, mõm dài nhọn, tai cụp, cổ dài, ngực nở sâu, lưng thẳng có độ nghiêng về cuối thân, chân trước cao thẳng đứng, chân sau choãi về phía sau, khoeo có hình khoeo mèo. Giống chó này chắc khỏe, dễ điều khiển, thân thiện với gia đình, trẻ em nhưng ghét người lạ. Chó đực có thể giao phối lúc 24-26 tháng tuổi, chó cái có thể sinh sản ở lứa tuổi 18-20 tháng, chó cái đẻ mỗi lứa 4-7 con.

Giống chó Cavalier-King Charles Spaniel (gọi tắt là chó Spaniel). Giống chó này được nuôi để âm bế, nổi tiếng từ 400 năm nay. Đặc biệt nó có khả năng săn thú nhỏ. Chúng rất thân thiện nếu được đối xử nhẹ nhàng, thích chơi đùa và thích đi bộ thật lâu dù không cần vận động nhiều. Chó có tầm vóc nhỏ, cao 36cm, nặng 5-8kg, tính dịu dàng, lúc nào cũng vẫy đuôi và ít ồn ào. Bộ lông mượt mà của chúng không bao giờ cần xén tỉa mà chỉ cần được chải hàng ngày để giữ cho sạch sẽ. Giống chó này có bộ lông màu đen và nâu vàng, đỏ tuyền, tam thể hay đỏ pha trắng, có con lông xù dài màu nâu xẫm xen các mảng nâu nhạt ở đầu và thân, trán, quanh mõm, ngực và 4 chân màu trắng. Đầu dài thô, mõm rộng, tai dài rộng và cụp, mắt to tròn, mũi phân thủy màu đen hoặc nâu, cổ thẳng, ngực sâu nở, bụng thon, đuôi cộc, bàn chân chụm. Chó có thân hình rắn chắc và dai sức, thần kinh cân bằng nhưng rất hung dữ và dũng cảm khi tấn công kẻ địch.



Chó đực có thể phối giống lúc 20 tháng tuổi, chó cái có thể sinh sản lúc 16 tháng tuổi, chó cái đẻ mỗi lứa từ 3-6 con.

Giống chó Papillon: Papillon là giống chó thông minh, tình cảm thích đùa giỡn. Chó có bộ lông dài xù màu đỏ, đen hay tam thể trên nền trắng, lượn sóng màu hạt dẻ, đôi khi có màu vàng xẫm hoặc trắng sữa. Cái đuôi lông xù của nó vắt trên lưng



nên người ta nó là "Spariel đuôi sóc". Bộ lông dài cần được chải hàng ngày để không bị rối. Giống chó này có hình dạng rất ngộ nghĩnh: đầu to, mõm rộng và rất ngắn hầu như liền tịt với mũi, mũi rộng chia thùy, tai to có lông dài phủ xuống 2 bên, mắt to đen hoặc nâu xẫm, 4 chân thấp lùn. Ngoài ra còn có một giống chó Papillon khác có tai cụp gọi là Palene. Chó có tầm vóc nhỏ, thấp lùn, cao 20 cm, dài 38 cm, nặng 5-5,5kg.

Giống chó Chihuahua : giống chó này từ xa xưa đã được nuôi làm cảnh ở các cung đình và các gia đình quý tộc phong kiến Trung Quốc, ngày nay chó được nuôi làm cảnh ở hầu hết các nước trên thế giới.

Ở nước ta giống chó này còn được gọi "chó fok hươu" vì hình dáng của nó giống con hươu thu nhỏ hoặc còn gọi là chó bỏ túi" vì chó có tầm vóc rất nhỏ, chỉ nặng 2,1-2,7kg, cao 16-20cm, dài 30cm, người ta có thể cho vào túi balô mang đi du lịch. Bộ lông của giống chó này màu vàng xẫm hoặc nâu nhạt nhưng tai, mõm thường có màu xẫm hơn.



Chó đực có thể phối giống khi 14 tháng tuổi, chó cái có thể sinh sản khi được 9-10 tháng tuổi, mỗi lứa đẻ 3-6 con.

Loài chó này khỏe mạnh, mõm dài, tai dài dựng đứng, bụng thon nhỏ, chân mảnh chắc, đuôi ngắn, không thích người lạ, thậm chí tỏ ra hung dữ nên nuôi vừa làm cảnh vừa giữ nhà rất tốt.

Giống chó Bichon Frisé : có nguồn gốc từ Pháp, ở nước ta được nuôi làm cảnh cũng từ lâu và người ta gọi nhầm là "chó xù Nhật", chó có tầm vóc nhỏ, cao 30cm, dài 40cm, nặng 5 kg. Bộ lông của nó xù dài thẳng hoặc lượn sóng, trắng tuyền, đặc biệt lông ở tai, cổ và đuôi thường dài hơn nên trông rất quý phái. Đây là loài chó thông minh, hiền lành, yêu mến trẻ em, thích hợp nuôi ở thành thị. Đầu ngắn, mõm dài, tai cụp, cổ ngắn, ngực nở, chân thấp, đuôi cong



Giống Pekingese : có nguồn gốc từ Bắc Kinh được nhập vào nước ta làm cảnh từ năm 1986. Từ thế kỷ 19 chó đã được du nhập vào Châu Âu và được nuôi làm cảnh trong các gia đình quý tộc. Giống chó này có hình dạng rất ngộ nghĩnh, đầu to, mõm rộng và rất ngắn hầu như liền tịt với mũi, tai to có lông dài phủ xuống 2 bên, mắt to đen hoặc nâu xẫm, 4 chân thấp lùn. Loài chó này có bộ lông xù dài lượn sóng màu hạt dẻ, có màu vàng xẫm, hoặc trắng sữa.

Giống Shitzu : giống chó này có vẻ mặt dịu dàng, bộ lông dài óng ả và bản tính vui tươi. Bộ lông của chúng cần được chăm sóc nhiều, nếu không sẽ bị rối và có mùi hôi. Shitzu là giống chó luôn thích chơi đùa và đầy tình cảm. Bộ lông của chúng có màu rất đa dạng, nhưng nếu có 1 vệt trắng sáng bóng trên trán và chòm đuôi cùng màu trắng thì sẽ được đánh giá cao. Chó Shitzu cần được vận động vừa phải và có thể thích đuổi theo 1 quả bóng. Chúng thích chơi đùa và sẽ tham gia hết mình vào bất kỳ trò vui nào. Chúng có mũi ngắn, mắt to nên dễ bị thương do va chạm trầy xước nên khi nuôi giống chó này cần phải kiểm tra mắt hàng ngày.



Giống Miniature Schnauzer : giống chó này bé xíu và thích sống ngoài trời. Tuy nhiên nó cũng bằng lòng với cuộc sống trong nhà ở thành thị. Đây là một giống chó khỏe mạnh, lông thô, cứng, lông mặt dài và lông mày rậm. Là giống chó thông minh và lanh lẹ, là bạn trung thành và là thú cưng cho gia đình. Dù nhỏ con, chúng đủ



đeo dai để chơi những trò tốn sức và đủ vững chãi để làm bạn tốt với người già. Giống chó này phải được cắt tia lông thường xuyên, lông mặt, lông mày phải được giữ sạch sẽ để khỏi hôi hám. Lông và cẳng phải được chải mỗi ngày. Lông của chúng đen tuyền hoặc muối tiêu, mặt pha trộn giữa các màu xám, đen và trắng.

PHẦN THỨ HAI

THỨC ĂN, DINH DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG CHÓ

I. Thức ăn và dinh dưỡng của chó

Để con chó của bạn cứng cáp và khoẻ mạnh bạn cần phải đảm bảo cho nó ăn, uống đầy đủ. Chó 8 tuần tuổi cần ăn 4 bữa/ngày. Chủ bán chó cho bạn sẽ cung cấp thông tin về chế độ ăn uống của chó con để bạn biết nên cho nó ăn những loại thực phẩm gì. Khi chó 3 tháng tuổi nên cho chó ăn 3 bữa/ngày, 6 tháng tuổi cho ăn 2 bữa nhiều hơn /ngày và khi đạt 1 năm tuổi cho ăn 1 bữa lớn/ ngày. Nên cho chó những khúc xương bê để chó nhai, nhờ thế răng của chó sẽ sạch và chó sẽ vui tươi. Đừng bao giờ cho chó ăn đồ ngọt hoặc đồ ăn đã bị ôi, thiu. Hãy cho chó của bạn ăn những miếng ăn ngon. Sau đây là những lời khuyên của chuyên gia về chó trong chế độ dinh dưỡng của chó:

- Hãy tự bạn chọn lựa thức ăn và thực phẩm thích hợp cho chú chó của bạn.
- Lượng thức ăn mỗi bữa tùy thuộc vào độ tuổi, giống chó và mức độ vận động của chó, mọi loài chó đều ăn cùng các loại thực phẩm giống nhau.
- Không bao giờ cho chó ăn quá no, một con chó luôn đói chút xíu là con chó khoẻ mạnh. Nó sẽ vận động cho hàm và răng của nó bằng một chiếc bánh qui cứng hay 1 cái xương to.
- Thịt là thành phần quan trọng nhất trong khẩu phần mỗi ngày của chó, dưới dạng này hay dạng khác (không nhất thiết là loại thịt đắt tiền, mà có thể là thịt đóng hộp hay thịt sấy khô, nghĩa là phải được ăn đủ phần thịt hàng ngày của nó.)
- Tuyệt đối không bao giờ cho chó ăn bất kỳ loại xương nhỏ nào (xương gà vịt, xương cá, xương sườn,...) vì chúng sẽ vỡ vụn ra và ghim vào cổ họng hay ruột của chó và gây tổn thương ruột. Và cũng tuyệt đối không nên cho chó ăn thức ăn có trộn hành lá, hành củ vì những thứ này sẽ phá hoại các thành phần quan trọng trong máu của chó. Còn mực và Bạch tuộc là thức ăn hải sản rất khó tiêu nên cũng đừng cho chó ăn.
- Tránh cho chó ăn kẹo, khoai tây chiên, lạc, mỳ ống, xúc xích, rượu bia hoặc nước sốt có gia vị. Những loại thực phẩm đó có thể làm cho chó bị bệnh hoặc có một số loại chó có thể bị nghiện nên không chịu ăn theo khẩu phần cần thiết của nó. Đồ hộp, bánh mỳ là những thực phẩm có thành phần dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển khoẻ mạnh của chó, nhưng nếu cho ăn luôn những thứ này thì chó sẽ ngán mà nên kết hợp với thịt, trứng, cá để khẩu phần ăn có đầy đủ chất.
- Nếu con chó của bạn không ăn xong bữa trong giờ ăn thường lệ, hãy cất tô thức ăn của nó đi và đến giờ ăn tiếp hãy cho ăn. Đừng bắt chó ăn và đừng lo lắng nếu chó không ăn một hay 2 bữa.
- Cho chó ăn theo giờ giấc đều đặn trong tô hay đĩa riêng và sạch sẽ.
- Luôn để sẵn và đầy nước sạch trong một tô đựng nước riêng.
- Trước và sau thời kỳ chó được tiêm chủng hãy cho chó ăn thức ăn giàu protein như thịt cá và fomat.

Khẩu phần thức ăn và chế độ dinh dưỡng cho chó từ 3- 7 tháng tuổi là quan trọng nhất vì đây là thời kỳ tạo xương và chó con lớn rất nhanh. Đến khi được 1 tuổi chỉ cần cho chó ăn 1 sáng nhẹ và 1 bữa no vào buổi chiều.

Nếu bạn nuôi chó cảnh (Toy Dog) cũng hãy cho nó ăn theo chế độ dinh dưỡng như các loài chó khác nhưng lượng đồ ăn giảm đi một nửa. Nếu chó của bạn thuộc giống lớn hơn, ví dụ 1 con chó Becgiê vẫn cho ăn giống thế nhưng tăng gấp đôi khẩu phần. Nếu bạn nuôi 1 trong những giống chó khổng lồ, như chó Great Dane hay St. Bernard chẳng hạn thì đồ ăn vẫn thế nhưng khẩu phần phải tăng gấp 3-4 lần. Chó nuôi cho chạy tự do mỗi ngày sẽ ăn lượng thức ăn khác với chó bị xích một chỗ. Lượng thức ăn cho chó căn cứ theo tuổi, giống và hình dáng (to, nhỏ),... nếu chó ăn hết sạch thức ăn trong bữa mà vẫn còn nhu cầu ăn nữa thì bạn phải điều chỉnh khẩu phần cho hợp lý hơn.

Nguồn thức ăn dinh dưỡng của chó:

Sữa: dùng sữa tươi hoặc sữa hộp, sữa bột pha với nước đã đun sôi. Dù cho chó ăn loại sữa nào cũng nên hâm sữa nóng bằng cỡ nhiệt độ cơ thể và có thể bổ sung lượng canxi để giúp chó con có xương và răng chắc khỏe. Lưu ý: khi chó đang bị bệnh đường ruột không nên cho chó ăn sữa. Sữa bị ôi thiu (chua) tuyệt đối không cho chó ăn vì nó sẽ gây rối loạn tiêu hoá của chó.

Bánh mỳ: có thể dùng bánh mỳ xé nhỏ, bánh qui bẻ vụn, cơm hoặc các loại bột dinh dưỡng cho trẻ em nấu chín.

Thịt: thịt bê là tốt nhất nhưng đắt tiền nên bạn có thể dùng thịt lợn, tim gan bò cắt nhỏ nấu chín hoặc có thể dùng các loại thịt hộp.

Các sản phẩm phụ khác: tim, cật của gia súc, gia cầm chất lượng có kém thịt về chất, nên có thể sử dụng cùng với thịt là một phần gan. Gan là nguồn cung cấp VTMA nên đưa gan vào khẩu phần thức ăn của chó con còn yếu, mới ốm dậy và chó trưởng thành trong thời gian chuẩn bị cho giao phối, trong thời kỳ chó còn nhỏ và nuôi chó choai. Cổ hũ, dạ dày, lá lách, thực quản, phổi, vú,... là nguồn axit amin tối cần thiết nhưng hàm lượng dinh dưỡng ít hơn từ 2-5 lần so với mỡ, fomat. Các mẫu thịt vụn, thực quản có thể sử dụng như là thức ăn chính. Đặc biệt tốt khi cho chó con ăn cổ hũ. Khi đưa phổi vào khẩu phần ăn cần bổ sung thêm đạm, mỡ vì phổi có rất ít các chất đạm hữu ích. Khí quản, tai, môi chứa protein không cao nhưng khi kết hợp với các thành phần có lượng đạm cao sẽ có ích đối với chó choai vì chúng sẽ tạo ra nhiều sụn. Vú chứa không nhiều protit, một nửa protit là loại không hữu ích nhưng lớp ngoài vú chứa nhiều mỡ, do vậy nếu kết hợp với các thực phẩm nhiều đạm hữu ích sẽ là món ăn tốt. Lá lách có giá trị dinh dưỡng gần như gan nhưng chứa nhiều máu nên dễ bị hư hỏng, khi cho ăn nên nấu chín kỹ. Đầu, chân, các xương khuỷu, xương sau khi đã lọc kỹ nuôi chó con và chó choai rất tốt nếu biết phối hợp với các loại thực phẩm giàu đạm khác. Máu (huyết, tiết) hơn hẳn về chất lượng đạm so với các cơ quan nội tạng khác của động vật nhưng lại kém về chất lượng mỡ nên đun sôi hoặc dùng bột máu đã sấy khô đưa vào khẩu phần ăn chính của chó. Lòng mề của chim, gia cầm có nhiều năng lượng có thể dùng làm thức ăn tốt cho chó, nhưng không có đủ đạm hữu ích nên không thể coi là nguồn thức ăn duy nhất, khi cho ăn cần phải nấu chín. Xương, da, cẳng, đầu, cổ sườn với các mô mỡ bám theo vào là những sản phẩm phụ của xương và gia cầm chỉ nên sử dụng làm nước dùng thì tốt hơn.

Thịt gà, vịt: trứng là nguồn cung cấp chất béo và vitamin nhóm B. Nếu cho chó ăn nhiều trứng thì tốt nhất là cho ăn ở dạng nấu chín. Vỏ trứng là nguồn muối chứa nhiều chất khoáng khá tốt. Có thể sấy khô vỏ trứng, sau đó giã và hoặc nghiền nhỏ và trộn vào thức ăn hàng ngày cho chó.

Cá: không những giàu chất đạm mà còn giàu vitamin, chất khoáng,... về mặt dinh dưỡng, cá hoàn toàn không thua kém thịt mà còn dễ tiêu hơn thịt. Tuy nhiên, để chó phát triển bình thường cần cho chó ăn không quá 70% các chất đạm từ cá cộng 30% chất đạm từ nguồn khác. Chú ý khi cho chó ăn cá cần loại bỏ các cơ quan phủ tạng, con nhỏ phải rửa

cẩn thận và nấu chín, bổ sung vitamin B1 và khi chó con đang đi phân lỏng không nên cho ăn cá. Bột cá là thực phẩm bổ sung khá tốt để nấu thức ăn cho chó. Với chó bột cá có hàm lượng chất béo 10% là thích hợp nhất. Bột cá không chỉ chứa các chất đạm hữu ích mà còn chứa nhiều nguyên tố khác nhưng lại chứa ít vitamin. Do vậy, có thể thay hoàn toàn chất đạm về mùa đông và 50% về mùa hè bằng bột các chất lượng cao trong khẩu phần ăn của chó choai nhưng cần bổ sung thêm vitamin A, B1, D và men. Chó ăn thức ăn hỗn hợp có bột cá sẽ tăng nhu cầu về nước uống.

Rau: chó ăn được mọi loại rau cắt nhỏ, nấu chín mà nhà bạn vẫn thường ăn, ngoại trừ khoai tây, lạc, ngô. Các loại rau củ nấu chưa nhừ đều không thích hợp để cho chó ăn vì chó hấp thụ kém ở trực tràng.

Các chất khoáng: các chất khoáng và vitamin không phải lúc nào cũng có đủ trong thức ăn nên cần phải bổ sung chúng dưới dạng ăn thêm. Bạn có thể sử dụng các thứ sau có bán sẵn ở các hiệu thuốc: Gluconat- canxi, Glixero. Phot phat, đường Lacto canxi + Glixero phot phat canxi, Tetravit, Trivit, trong trường hợp bất đắc dĩ có thể trộn lẫn sữa với canxi chlorua. Bột xương là nguồn bổ sung canxi và phot pho rất tốt cho chó, cần bổ sung bột xương vào khẩu phần của mỗi bữa ăn. Hiện nay một số hãng cung cấp nhiều sản phẩm dành cho chó con như: Effen foods (pedigree); Bio, Budy (sữa cho chó nhỏ), Pfizer (viên canxi). Các loại thức ăn sẵn có trên đây có lợi ích cung cấp đủ dinh dưỡng, đủ chất cho chó con tiện lợi, không phải nấu, cho ăn dễ dàng vì có định lượng tính sẵn; sạch sẽ, dễ bảo quản, dễ vận chuyển, không sợ ôi thiu,... tuy nhiên, khi sử dụng cần cho chó ăn thích nghi, làm quen dần và nhất thiết vẫn phải cho chó ăn thêm thức ăn tươi, không đổi bữa thì chó sẽ không bị ngán.

II. kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc các loại chó

1. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó con đang bú sữa

Chó con mới sinh ra phải được bú sữa đầu vì trong sữa đầu có nhiều kháng thể giúp chó con chống đỡ bệnh tật. Lúc này chó con bắt đầu chịu đựng điều kiện sống khác với trong bụng mẹ như nhiệt độ, ẩm độ và điều kiện dinh dưỡng hoàn toàn mới. Mới sinh ra chó chưa có răng, lỗ khe tai đóng lại, mắt chưa mở, chó con chuyển động nhờ bản năng tìm vú mẹ để bú (nếu chó mẹ vụng về, không có bản năng phối hợp để cho chó con bú thì bạn phải đưa sữa sát mồm chó con vào vú mẹ). Trong trường hợp chó con không bú mà kêu nhiều thì phải mời bác sĩ thú y đến xác định cách điều trị và hướng dẫn cho bạn cách chăm sóc. Bạn cần quan tâm đến ổ lót của đàn chó mới sinh vì chúng chưa thích nghi với điều kiện sống mới: khô sạch, nhiệt độ thích hợp ẩm áp thường xuyên, nếu lạnh là chó con nằm chụm vào nhau, trong tuần lễ đầu nên dùng bóng điện 40W sưởi cho chó con.

Đối với chó mẹ bạn cũng cần cho ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng như chất đạm, khoáng và vitamin A, B để chó mẹ có nhiều sữa cho đàn con bú. Nếu chó con thiếu sữa mẹ là chó kêu nhiều, lúc này có thể cho chó con ăn thêm sữa bò tươi.

Từ ngày thứ 5 trở đi bắt đầu cho chó con ăn thêm vài thìa canh sữa bò tươi/con/ngày (hãy luôn hâm nóng sữa cỡ nhiệt độ cơ thể chó con), lúc đầu cho bú bằng vú cao su, về sau rút vào đĩa và dúi mồm chó con vào đĩa sữa để chó con tự liếm sữa. Tuần tuổi thứ 2 tăng lượng sữa lên 200-300gam sữa bò tươi/con/ngày cho đến lúc chó đến 1 tháng tuổi. Đồng thời từ ngày tuổi thứ 15 cho chó con ăn thêm cháo gạo nấu với thịt xay hoặc băm nhỏ (20g/con), ngày cho ăn 1-2 bữa. Nếu có điều kiện nên bổ sung thêm vào sữa 2 ống Clorucanxi/con/ngày. Từ ngày thứ 21-30 cho chó con ăn 2 bữa/ngày hỗn hợp cháo gạo nấu với thịt băm nhỏ (20-50g/con)+ sữa có trộn 1-2 giọt Tetravit hoặc Trivit.

Từ ngày tuổi thứ 5 – 8: Khe tai mở, thính giác bắt đầu phát triển.

Từ ngày tuổi thứ 11-16: thính giác đã hoạt động bình thường. Từ ngày tuổi thứ 20 - 25: răng sữa bắt đầu mọc. Trong khoảng 8-10 ngày (kể từ khi mọc răng) răng cửa và răng nanh mọc xong.

Bạn nên cân thường xuyên trọng lượng chó con để đánh giá tình trạng phát triển và sức khỏe của chúng:

Ngày tuổi	Số lần tăng	Ngày tuổi	số lần tăng
8-9	2	25	5-6
18	3,5-4	30	6-7

Các loại chó sấn Đông Âu nuôi ở nước ta lúc sơ sinh có trọng lượng từ 0,4-0,6kg/con, nếu nuôi dưỡng đầy đủ, khi được 1 tháng tuổi có thể nặng 4-5 kg/con. Các loại chó sấn cừu Nga, Đức có trọng lượng lớn hơn và các giống chó khác thì nhẹ hơn. Tốc độ lớn mạnh liệt nhất của chó diễn ra trước khi chó được 6 tháng tuổi. Chiều cao vây tăng từ 87,5- 108% khi chó được 12 tháng tuổi, từ 120 -180 ngày tuổi chỉ tăng 3,5-7%, từ 180-210 ngày tuổi tăng 7,1-8,3%, từ 6-12 tháng tuổi chó lớn lên rất ít, đến khi được 2,5 tuổi chó ngừng lớn.

Bạn cần nắm được đặc điểm sinh lý này của chó để nuôi dưỡng chó hợp lý, cho chó ăn đảm bảo khẩu phần từ khi chó mới sinh ra cho đến khi chó được 210 ngày mới có tính quyết định trong nghề nuôi chó sinh sản (kinh doanh) hoặc nuôi chó dùng vào mục đích nghiệp vụ.

2- Kỹ thuật nuôi dưỡng chó 1 năm tuổi

- Khi chó con bị tách mẹ, sự thay đổi đột ngột chế độ ăn uống, chăm sóc có thể gây nên rối loạn tiêu hoá đường ruột. Do đó, trong 1-2 tuần đầu tách khỏi mẹ bạn cần cho chó con ăn theo đúng chế độ ăn uống, dinh dưỡng mà người chủ cũ đã nuôi, cho chó ăn từ 5-6 lần/ngày. Thành phần thức ăn của chó con cần phải phù hợp và lượng khẩu phần ăn của mỗi lần ăn cần tính toán sao cho nó ăn hết. Thức ăn tốt cho chó con ở độ tuổi này là các sản phẩm sữa, đặc biệt tốt nhất cho chó con là fomat tươi nếu điều kiện của bạn không có fomat tươi thì tốt nhất bạn cứ dùng sữa nuôi chó, nhưng tuyệt đối không được thay fomat tươi bằng thịt hoặc cháo. Bạn có thể chế fomat tươi canxi như sau: 1-2 thìa dung dịch 10% canxiclorua cho vào 0,5 lít sữa vừa mới sôi và sau đó cho ăn khi món ăn vẫn còn ấm

- Từ 1-2 tháng tuổi nên cho chó ăn thịt băm nhỏ hoặc xay. Thức ăn phải được nấu chín và trộn đều với sữa hoặc nước dùng, không cho ăn riêng từng thứ một.

+ 30-45 ngày tuổi:

Sữa và fomat 60%

Lòng đỏ trứng 10%

Các chất khoáng 10%

Thịt bò băm nhỏ 10%

Cháo gạo 10%

Nếu không có fomat thì có thể bổ sung Clorua canxi vào sữa (3 ống/ngày). Cho ăn ngày 6 lần (cứ 3 tiếng cho ăn 1 lần), mỗi lần cho ăn khoảng 100 gam hỗn hợp thức ăn.

+ 45-60 ngày tuổi: cho ăn ngày 6 lần nhưng lượng thức ăn cho mỗi lần tăng lên. Hỗn hợp thức ăn gồm: sữa canxi hoặc Fomat + trứng cả vỏ + thịt băm.

Bữa sáng: 150 gam cháo (50g sữa + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ vào cháo)

10 giờ sáng: 150g cháo (50g sữa + 50g thịt băm)

Bữa chiều: 13 giờ chiều: 150g cháo (50g sữa + 50g thịt băm)

16 giờ chiều: 150g cháo (50g sữa + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ)

19 giờ tối: 150g cháo (50g sữa + 50g thịt băm)

Trong mỗi lần ăn cần bổ sung vào hỗn hợp thức ăn 1 ống Clorua canxi hoặc 1 ống Gluconat canxi.

Nếu chó con ăn hết khẩu phần và cổ liềm chậu thì có nghĩa là nó chưa no, cần tăng lượng thức ăn/lần.

Nếu trong 10-15 phút mà chó con không ăn hết khẩu phần thì cần giảm lượng thức ăn/lần.

Nếu các lần cho ăn quá gần nhau thì sẽ làm cho chó con kém ngon miệng.

+ 2-3 tháng tuổi: cho ăn ngày 4 lần và lượng thức ăn trong khẩu phần tăng lên.

7 giờ sáng: 150g cháo sữa canxi hoặc fomat + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ .

12 giờ trưa: 150g cháo sữa canxi hoặc fomat + 100g thịt băm.

16 giờ chiều: 150g cháo sữa canxi hoặc fomat + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ

20 giờ tối: 150g cháo sữa canxi hoặc fomat + 100g thịt băm.

Mỗi bữa cần bổ sung thêm chất khoáng và vitamin A, D2, E (Tetravit hoặc Trivit) từ 1-2 giọt và 1 ít rau đã nấu chín trộn đều và hỗn hợp thức ăn.

+ 3-4 tháng tuổi: Cho ăn 4 lần/ngày.

7 giờ sáng: 200 g cháo sữa canxi + 1 quả trứng hoặc 4 thìa súp cháo sữa canxi + 1 lát bánh mì xé nhỏ.

12 giờ trưa: 200 g cháo sữa canxi + 100 g thịt băm hoặc 2 thìa súp thịt băm + 1 lát bánh mì xé nhỏ + 1 thìa súp rau nấu chín + 1 thìa café dầu cá thu chọn vào hỗn hợp thức ăn.

17 giờ chiều: 200 g cháo sữa canxi + 100 g thịt băm hoặc 3 thìa súp thịt băm + 1 lát bánh mì + 1 thìa súp rau nấu chín + 1 thìa café dầu cá thu.

22 giờ: 200 g cháo sữa canxi + 1 quả trứng hoặc 4 thìa súp sữa.

Lúc chó đạt 3,5 tháng tuổi răng bắt đầu thay. Khi răng sữa rụng nên cho chó ăn xương bê mềm, sụn, bánh ngọt, bánh mì khô. Thời kỳ thay răng chó có thể bỏ ăn, uể oải lờ đờ và thân nhiệt có thể tăng.

+ 4 đến 5 tháng tuổi: Khi chó đạt 4 tháng tuổi bạn nên tăng thêm lượng thịt hoặc cá trong khẩu phần ăn và nhất thiết phải tăng liều lượng canxi và vitamin A, D, trivit, tetravit. Ngày cho ăn 3 lần và có thể thêm 1 tách sữa vào lúc 22 giờ đêm.

7 giờ sáng: 300 g cháo sữa + 1 quả trứng + 20-50 g thịt băm hoặc 6-7 thìa súp sữa + 1 lát bánh mì.

13 giờ trưa: 300 g cháo sữa + 150 g thịt hoặc 3 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 1 thìa café dầu cá.

19 giờ tối: 300 g cháo sữa + 150 g thịt băm hoặc 4 thìa súp thịt băm + 1 lát bánh mì + 2 thìa súp rau nấu chín + 1 thìa rau sống thái nhỏ.

Bảng khẩu phần nuôi chó con trong ngày (dùng tham khảo khi nuôi chó beagle)

Số TT	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Tuổi (ngày)					
			6	15	30	60	90	120
1	Thịt bò	g		20	100	200	300	400
2	Sữa tươi	lít	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
3	Bột cá nhát	lít		10	10	20	30	40
4	Gạo	lít		100	300	500	500	500
5	Khoai tây	lít			50	100	200	300
6	Premix khoáng	lít	2	3	5	10	10	20

7	Bột đậu tương (rang chín)	lít			30	10	50	60
8	Dầu cá	ml		5	10	10	15	15
9	Muối ăn	g		0,5	10	10	10	15

+ 5-6 tháng tuổi: Cho ăn ngày 3 lần và 22 giờ đêm cho uống thêm 1 tách sữa, bổ sung thêm canxi vào khẩu phần ăn.

7 giờ sáng: 6-7 thìa súp sữa + 1 lát bánh mì lớn.

13 giờ trưa: 3 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 1 thìa café dầu cá thu.

19 giờ tối: 4-5 thìa súp thịt + 2 thìa súp rau với một tí rau sống thái nhỏ + 2 thìa café dầu cá.

+ 6-7 tháng tuổi: Thời gian này chó bắt đầu lớn nên ta cần tăng lượng đậm độ vật trong khẩu phần.

7 giờ sáng: 1 tách sữa tươi hoặc sữa bột pha nước đã đun sôi để ấm + 2 lát bánh mì bẻ vụn + 1 quả trứng luộc lòng đào (cho ăn vài lần/ tuần).

13 giờ trưa: 3-4 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 2 thìa café dầu cá.

19 giờ tối: 5-6 thìa súp thịt + 2 thìa súp rau chín và 1 ít rau sống thái nhỏ + 2 lát bánh mì + 2 thìa café dầu cá.

+ 7-12 tháng tuổi: Thời kì này hỗn hợp thức ăn bao gồm thịt 40% + cháo 20% + rau 10% + sữa và fomat 20% + chất khoáng. Cho chó ăn ngày 3 bữa.

7 giờ sáng: 400 g cháo thịt sữa + 1 quả trứng hoặc một tách sữa + 2 lát bánh mì + 1 quả trứng luộc lòng đào.

13 giờ trưa: 400g cháo thịt sữa + 1 thìa café dầu cá hoặc 4 thìa súp thịt + một lát bánh mì + một thìa cà phê dầu cá.

19 giờ tối: 400g cháo thịt sữa + 1 quả trứng hoặc 6 -8 thìa súp + 2 thìa súp rau chín và một ít rau sống thái nhỏ + 2 lát bánh mì + 1 thìa cafe dầu cá.

Hoặc bạn có thể cho chó ăn ngày 2 bữa: Sáng, chiều như sau:

Sáng: 1 tách sữa + 2 lát bánh mì + 1 quả trứng sống hoặc luộc lòng đào.

Chiều: 200-300 g thịt + 2 thìa súp rau chín và 1 ít rau sống thái nhỏ + 2 lát bánh mì + 1 thìa cafe dầu cá.

Khi chó được 12 tháng tuổi lượng thịt có thể tăng đến 500 g/ngày, gạo 200 g/ngày, bánh mì 100 g/ngày và sữa không được quá 150 g/ngày.

Nên đặt tô thức ăn của chó lên giá đỡ cao hơn so với khớp xương bả vai sao cho khi ăn chó đứng hơi kiễng chân để chó con phát triển tốt khung xương và hệ cơ bắp.

Nếu chó bị béo thì phải tập luyện thường xuyên và giảm lượng đậm trong khẩu phần ăn sao cho duy trì được các chỉ tiêu về sinh trưởng và phát triển của chó.

Bạn có thể tham khảo 1 số lưu ý khi nuôi dưỡng chó con:

- Cho chó ăn đúng giờ.
- Thức ăn của chó cần nóng vừa.
- Trong vòng 10-15 phút chó không ăn hết khẩu phần cần phải dọn đi.
- Thức ăn nên chọn đặc sền sệt như kem sữa, không cho ăn thức ăn dạng lỏng.
- Sau khi ăn, chó cần được nghỉ ít nhất là 1 giờ.
- Phải thường xuyên cho chó uống nước sạch ở một tô đựng nước uống riêng.
- Không nên đặt chậu thức ăn 1 lần dùng cho cả ngày.
- Không cho chó ăn xương ống gia súc, gia cầm, chim.
- nên cho chó ăn đúng lúc, đúng nơi quy định.

3. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó từ 1 tuổi trở lên

Ớc này bạn có thể thay món Ớt bằng món cá lưc đã gỡ xương hoặc các hồi, cá mòi đóng hộp, Ớt gà lưc đã bỏ xương, gan hay tim nấu chỉ cùng với bột ngũ cốc và rau, và bất kỳ loại thực phẩm nào dành cho chó mà gia đình bạn có điều kiện chế biến. Bạn có thể ngừng cho ăn dầu cá thu khi chó được 1 tuổi và có thể tăng lượng thức ăn hàng ngày nếu cần thiết.

Cho 1 năm tuổi nếu không được luyện tập thì có thể cho ăn 1 lần/ngày vào đúng một thời gian nhất định. Cho chó ăn Ớt hoặc cá và không nên thay đổi món Ớt lâu vì trong Ớt chứa nhiều chất đạm. Lượng thức ăn trong khẩu phần cho chó như sau (ví dụ chó Becgiê Đức):

Đối với chó không luyện tập: Ớt 600g-800g + fomat 50g + sup rau đặc 100g + gạo 150g.

Đối với chó luyện tập: Ớt 800g-1000g + fomat 100g – 200g + sup rau đặc 100g-200g + gạo 100g-200g.

Đối với chó giống: Ớt 1000g + fomat 500g + súp rau đặc 100g + gạo 150g.

Nên thái nhỏ Ớt và cho chó ăn thức ăn dạng sệt. Khi chó ăn nhiều và rời khỏi chậu thức ăn thì thu dọn ngay thức ăn thừa. Buổi sáng và buổi chiều có thể cho chó ăn thêm xương bê và nếu thấy chó ăn chưa no thì có thể cho chó ăn thêm bánh bích qui hoặc bánh mỳ khô và uống nước.

Cho chó luyện tập, làm việc ít nhất sau khi ăn 1 giờ và trong giờ tập, huấn luyện thức ăn thường cho chó tốt nhất là món Ớt, cá lấy từ khẩu phần ăn chính của ngày, làm như vậy mới phù hợp với phương pháp huấn luyện chó.

Khẩu phần ăn hàng ngày của chó cần tính đến nhu cầu, chất đạm, chất khoáng và vitamin. Nếu chó bị gầy cần cho chó ăn các loại thức ăn giàu canxi, glucit và lipit.

4. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó đực giống.

Dân gian có câu: “ đực tốt thì tốt cả đàn ”, “ cái tốt chỉ tốt 1 ổ”, vì vậy cần chăm sóc nuôi dưỡng chó đực giống đúng phương pháp, cho chó đực phối giống đúng khoa học thì mỗi năm 1 con chó đực cho ra khoảng 60-80 con chó con (nếu chó cái đực nhảy đực thu thai).

Để có 1 chó đực tốt trước hết cần chọn được con giống tốt. Các chỉ tiêu chọn giống như sau:

- Phẩm chất giống của bố mẹ, anh chị em trong đàn.

- Mục đích sử dụng chó theo hướng: chăn nuôi sinh sản, tham gia các cuộc thi đấu, làm vệ sĩ hay chỉ là làm bạn?

- Chọn thay ngoại hình: hình dáng cân đối, đẹp, lanh lợi, khoẻ mạnh, mắt tinh, tai thính, mũi thính, răng sắc, thân hình chắc, chân khoẻ, toàn thân có độ dốc về sau, vai cao, và đặc biệt là cơ quan sinh dục phải đảm bảo 2 dịch hoàn to đều, gọn, dương vật phát triển đều, có phản xạ sinh dục hăng hái, khi trưởng thành hăng hái nhảy giống, nhảy cái khoẻ, phối giống có kết quả thụ thai cao.

- phẩm chất giống của đời sau: đàn con sinh ra phát triển và sinh trưởng tốt, có được các tính năng của chính nó.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu chó đực xấu, thái hoá thì kịp thời loại thải để dần dần chọn được 1 con đực tốt theo ý muốn của người say mê nuôi chó, không bị thiệt hại về kinh tế.

Khẩu phần ăn trong chăn nuôi chó đực giống cần có tỷ lệ đạm cao hơn, bổ sung thêm các loại vitamin A,D,E nhưng không nên cho chó đực ăn nhiều mỡ (chỉ nên cho ăn Ớt nạc, tim, gan,...và cá bỏ xương nấu chín), giảm bớt chất bột để phòng chó béo quá.

Ngoài ra cần bổ sung vào khẩu phần ăn của chó đực các chất khoáng như canxi, đặc biệt là kẽm và mangan là 2 nguyên tố ảnh hưởng đến sự phát triển của chó đực.

trước khi cho giao phối 7-10 ngày cần bồi dưỡng thêm 1 quả trứng/ngày và sữa bò tươi để tỷ lệ thụ thai đạt cao.

Trước khi cho nhảy giống lần đầu phải biết cách giúp đỡ chó nhảy đúng, tránh va chạm nhiều, tránh "vòn" nhau kéo dài làm chó đực quá mệt hại đến sức khỏe.

Tuổi giao phối tốt nhất của chó đực là 24 tháng tuổi và thời gian khai thác chó đực là 9-10 năm. Chó đực có thể phối giống vào các mùa trong năm. Nên cho chó nhảy cái cách nhau 7-10 ngày/lần. Thời gian phối giống tốt nhất vào sáng sớm hoặc gần tối khi thời tiết dịu mát. Nơi giao phối phải sạch sẽ khô ráo và yên tĩnh. Sau khi ăn no hoặc đi vận động 30 phút đến 1 giờ mới cho nhảy cái. Thường xuyên cho chó đực giống dạo chơi, vận động ở sân bãi có cây xanh bóng mát có không khí trong lành, luôn luôn tắm chải cho chó sạch sẽ, bảo vệ cơ quan sinh dục để tránh xây xước, viêm nhiễm.

5. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó cái sinh sản.

Bạn muốn nuôi chó cái sinh sản để kinh doanh (làm kinh tế từ chó) thì trước hết bạn phải chọn được 1 con chó cái tốt từ đàn con sinh ra của bố mẹ có phẩm chất giống tốt.

Một chó cái dễ sai, từ 6-8 con/lứa phải có tầm vóc ngoại hình cân đối, khỏe mạnh, mộng nở, chậu rộng, khoeo sau rắn chắc và có nhiều vú, các vú đối nhau qua trục bụng đều đặn, có từ 10-12 vú là tốt nhất.

Chó con chọn làm giống nuôi sinh sản thì cần chăm sóc nuôi dưỡng tốt ngay từ lúc mới sinh ra, cho bú lâu hơn nhưng không nên để chó béo quá. Chú ý cho ăn đầy đủ chất đạm, chất khoáng và vitamin A, D, Trivit, Tetravit ngay từ đầu để khung xương phát triển tốt, con to dễ đẻ.

Thường xuyên cho chó cái sinh sản vận động ở sân bãi có bóng cây mát mẻ, trong lành và tắm nắng cho chó hợp lý.

Tuổi giao phối thích hợp của chó cái là 18-20 tháng tuổi (bỏ qua 2 lần động dục đầu 10 – 12 tháng tuổi, đến lần động dục thứ 3 mới cho phối giống) vì vào thời điểm này cơ thể con cái đã phát triển hoàn thiện hơn.

Trước khi cho phối giống 15 ngày cho chó ăn đầy đủ chất đạm, vitamin, chất khoáng. Luôn luôn đủ nước sạch cho chó uống. Chuồng nuôi chó luôn khô ráo, sạch và thoáng mát.

Nếu bạn phát hiện chó động dục phải ghi ngày giờ vào sổ tay ngay (giờ, ngày chảy máu ở âm hộ) và cần theo dõi sự thay đổi màu sắc ở âm hộ chó cái, chú ý chất nhầy chảy ra từ âm hộ để xác định ngày và cho đực phối giống đúng thời điểm. Xét về mặt sinh lý chó thì thường từ ngày thứ 9 trở đi chó cái đã có khả năng chịu đực. Thì thường các chủ nuôi chó đực giống kinh doanh rất coi trọng kinh nghiệm xác định ngày phối giống cho chó cái nhằm đạt tỷ lệ thụ thai cao và số con đẻ ra nhiều.

Sau khi phối giống nếu dự đoán chó cái đã mang thai thì phải chăm sóc nuôi dưỡng tốt, mỗi ngày bổ sung thêm vào khẩu phần 80-100g thịt nạc hoặc 2 quả trứng + 1 cốc sữa tươi.

Từ tháng chửa thứ 2 trở đi chó cái mới thay đổi rõ như tăng trọng lượng, thân hình to ra, bầu vú căng dần.

Thời gian mang thai của chó khoảng từ 60-62 ngày, có con dưới 62 ngày, nhưng có con đến 65 ngày.

Thời kỳ đầu mang thai cho chó ăn ngày 3 bữa, thời kỳ sau cho ăn ngày 4 bữa, đảm bảo chất lượng của khẩu phần thức ăn: đủ đạm, vitamin, khoáng và cho chó uống nước sạch tự do vì lúc này chó cái rất cần nước cho quá trình trao đổi chất để phát triển bào thai.

Chuẩn bị ổ đẻ cho chó từ ngày thứ 58 kể từ ngày phối giống: Thoáng mát mùa hè, kiến ẩm khô sạch vào mùa đông.

Trước khi đẻ 1 ngày chó cái thường bỏ ăn, đi lại quanh chuồng, tìm ổ đẻ, thờnhanh hơn, rên rĩ, nhất là lúc chuyển dạ sự đau đớn tăng lên, chất nhầy từ âm hộ chảy ra nhiều. Khi con đầu tiên lọt ra ngoài chó mẹ cắn rách bọc cho chó con chui ra, sau đó chó mẹ cắn dây rốn và liếm khô chó con, tiếp đến là sự chuyển dạ để đẩy các con khác ra ngoài. Thường khoảng cách giữa các con trước và các con sau là 20 phút hoặc có thể dài hơn. Kết thúc cuộc đẻ trong khoảng từ 3-10 giờ tùy số lượng con và tùy sức khỏe chó mẹ.

Trong lúc chó đẻ bạn quan sát, theo dõi để phòng chó mẹ đẻ khó, chó con đẻ ra yếu hoặc bị ngạt để có sự can thiệp như xé bỏ màng nhau, dùng giấy vệ sinh lau khô cho chó con và đặc biệt phải lau dịch nhầy ở mũi và miệng để chó con thở dễ dàng hơn.

Khi cuộc đẻ kết thúc nên cho chó mẹ uống sữa hoặc nước đường pha thêm vitaminB1, để chó nghỉ khoảng vài tiếng mới cho chó ăn cháo thịt hoặc cháo trứng và duy trì trong 24 giờ sau khi đẻ. Những ngày tiếp theo cho chó đẻ ăn 3-5 bữa/ngày. Sau lần cho chó mẹ ăn đầu tiên cần thay lót ổ cho chó con và tiếp theo thay lót ổ hàng ngày để giữ cho ổ sạch sẽ, chó con khỏe mạnh, ít bệnh tật.

6. Chăm sóc, tắm chải chó.

Khi mua chó về nhà nếu trong mùa đông bạn nên đựng chó trong túi ấm hoặc đựng chó trong giỏ có nắp, đáy đặt miếng lót bằng vải mềm. Nếu mua trong mùa hè thì đặt chó vào giỏ hoặc lồng sách tây, đáy có lót rơm hoặc cỏ khô. Để cho chó con đỡ nhớ mẹ thì miếng lót giỏ cần được lau người chó mẹ, như vậy miếng lót đã giữ mùi chó mẹ. Để chó con đỡ nhớ đàn, miếng lót đặt túi chườm nóng cuộn vào trong chăn, như vậy túi chườm sẽ thay thế ổ ấm của nó. Nơi chó ngủ cần phải ấm và làm cho nó nhớ đến một cái hang nhưng cả ngày chó con phải được ở chỗ sáng bởi thiếu ánh sáng mặt trời sẽ ảnh hưởng nguy hại đến sự phát triển của nó. Không nên xích chó ở một chỗ mà nó cần được đi lại tự do trong phòng. Nếu bạn hạn chế chó con đi lại thì nhốt nó vào một phòng riêng nhưng không nhốt vào nhà vệ sinh hay phòng tắm. Chó con thường xuyên quấy giầy bạn và đôi khi bạn bắt nó về nơi quy định nhưng vận động nhiều và thường xuyên là điều bắt buộc với chó nuôi trong nhà.

Chó con nhất thiết phải được tiêm phòng vắc xin đa giá từ 45 ngày tuổi (tiêm hai lần mỗi lần cách nhau 15 ngày). Chó 3 tháng tuổi cần tiêm phòng vắc xin dại. Chó con cần được tẩy giun sán định kỳ. Để phòng bệnh giun sán cần rửa sạch chậu (tô) đựng thức ăn, nước uống và phơi khô dưới ánh sáng mặt trời.

Phòng bệnh ve chó, các bệnh ghẻ và nấm ở chó cần xịt thuốc Fronline. Không được để chó tiếp xúc với chó bị bệnh ghẻ, ve, nấm. Chỗ ở của chó phải khô ráo, thoáng về mùa hè, ẩm về mùa đông và không bị gió lùa, mưa hắt. Nên lót dưới lớp thảm đệm cho chó nằm một lớp lá ngải cứu để trừ bọ chét và lớp côn trùng khác.

Cần quan tâm kiểm tra chó hàng ngày, định kỳ tẩy giun sán, để phòng bệnh giun móc và giun đũa từ ngày 21 trở đi chú ý diệt trừ ve, ghẻ, giận, bọ chó hút máu gây bệnh cho chó.

Chó ít khi cần tắm, tắm nhiều hại hơn tắm ít. Tắm thường xuyên sẽ làm mất chất nhờn tự nhiên ở bộ lông và dễ làm da chó nứt nẻ. Da chó nhạy cảm hơn da người và dễ bị ngứa ngáy vì sà phòng, bởi thế bạn nên dùng loại nước tắm đặc biệt dùng cho chó, và nhớ không nên tắm trong vòng 2 giờ sau khi ăn. Không tắm rửa chó con cho đến khi được 6 tháng tuổi. Không đưa chó ra ngoài trời sau khi tắm trừ khi thời tiết ấm áp khi tắm cho chó bạn hãy dịu dàng và tắm thật nhanh. nước tắm phải ấm và đừng để nước tắm dính vào mắt chó. Nếu lúc đầu con chó của bạn sợ đứng trong nước thì bạn để nó đứng trong bồn không

có nước và tắm bằng nước lấy từ ngoài vào bồn, xát nước tắm (hoặc sà phòng) khắp thân nó rồi xả nước sạch, lau khô ở nơi ẩm áp không có gió.

Mỗi tuần nên chải lông cho chó 2-3 lần để giữ sạch bộ lông và loại bỏ các sợi lông bị rụng. Tốt nhất là bạn nên dùng loại lược (bàn chải) dành riêng cho từng loại chó.

Nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với chó con từ 3 tháng trở đi là rất lớn, phải tăng dần, chú ý bổ sung đầy đủ chất đạm, khoáng và vitamin A, D,E. Nuôi chó ở gia đình có hiệu quả kinh tế hơn nuôi chó tập trung, chó sinh sản tốt hơn, ít bị dịch bệnh hơn và nếu có bị bệnh cũng chỉ cá biệt từng ổ, tránh được sự lây lan.

Đề chăm sóc tốt hơn cho chó, nhất là đề xử lý những tình trạng khẩn cấp như bị què (do gãy xương hoặc đứt dây chằng, dằm phải gai); dây chằng chữ thập chạy qua đầu gối bị căng hoặc đứt, viêm kết mạc (mủ dưng ra từ mắt); thoái hoá xương sụn (do một mảnh xương sụn rời ra bên trong khớp xương); bị bỏng lửa, nước sôi; bị choáng do tai nạn xe cộ, cắn lộn lẫn nhau; ngộ độc, bị quá nhiều giun sán,... đều đòi hỏi ý kiến bác sỹ thú y để kịp thời xử lý.

Ngộ độc do ăn uống là một hội chứng cấp có thể xảy ra trong khi nuôi chó. Về mùa hè nếu thức ăn cho chó bảo quản không hợp vệ sinh dễ bị nhiễm khuẩn chó có thể bị ỉa chảy, nhiễm độc. Cho nên thức ăn cho chó không được để ôi thiu hoặc từ thịt gia súc bị bệnh truyền nhiễm, từ cá bị ương (dù đã nấu chín chó vẫn bị ỉa chảy do độc tố). Nếu cho chó ăn các loại thịt muối, cá muối dễ bị trúng độc vì chó “phàm ăn” nên hay ăn nhiều, trúng độc muối nặng chó sẽ chết. Khi chó bị trúng độc thức ăn và ngộ độc muối thường biểu hiện: bỏ ăn, nôn, bước đi loạng choạng, đau bụng ỉa chảy có máu, nước bọt chảy ra nhiều, cơ bắp co giật, chó vật vã yếu ớt. Lúc này nếu không giải độc kịp thời chó sẽ bị chết. Một điều đáng lưu ý nữa là kẻ sấu chọn các loại thức ăn để giết chó hoặc dùng bột hạt mã tiền cho chó ăn để bắt chó, hoặc đánh bằng bã chuột chọn thức ăn ngon cho chó ăn, cho chó ăn chuột chết bằng bã chó cũng bị chết. Vì vậy, việc chăm sóc nuôi dưỡng chó phải hết sức lưu ý và quản lý chó chặt chẽ. Khi cho chó dạo chơi vận động không cho chó liếm láp, ăn các loại thức ăn bẩn, chuột chết và đặc biệt đề phòng kẻ xấu “đánh bả” giết chó.

PHẦN THỨ BA

CÁCH CHỌN CHÓ VỀ NUÔI VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CHÓ ĐƠN GIẢN

I. CÁCH CHỌN CHÓ VỀ NUÔI

Nếu bạn muốn nuôi chó, hãy chọn một con chó con từ 3 – 6 tháng tuổi. Ở độ tuổi này, nếu con chó đó xuất xứ từ các nhà kinh doanh chó có tên tuổi thì đã được tiêm chủng đầy đủ và đã được tẩy giun sán đợt đầu. Một con chó đạt yêu cầu phải đảm bảo là khỏe mạnh, lanh lợi, chân thẳng và xương cốt vững chắc, có màu lông đặc trưng của giống chó (tuy nhiên màu lông có thể sáng hơn khi chó trưởng thành). Một con chó khỏe là một con chó vận động nhanh nhẹn, ham chơi đùa, bộ lông sạch, mũi bóng ướt, mắt sáng, ngực nở sâu. Không nên chọn những chú chó con sợ tiếng ồn và quá nhút nhát. Tốt nhất là chọn những chó con năng động, quan tâm đến mọi thứ xung quanh và dũng cảm đến người, vật lạ. Chọn chó cái hay hơn chó đực vì chó cái thường tận tụy hơn, sạch sẽ hơn, dễ dạy hơn và là người bạn đồng hành tốt hơn. Mọi con chó đều dễ thương khi còn bé, cho nên quan trọng nhất là chọn được con chó có tính khí hay khi nó đã lớn lên và trưởng thành. Không nên chọn những con chó khó dạy hay xấu tính và có khuynh hướng hay gây gổ. Cách chọn chó về nuôi khá phức tạp vì giống chó rất đa dạng và mục đích của từng gia đình, từng chủ

cũng rất khác nhau. Do đó, trong mục này chúng tôi chỉ đưa ra ví dụ cách chọn chó Becgiê Đức. Giống chó này khi chọn mua phải rất tinh tế trong quan sát, có kiến thức về tiêu chuẩn, có kinh nghiệm hoặc có sự giúp đỡ của những chuyên gia, thậm chí còn thêm một chút may mắn. Vì vậy, ví dụ trước khi mua chọn chó Becgiê Đức con, bạn cần phải biết rõ mục đích bạn chọn mua nó để làm gì: tìm một người bạn? tìm một đấu thủ để tham gia các hội thi? Dùng chó để làm kinh tế (chăn nuôi sinh sản)? tìm một vệ sĩ? hoặc tìm chó để huấn luyện sử dụng trong các công tác chuyên môn nào?

Nếu bạn mua chó để làm bạn thì các đặc điểm ngoại hình cần đạt loại "rất tốt" và đã qua công tác huấn luyện, nhưng bố, mẹ không nổi tiếng lắm. Một con chó như vậy giá thường rẻ hơn 2-3 lần so với con chó giống.

Nếu bạn mua chó để làm kinh tế thì nên chọn chó cái (hy vọng làm giống 50%)

Nếu bạn chọn mua chó Becgiê Đức để tham gia các cuộc thi thì phải chọn những con chó có xuất thân từ bố mẹ, ông bà đã đạt nhiều thành tích xuất sắc, mà mẹ của nó còn cho ra đời nhiều thế hệ tốt. Nếu mẹ của chú chó bạn muốn mua mới đẻ lần đầu thì phẩm chất tốt của đàn con cần phải tương xứng với bà ngoại của nó. Tốt nhất là bạn nên đi thăm các cuộc thi chó, nên làm quen với với các chú chó đạt giải và phải tìm hiểu những chuyên gia về chó xem hậu thế của các chú chó đạt giải cao, kết bạn với những chủ của các con chó đó để họ tư vấn cho bạn kỹ hơn.

Ở chó 3 tháng tuổi nếu phía sau tai có đám lông mà đám lông này tồn tại ngay trong thời kỳ thay lông thì những con chó như vậy có thể nuôi giữ nhà hay bảo vệ các mục tiêu rất tốt

Răng cửa của hàm trên phải trùm kín và ôm sát các răng cửa hàm dưới. Răng nanh không nên vênh lên trời. Nếu răng cửa của hàm dưới nhô về phía trước hoặc răng cửa hàm dưới nằm trên một hàng với răng hàm trên thì không nên chọn loại chó này

Khi đạt được 2 tháng tuổi chó đực phải đầy đủ cả 2 tinh hoàn. Nếu con nào bị thoát vị thì khi đạt 5 tháng tuổi cần phẫu thuật để loại bỏ thoát vị.

Nên chọn con chó có hộp mõn vuông hình ống, vành lỗ mũi lớn (mũi baba), đầu tròn, trán rộng, tai cân đối, mắt sáng lanh lợi (màu mắt thường phù hợp với màu lông, nên chọn mắt chó màu đồng), ngực chó nở và sâu, bụng hơi thót, lưng thẳng hoặc cho phép hơi gù, không nên chọn chó lưng võng, vai cao hơn hông, hông nở, hông vát xuống khoảng 230° (có "mái vuông"), chọn con đuôi dài thẳng, gốc đuôi to cắm xuôi từ dưới lên, không chọn loại đuôi cắm ngang hoặc cắm từ trên xuống hông, chọn con chân trước to và thẳng. Một kinh nghiệm cho thấy là hầu hết những chó con chân to là những con chó khỏe, chân sau xong xong với nhau và có khoeo như khoeo mèo.

Sau khi đã chọn được những chú chó theo ý muốn, theo mục đích sử dụng của bạn thì vấn đề đặt tên cho con chó của bạn cũng có ý nghĩa quan trọng. Thường người ta nuôi chó đặt tên cho con chó yêu quý của mình cái tên phù hợp với loài chó, thuận tiện và dễ nhớ, đặc sắc và khác thường, dễ phát âm, dễ nghe, ngắn gọn và đầy đủ ẩn tượng. Tên chó mà bạn đặt có thể được bạn bè và hàng xóm đánh giá về trí tưởng tượng và sự say mê của chủ chó của mình theo những gợi ý như: tên các loài đá quý (kim cương, đá quý, kim loại quý), tên các loài động vật và chim, tên có tình cảm (chữ tình, giận dữ, u sầu), tên các nhân vật trong cuốn tiểu thuyết hoặc phim mà bạn yêu thích,...

II. Phương pháp huấn luyện chó đơn giản

1. Huấn luyện chó con đi vệ sinh.

Nên bắt đầu dạy chó từ khi cai sữa. Trước hết bạn phải dạy chó đi vệ sinh đúng chỗ, có mặt khi được gọi, không được gặm đồ đạc, dầy dép,...

Sau mỗi bữa ăn đưa chó ra ngoài và khen ngợi chó mỗi khi nó đi vệ sinh xong. Nếu chó con ỉa đái bậy ra nhà, hãy mắng và đưa nó ra ngoài ngay lập tức. Không nên dí mũi chó vào đồng bậy của nó. Nếu bạn thấy chó con bắt đầu đi vòng vòng và hít hà đánh hơi thì đó là dấu hiệu cho biết nó cần đi vệ sinh. Nếu có thể được thì việc đầu tiên trong ngày là đưa chó ra ngoài lúc sáng sớm, sau mỗi lần cho chó ăn và khi bạn chuẩn bị đi ngủ. Chó phải đi vệ sinh ở ngoài bất kể thời tiết nên phải canh chừng nó và khi làm vệ sinh xong thì cho nó vào nhà, khen thưởng vuốt ve nó. Nếu bạn sống trong khu trung cư đô thị không thể dẫn chó ra ngoài thì hãy làm cho nó một khay vệ sinh có lót vài tờ giấy báo cũ. Cách tập cũng như khi đưa chó đi vệ sinh ở ngoài nhưng khi banj don khay hãy để lại một mẩu giấy báo có dính mùi của nó. Một chút mùi này không phiền ai nhưng cũng nhắc cho nó nhớ khay của nó. Suốt thời kì tập làm vệ sinh bạn phải hết sức để ý đến chú chó của bạn, nếu thấy nó đi vệ sinh không đúng chỗ hãy quát “không” và xua nó đi ra ngoài hoặc đưa đến khay vệ sinh của nó. Nếu thấy nó bị phạm lỗi hãy dí mũi nó vào gần nơi nó ỉa hay đi bần hoặc mẩu giấy báo có dính mùi ở khay vệ sinh và mắng nó, có thể phét cho nó vài cái bằng tờ báo cuộn lại rồi hướng dẫn nó đi đúng chỗ. Bạn phải trừng trị cho nó thấy nó bị mắng vì sai lỗi.

Bạn hãy thể hiện sự công bằng và đừng mong đợi quá nhiều, quá sớm ở một chú chó con trong giai đoạn huấn luyện này.

2. Huấn luyện chó con phải biết chạy tới khi chủ gọi.

bạn là thầy giáo, chú chó của bạn là trò. Chó con không thể hiểu những chỉ thị được truyền đạt lần đầu hoặc vài lần đầu. Cần lặp đi, lặp lại bài học và bạn phải kiên nhẫn. Bài học phải hết sức vắn tắt, mệnh lệnh phân minh, ngắn gọn, một từ là tốt nhất: Không, Nằm, đứng, ngồi, đi,... và cố định lệnh ấy không thay đổi với giọng nói bất biến, không quát tháo. Không nên dùng roi đánh chó vì loài chó ghét tiếng roi quát và dễ bị tổn thương tình cảm. Phạt chó khi sai lỗi (phét vài cái bằng tờ báo cuộn) và khen thưởng chó khi biết vâng lời: “chó ngoan”, “giỏi” bằng giọng vui vẻ kèm theo vài cái vỗ nhẹ và vuốt ve sẽ làm chó hết sức vui sướng.

Khi có đủ lớn để học, dạy chó biết vâng lệnh: “đến đây!”. Cùng lúc giật nhẹ sợi dây và kéo nó về phía bạn khi nó tời bạn hãy khen ngợi và vuốt ve nó. Tập trong vòng mười lần thì thưởng cho nó chút thức ăn ngon và kết thúc buổi tập. Hàng ngày lặp lại như thế cho đến khi nó sẵn sàng có mặt khi bạn gọi. Mỗi khi chú chó của bạn vâng lời bạn hãy khen và vỗ về nó vài cái, nhưng khi làm sai bạn cũng nên la mắng nó.

3. Huấn luyện chó đeo dây xích khi dẫn nó đi đường, đi dạo.

Trước hết phải tập cho chó, quen đeo đai cổ, sau đó cho nó bắt đầu đeo xích. Hãy dạy chó đi bên cạnh bạn, nếu nó ngồi xuống, vùng vẫy, chạy tới chạy lui hãy nhẹ nhàng kéo sợi xích và nhẹ nhàng với nó. Nếu nó tiếp tục ngoan cố hãy thu ngắn sợi xích và cột nó lại trong 1 giờ. Sau khi bị giam giữ nên khi được thả tự do có thể nó sẽ hoan hỉ vâng lời bạn dạy. 1 con chó được huấn luyện tốt thường không giữ căng sợi xích, không làm đối xích quanh chân bạn.

4. Dạy chó không đuổi theo xe hơi, xe máy, xe đạp.

Khi chó của bạn thích đuổi xe hơi hãy nói “không, không!” và cầm dây xích giật giữ nó lại. Việc này bạn phải kiên nhẫn, nếu sau vài lần vẫn không có kết quả bạn hãy nhờ một người mà nó không quen mặt chạy xe qua và bắn súng nước vào mặt nó khi nó đuổi theo xe. Một lần như thế cũng đủ để làm nó hết hứng thú và chừa thói chạy theo xe. Đối với xe máy hay xe đạp chó đuổi theo thường gây hốt hoảng cho người điều khiển xe, có khi dẫn đến tai nạn chết người và gây phiền hà cho bạn nên tốt nhất là hãy dạy nó không đuổi theo bất kì loại xe nào.

5. Huấn luyện chó biết ngồi, nằm và bò.

- *Dạy chó ngồi:* Để chó đứng bên cạnh bạn, tay phải cầm đai đeo cổ, khi kéo lên tay trái nắn mõm chó xuống và ra lệnh: “ngồi!”, khi chó ngồi thì khen thưởng cho ăn thức ăn ngon và vuốt ve vỗ về nó vài cái.

- Để chó đứng phía trước, tay trái của bạn nắm dây xích kéo chó ngẩng lên, tay phải cầm miếng thịt giữ nó kết hợp ra lệnh “ngồi!”, khi nó ngẩng lên đòi ăn thịt sẽ ngồi xuống, bạn nên thưởng cho nó ăn, cứ làm như vậy nhiều lần cho đến khi chó nghe lệnh tự ngồi thì thôi.

- Khi cho chó ăn bạn hãy giơ cao tô thức ăn, lúc này chó muốn lấy thức ăn nên nhảy chồm chồm liên tiếp, chân sau chịu sức nặng của toàn thân mông để chằm mông xuống đặt muốn ngồi thì nhân cơ hội ấy bạn ra lệnh “ngồi!” kết hợp với hiệu lệnh tay giơ ngang mặt chó. Khi chó đã ngồi khen thưởng hạ tô thức ăn cho chó ăn ngay thì chó ngồi ăn tỏ ra phần khởi cao độ.

- Sau khi cho chó dạo chơi bạn gọi chó lại, tay phải vỗ vào ngực chó, tay trái ấn mông chó xuống đồng thời tay phải ấn ngực chó lên và ra lệnh “ngồi!” chó sẽ tự ngồi xuống.

- *Dạy chó nằm:*

+ Bạn dắt chó ra sân chơi và để chó ngồi xuống bên trái, sau đó bạn quỳ xuống, tay trái nắm dây đai cổ, tay phải cầm miếng thịt dử và hạ tay thấp xuống đặt trước mặt chó và ra lệnh “nằm!”. Nếu chó nằm xuống thì cho chó ăn thịt và khen “giỏi!” sau một lát tay trái của bạn cầm dây đai kéo cổ chó lên và ra lệnh cho chó “ngồi”, nên tiếp tục làm đi làm lại trong nhiều lần trong nhiều ngày cho chó quen động tác.

+ bạn để chó ngồi bên cạnh, còn bạn quỳ chân xuống, tay trái nắm dây đai cổ và để khuỷu tay lên lưng chó, tay phải cầm hai chân trước chó kéo từ từ xuống và ra lệnh “nằm!”. Do lưng bị đè xuống, chân bị kéo chó sẽ nằm, lập tức khen thưởng nó sẽ mau chóng theo lệnh.

+ Bạn để chó ngồi trước mặt mình còn bạn ngồi xổm, tay trái cầm dây đai cổ, tay phải cầm miếng thịt giữ khi chó nhào ra lấy thịt thì từ từ nằm xuống, lúc này bạn kịp thời ra lệnh “nằm”, thưởng thịt cho chó ăn, và tiếp tục luyện tập cho đến khi chó thành thực động tác.

- *Dạy chó bò:*

Bạn cho chó nằm ở chỗ có bãi cỏ, tay trái để trên vai chó, tay phải cầm đai cổ kéo nhẹ và ra lệnh “bò”. Nếu chó bò thì cho phần thưởng ngay. Hoặc có thể tay phải của bạn không cần cầm đai cổ mà để miếng thịt vào lòng bàn tay cách xa mõm chó, chó muốn ăn thịt phải bò nhào theo. Khi có bò được 1 đến 2 mét nên thưởng cho nó ăn và lại tiếp tục tập bò.

PHẦN THỨ TƯ

ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CHÓ

I. Các hằng số sinh lý của chó

Chó trưởng thành khoẻ mạnh có các chỉ tiêu sinh lý không thay đổi như sau:

- *Thân nhiệt:* 37,5⁰C – 39,0⁰C. Mùa hè, thân nhiệt có thể tăng 0,2⁰C, mùa đông có thể giảm 0,2⁰C. Khi hoạt động thân nhiệt có thể tăng 0,5⁰C. Khi ngừng hoạt động (chạy dã ngoại) thân nhiệt lại bình thường.

- *Nhịp tim*

+ Chó con: 110-120 lần/phút

+ Chó lớn (giống nhỏ): 80-120 lần/phút

+ Chó lớn (giống to): 70-90lần/phút

Mùa đông nhịp tim có thể giảm 5 nhịp khi thời tiết lạnh. Mùa hè, nhịp tim tăng 5 nhịp. khi hoạt động mạnh, nhịp tim có thể tăng 10-20l/phút. Khi ngừng hoạt động nhịp tim trở lại bình thường.

- Nhịp thở (hô hấp)

+ Chó con: 20-22 lần/phút

+ Chó trưởng thành: 14-18 lần/phút

Mùa đông nhịp thở giảm 5 nhịp. mùa hè có thể tăng 10 nhịp/ phút, khi hoạt động mạnh có thể tăng 10-15 lần/phút

- Số lượng hồng cầu: 5-8 triệu/mm³ máu

- Số lượng bạch cầu: 7- 10.000 nghìn/mm³ máu

- Hàm lượng huyết sắc tố: 13 - 18 g%

- Tỷ khối hồng cầu: 39 – 57%

II. Đặc điểm về sinh lý sinh sản của chó

1. Sinh lý sinh dục chó đực

Dịch hoàn sản sinh ra tinh trùng nhờ các chất dinh dưỡng và các chất khoáng, vitamin, nhất là vitamin A và vitamin E. Nhiệt độ của dịch hoàn phải luôn gần bằng nhiệt độ của cơ thể. Nếu nhiệt độ cao sẽ cản trở sự sinh tinh trùng. Dịch hoàn phát triển và hoạt động có liên quan mật thiết với tuyến giáp.

Chức năng chính của dịch hoàn là sinh tinh trùng, đồng thời tiết ra kích tố sinh dục nam là Testosteron, có tác dụng duy trì sự phát triển của giới tính và tính năng của con vật.

Chó đực ở các giống trưởng thành về thể chất và tính dục khoảng 14-16 tháng. Như vậy, chỉ nên sử dụng chó đực cho phối giống từ lứa tuổi trên. Sử dụng chó đực dưới lứa tuổi đó, tức quá non, sẽ làm cho chó giảm sút sức khỏe và mất dần khả năng phối giống.

2. Sinh lý sinh dục chó cái:

Chó cái trưởng thành về thể chất và thành thục về tính dục lứa tuổi 8-10 tháng. ở tuổi này, buồng trứng của chó bắt đầu hoạt động: trứng phát triển. chín và rụng vào ống dẫn trứng, chuyên xuống tử cung. Khi giao phối, trứng gặp tinh trùng ở tử cung và thụ tinh. Con vật mang thai 60 ngày, có thể cộng trừ 3 ngày, rồi đẻ.

Sự hoạt động rụng trứng có chu kỳ 180 ngày. Như vậy 2 lần trong một năm

Sự hoạt động của chu kỳ sinh sản chó cái diễn ra như sau: chó cái sau khi thay lông, thân thể béo khỏe thì bắt đầu có hoạt động sinh dục. Chó kinh nguyệt, kinh nguyệt kéo dài từ 9 – 16 ngày

Thời kỳ phối giống thích hợp từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 13. kể từ ngày thấy kinh đầu tiên, tùy thuộc vào trạng thái sinh lý của từng con chó cái.

Thông thường chó đến ngày rụng trứng, thì sự hưng phấn về tính dục đến đỉnh cao nhất. Chó ăn ít, thích gần chó đực. khi gần chó đực thì đứng im, cong đuôi lên và chịu cho phối giống

Khi phối giống thì nên phối 2 lần, cách nhau 1 ngày để đảm bảo sự thụ itnh chắc chắn

PHẦN THỨ NĂM

BÍ QUYẾT CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT CÁC BỆNH Ở CHÓ

I. NẾU CHÓ BỊ SẴY THAI

Có thể gặp ở các bệnh (trong trường hợp có thể tìm thấy các đặc điểm tiếp đó).

1. Nhiễm *Toxoplasma*

Đây là bệnh hiếm khi có các dấu hiệu đặc trưng mà các triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi tương đối rộng như: ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - chân đi lê xuống đất - viêm kết mạc mắt - mũi chảy ra chất mủ nhầy - chán ăn - viêm phổi (ho) - viêm phúc mạc (đau bụng) - sảy thai hoặc con non đẻ ra bị chết. Mô khám thấy các bệnh tích ở phổi, gan, lách, tim, tụy có những điểm trắng hình đầu đinh ghim - ở những chỗ bị tổn thương ta có thể tìm thấy *Toxoplasma gondii* và cơ chế gây bệnh giống như trường hợp nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

2. Nhiễm *Streptococcus* ở cơ quan sinh dục

Nhiệt độ cơ thể bất thường - gây giống khó khăn - từ âm đạo tiết ra dịch nhờn - sảy thai - hoặc chó con đẻ ra thường chết sau khi sinh - con vật sốt - trên môi trường nuôi cấy phát hiện thấy có *Streptococcus* - bệnh lan ra do giao phối hoặc sau khi sinh đẻ.

3. Rối loạn về hoocmon

Khi cho giao phối có dấu hiệu bất thường - chức năng buồng trứng bị rối loạn.

4. Bị chấn thương

Xem tình trạng chấn thương của con vật

5. Chó bị nhiễm *Brucella*

Bệnh này không có ở Việt Nam- con vật bị sảy thai - kiểm tra thấy có *Brucella canis* - phối giống khó khăn.

6. Nhiễm virus *Herpet*

Đây là bệnh đặc trưng của chó ở 3 tuần tuổi - chó con gầy còm dần - hệ hô hấp có thể bị bệnh - các bào thai bị sảy - một số trường hợp bị bệnh (viêm bao quy đầu, viêm âm đạo và vô sinh). Mô khám kiểm tra bệnh tích thấy (vỏ thận bị xuất huyết - trên phổi có các điểm nhạt rồi điểm xuất huyết - dạ dày, ruột xuất huyết - gan có các điểm hoại tử) - thần kinh trung ương ít bị ảnh hưởng - bệnh này thường là không chẩn đoán được - nói chung đây không phải là bệnh phổ biến.

7. Nhiễm khuẩn

Những con chó cái khi đã bị nhiễm khuẩn thì có thể dẫn đến sảy thai, những con chó con còn sống sót thì cơ thể cũng bị suy nhược dần - con vật sốt - ho - nôn mửa - ỉa chảy - có dấu hiệu biến chứng - mắt và mũi chảy dịch nhờn.

II. NẾU TRONG NƯỚC TIÊU CỦA CHÓ CÓ MÁU

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm *Leptospira* (xoắn khuẩn)

Con vật có thể bị chết đột ngột - thân nhiệt thay đổi - hổ mắt trũng - nôn mửa - vùng thất lưng bị đau - hơi thở hôi - trên răng có bọt bám màu đỏ - lưỡi và miệng bị hoại tử - hoàng đản - mắt và mũi có dịch chảy ra - mũi và lợi chảy máu - con vật mệt mỏi - đái ra máu - thận viêm mãn tính.. Mô khám bệnh tích thấy - gan, thận xung huyết - tim, phổi, thận, ruột non xuất huyết

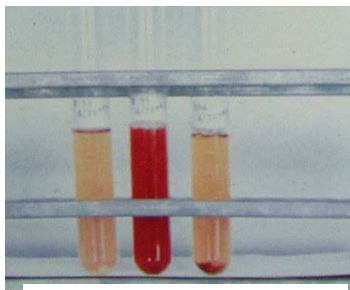
2. Sỏi thận, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo

Con vật đi tiểu khó, nước tiểu chỉ nhỏ giọt, lưng uốn cong, đái đi cứng - sức khỏe suy giảm - rùng mình - sốt - run - cơ thể yếu - con vật ở trạng thái mệt mỏi - huyết niệu - chết.



3. Viêm bàng quang

Con vật có biểu hiện cố gắng để đi tiểu - lượng nước tiểu thoát ra ít có thể làm cho con vật đau đớn khi đi tiểu - đôi khi con vật bị sốt - bỏ ăn - suy nhược - bề mặt bàng quang xù xì, rất nhạy cảm khi sờ vào - trong nước tiểu có máu - đem nước tiểu đi phân tích có cục máu đông hoặc mủ.



Nước tiểu có lẫn máu

4. Viêm thận

Các dấu hiệu ban đầu có thể là âm i nhưng cũng có thể xuất hiện đột ngột - con vật nôn từng cơn - khát nước - mệt lả - urê huyết (xuất hiện co giật) - con vật gầy còm dần - khi sờ vào vùng thất lưng có dấu hiệu tránh né - ánh mắt lộ vẻ lo lắng - ỉa chảy từng đợt - yếu - ngủ trong trạng thái lơ mơ - có mùi nước tiểu - miệng và lưỡi bị thối loét - răng đổi thành màu nâu - bị chàm da - xét nghiệm nước tiểu có Albumin, trụ niệu - trong những trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu. Mô khám kiểm tra bệnh tích thấy bề mặt thận xù xì

5. Bị tổn thương

Con vật bị gãy xương. Ví dụ như xương dương vật - hoặc gặp tai nạn có liên quan đến ống dẫn niệu (làm cho ống dẫn niệu bị tổn thương).

6. Nhiễm lê dạng trùng

Đây là bệnh ít gặp - gây chết ở chó con, hiếm khi gây chết ở chó lớn - kiểm tra thấy có ve Rhipicephalus - con vật khát nước - ỉa chảy - nôn mửa - ở phân và chất nôn ra có dịch mật (màu vàng) - táo bón - vàng da - vô niệu - nước dãi chảy ra có bọt như màu máu - suy hô hấp cấp - da, niêm mạc xuất huyết - phù - có dấu hiệu bồn chồn - sốt - có Hemoglobin trong nước tiểu - phiến kính thấy có Babesia caris - nước tiểu màu đỏ.

7. Bị rắn cắn

Dấu hiệu tùy thuộc vào loài rắn cắn - suy nhược - yếu cơ - cơ bị liệt, nhão - liệt tứ chi - đồng tử mắt giãn rộng - nôn mửa - chảy nước dãi - thở nhanh và thở khó - thân nhiệt lúc tăng, lúc giảm - trong phần lớn các trường hợp phản xạ với ánh sáng bị biến mất, vài trường hợp có phản xạ chậm, một số ít thì vẫn còn phản xạ - một số con có hiện tượng xanh tím và một số ít hơn nữa thì bị ỉa chảy - con vật có thể bị chết tùy thuộc vào từng loại rắn, lượng nọc độc và vị trí cắn. Ví dụ như nọc độc của rắn hổ mang đi vào lòng mạch thì con vật gần như chết ngay lập tức, còn nọc rắn đen khi đi vào mô mỡ hoặc mô liên kết có thể gây chết sau vài ngày - con vật có phản ứng điều trị với huyết thanh trị nọc rắn - một số ít trường hợp có máu trong nước tiểu. Ví dụ như khi bị rắn đen cắn.

8. Viêm tuyến tiền liệt

Bệnh có ở những con chó già - con vật suy nhược - lưng cong - có dấu hiệu đau đón khi đi tiểu - nước tiểu chảy thành giọt có máu - đôi khi bị nôn - khi sờ qua trực tràng thấy tuyến tiền liệt bị sưng.

III. NẾU CHÓ BỊ HO

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm khuẩn

Thân nhiệt 40,6 - 41,1^oC - mắt và mũi chảy ra nhiều dịch màu vàng - ho - ỉa chảy - viêm amidan (không nghiêm trọng như ở viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn - đẹn gan chân cứng và mũi cứng - ở thời kỳ cuối con vật bị co giật trong đó co giật cơ thái dương là triệu chứng đặc trưng (không phải lúc nào cũng xảy ra) - liệt - dạ dày, ruột và phổi bị viêm.

2. Viêm gan ở chó

Thân nhiệt tăng - cơ thể suy nhược - kết mạc mắt bị viêm - miệng viêm - hạch amidan sưng - bị chết đột ngột trong các trường hợp cấp tính - đau ở vùng bụng và có phản ứng đau khi sờ vào vùng gan - tích nước vùng bụng - nôn - ỉa chảy - ho - 1/3 các trường



hợp bị bệnh giác mạc bị mờ - hoàng đản. Mô khám kiểm tra bệnh tích thấy: gan vàng, sung, có đốm - túi mật sung - viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Viêm amidan (*nhiễm streptococcus*)

Con vật sốt - nôn ra chất có bọt - hạch lympho ở vùng cổ bị sung - hạch có thể bị áp xe – ho – nuốt thức ăn và nước uống khó khăn.

4. Viêm phổi

Thân nhiệt tăng - khó thở - ho - từ mũi và mắt chảy ra chất dịch có mủ - nôn – nghe phổi có âm phổi bệnh lý - kiểm tra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

5. Nhiễm khuẩn tai, mũi, họng

Sốt - nhiễm khuẩn cục bộ - mắt đau – tai đau (con vật thường có biểu hiện ngهنهnh cổ và có những dấu hiệu đặc trưng

6. Tắc ố họng hoặc bị mắc ngoại vật

Mảnh xương - gỗ vụn hay những hay những ngoại vật khác bị mắc vào cổ họng làm cho con vật có những triệu chứng: nuốt thức ăn và nước uống khó khăn - đau họng – nôn - ho

7. Viêm phế quản

Ho - sốt - rối loạn hô hấp – nước mũi chảy nhiều – thở khó – nghe phổi có âm bệnh lý. Bệnh này thường hay gặp ở chó già và thường ở dạng mãn tính

8. Giãn phế nang

Bệnh ít gặp ở chó. Khi chó bị bệnh thường có triệu chứng: ho kéo dài - thở khó - có thể chẩn đoán bằng cách chụp X quang phế quản - ở các phế quản bị bệnh thì phế nang bị giãn.

9. Bệnh do vi sinh vật *Nocardia*

Có ở 2 dạng: dạng toàn thân và dạng u, bướu.

*** Dạng toàn thân**

Có sự biến đổi - màng phổi bị viêm tạo thành các u hạt - con vật ốm yếu dần - gầy mòn, hốc hác - viêm ngoại tân mạc - viêm màng phổi - khoang màng phổi có mủ mùi hôi thối - ở bất kỳ cơ quan nội tạng nào đều có ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết - viêm phúc mạc - viêm phổi - viêm ruột - ho mãn tính - các xương khác nhau trong cơ thể bị viêm xương tuỷ - ốm cấp tính - yếu ớt – liệt. Mô khám kiểm tra bệnh tích thấy: ở tim, gan, hạch lâm ba, phổi có những hạt trắng như hạt kê.

*** Dạng u, bướu**

Có những cục u, bướu ở chân - đôi khi ở khắp cơ thể - ho

10. Bệnh do cầu khuẩn gây ra

ỉa chảy (phân có lẫn máu) - gầy mòn, hốc hác - mất nước - bệnh hay gặp ở những con chó từ 8 đến 12 tuần tuổi - cơ thể rất suy nhược - đôi khi chết rất nhanh chóng - ho - mắt và mũi có mủ chảy ra - sốt nhẹ - đôi khi có triệu chứng thần kinh - phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng - bệnh hay gặp từ 3 đến 4 ngày sau khi mua chó từ các nơi khác về

11. Ho tim (Cardiac Cough)

Bệnh hay gặp ở những con chó già - không sốt - cổ trướng - nhịp tim bị suy - ho (bất kỳ nguyên nhân nào làm thiếu năng tim đều có thể dẫn đến ho) - mạch máu bất thường - mạch nảy không đều - trên cơ thể có những chỗ bị phù.

12. Thiếu vitamin A

Con vật bị mù trong bóng đêm (hiện tượng quáng gà) - viêm giác mạc mắt - ho - ỉa chảy

13. Bệnh lao

Bệnh hiếm gặp - con vật ho - mắt, mũi có dịch chảy ra - ở gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có các u hạt nhiều thịt màu trắng, hồng - con vật nôn - gầy còm dần - các hạch lâm ba sưng to - kém ăn - cơ thể có biểu hiện khó chịu - ốm yếu - chết - khi kiểm tra các chất dịch từ mắt, mũi và các cơ quan trong cơ thể thì thấy có vi khuẩn lao

14. Bệnh nấm phổi

Ho - khó thở - ốm yếu - con vật gầy còm, hốc hác - ỉa chảy - cổ trướng - nôn - khi kiểm tra thì phát hiện ra một số loại nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

15. Nhiễm Toxoplasma

Bệnh không có triệu chứng điển hình mà biến đổi trong phạm vi rộng: ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - khi đi kéo lê chân xuống đất - viêm kết mạc mắt - từ mũi chảy ra niêm mủ - chán ăn - ho - viêm phổi - viêm màng bụng - đau bụng - thai hoặc con non đẻ ra bị chết. Mô khám kiểm tra bệnh tích thấy: ở phổi, gan, lách, tim, tụy có những điểm trắng hình đầu đinh ghim - khi kiểm tra thì thấy có Toxoplasma gondii ở những chỗ bị tổn thương và cơ chế gây bệnh giống như trường hợp nhiễm khuẩn ở súc vật hay chủng đậu.

16. Bị nhiễm Histoplasma

Đây là bệnh hiếm gặp - con vật bị ỉa chảy - cơ thể yếu ớt - nôn - ho - sốt không theo quy luật - hoàng đản - gan và lách sưng - đôi khi con vật bị viêm phổi.

17. Chứng khó nuốt do sụn nhĩn - hầu gây ra (ho bất thường)

Đây là bệnh không phổ biến - thức ăn được đưa vào miệng, con vật có hành động nuốt nhưng ở miệng vẫn có hiện tượng ợ, trở từ 2 đến 3 lần - xung quanh chuồng nuôi có những đồng thức ăn nhỏ, sau đó chỗ thức ăn này được ăn tiếp và có thêm vài lần ợ, trở nữa trước khi tất cả thức ăn được ăn hết - con vật ho - có những cơn rùng mình - sau khi ta làm phẫu thuật chỉnh sửa lại cơ nhĩn - hầu thì mọi việc lại trở lại bình thường.

18. Nhiễm *Pneumocystis*

Con vật ho - ỉa chảy - gầy mòn - khi kiểm tra có *Pneumocystis carinii* - đây là loại bệnh hiếm gặp, có báo cáo cho biết nó xuất hiện ở loại chó chồn (đây là loại chó nhỏ, mình dài, chân gầy, tai dài rủ xuống).

19. Nhiễm giun khí quản (*Filaricides osleri*)

Con vật ho lâu, ho khan - lấy tấm bông cho vào khí quản, kéo ra thấy có trứng giun - ở niêm mạc của khí quản và phế quản có thể thấy những u nhỏ đường kính có thể tới 1cm - bệnh này hiếm gặp, thường chỉ có ở những vùng cao nguyên phía đông nam Victoria (xảy ra ở loài chó hoang có lông màu nâu đỏ).

20. Phế quản bị nhiễm *Bordetella*

Thường chó con hay mắc phải bệnh này - con vật ho - phổi đặc lại - viêm phổi - không liên quan tới thần kinh - không liên quan với dạ dày, ruột - mặt khác nó giống như trường hợp nhiễm khuẩn ở súc vật - trên môi trường nuôi cấy thuần khiết phát hiện thấy có *Bordetella bronchiseptica* - những con chó con thường bị chết đột ngột.

21. Ung thư phổi

Ung thư tuyến là phổ biến nhất ngoài ra là ung thư phổi - ta có thể xác định bệnh bằng cách chụp X quang - con vật ho - gầy còm dần - bệnh tiếp tục kéo dài - sau khi chết mổ khám thấy có khối u và các cục bướu ở phổi.

22. Bệnh xương khớp phì đại gây tổn thương ở phổi

Con vật ho - què quặt - chân xưng - chụp X quang thấy có sự thay đổi ở phổi có dấu hiệu của ung thư - ở mạch máu mô liên kết phát triển quá mức - bệnh ít gặp.

23. Nhiễm ký sinh trùng như ve, bét, rệp ở ổ mũi

Con vật ho - tìm thấy có ve, bét, rệp ở lỗ mũi - một số trường hợp viêm phế quản và viêm phổi

24. Ho kiểu Kennel hoặc viêm khí - phế quản

Từ mũi chảy ra chất nhầy mũi - con vật ho - bệnh lây lan nhanh từ con vật này

sang con vật khác - sốt nhẹ - thỉnh thoảng nôn ra chất có bọt - ho khan có một ít đờm - khi nghe phổi thấy âm bệnh lý bệnh có thể tiến triển thành viêm phổi dịch rị.

25. Bị nhiễm virus Herpet

ở bệnh này con vật có kiểu hô hấp khác thường - ho - nó có thể làm cho chó con bị hao mòn dần và sau đó là bị chết - có hiện tượng sảy thai - vô sinh - gan, thận, dạ dày và ruột bị tổn thương.

IV. NẾU CHÓ CÓ HỘI CHỨNG HOÀNG ĐẢN

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm *Leptospira* (xoắn khuẩn)

Con vật có thể bị chết bất ngờ - thân nhiệt thay đổi - hồ mắt trũng - nôn - đau trên vùng thắt lưng - hơi thở hôi thối - răng có cặn bẩn màu đỏ - lưỡi và miệng bị thối loét - hoàng đản - mũi và mắt có dịch chảy ra - mũi và lợi chảy máu - con vật mệt lả, run rẩy rồi chết - gan, thận xung huyết - kiểm tra nước tiểu dưới kính hiển vi tìm thấy *Leptospira* - thận bị viêm mãn tính.

2. Viêm gan ở chó

Thân nhiệt tăng - con vật suy nhược - kết mạc mắt bị viêm - miệng viêm - hạch amidan sưng - trong các trường hợp cấp tính con vật thường chết đột ngột - đau bụng và có cảm giác đau ở phía khu vực gan - nôn - ỉa chảy - có thể ho - một phần ba các trường hợp có hiện tượng mờ giác mạc (có điểm mây mù) - hoàng đản - gan sưng, màu vàng và có đốm - túi mật phù - cổ trướng xuất huyết - viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Trúng độc photpho

Bệnh thường tiến triển sau 2 đến 3 ngày - gan sưng - tiêu hoá bị rối loạn (ỉa chảy) - nôn - con vật bị suy kiệt dần - có mùi tỏi.

4. Trúng độc Clorofom

Con vật có khả năng đã tiếp cận với Clorofom - thường là sau khi gây mê - gan sưng, tiêu hoá bị rối loạn (ỉa chảy) - không sốt - hoàng đản.

5. Trúng độc Acsen

Có dấu hiệu hoàng đản (trong các trường hợp mãn tính sau khi gan bị thoái hoá) - những con non bị ỉa chảy - cơ thể gầy còm - tiêu hoá bị rối loạn (ỉa chảy) - khi phân tích có bằng chứng là đã trúng độc Acsen.

6. Nhiễm *Streptococcus*

Thân nhiệt cao - suy nhược nặng - các cơ quan và lớp viêm mạc trong cơ thể bị xuất huyết - có thể bị hoàng đản.

7. Tắc ống mật (do giun)

Không sốt - khi kiểm tra phân thấy có lượng lớn trứng giun - con vật khó tiêu và đau bụng - hoàng đản.

8. Nhiễm khuẩn gây tan huyết

Sốt cao - suy nhược nặng - có thể liên quan đến viêm phổi hoặc viêm ruột - có thể bị hoàng đản.

9. Trúng độc chì

Mất và mũi chảy ra dịch rỉ - liệt - con vật run - sữa liên tục và miệng sùi bọt méo - co giật - kích động, cuồng loạn - đau bụng - nôn - ỉa chảy (có thể có máu) - đáng vẻ lơ đãng - mù - tính khí thất thường - dạ dày và ruột non bị viêm nhiễm - đôi khi bị chết đột ngột - hoàng đản.

10. Nhiễm Toxoplasma

Hiếm khi bệnh có biểu hiện đặc biệt mà triệu chứng biến đổi trong phạm vi rộng như: ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - đi lê chân xuống đất - viêm kết mạc mắt - từ mũi chảy ra chất dịch nhầy - chán ăn - ho - viêm phổi - viêm màng bụng - đau bụng - sảy thai hoặc con non đẻ ra bị chết - phổi, gan, lá lách, tim, tụy có những điểm trắng hình đầu đinh ghim - kiểm tra những nơi tổn thương thấy có Toxoplasma gondii và cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn ở súc vật bay chùng đậu - hoàng đản.

11. Rắn cắn

Có Hemoglobin niệu - cơ thể bị suy nhược - có dấu hiệu suy nhược trước đó - có hiện tượng sưng cục bộ - liệt hoặc có vết rắn cắn.

12. U gan

Hay gặp ở chó già - cơ thể gầy còm, hốc hác - nôn - có khối u lồi lên ở trước bụng.

13. Chó bị nhiễm Babesia (lê dạng trùng)

Bị nhẹ ở những con chó trưởng thành - con vật có biểu hiện lơ đãng - giảm hồng cầu - niêm mạc nhợt nhạt - con vật gầy còm, hốc hác - có triệu chứng thần kinh - hoàng đản - sốt - lách sưng - đôi khi gan và thận bị huỷ hoại.

14. Nhiễm Histoplasma

Đây là bệnh hiếm gặp - con vật bị ỉa chảy - yếu ớt - nôn - ho - thân nhiệt thất

thường, sốt không theo quy luật - hoàng đản - gan và lách sưng - đôi khi bị viêm phổi.

15. Sởi mật

Bệnh hiếm gặp - con vật hoàng đản - nôn - yếu ớt - suy nhược - sụt cân - thỉnh thoảng bị sốt - ỉa chảy - khát nước - đau bụng.

16. Trúng độc Aflatoxin

Bệnh này không hay gặp ở chó - nguyên nhân do con vật ăn phải thức ăn có nấm mốc như *Aspergillus Flavus* hay *Penicillium* hoặc các loại nấm mốc khác - con vật chán ăn - yếu ớt - suy nhược - có dấu hiệu mệt mỏi - phân có máu - ỉa chảy - hoàng đản - gan thoái hoá mỡ - viêm dạ dày, ruột.

V. NẾU CHÓ CÓ TRIỆU CHỨNG THẦN KINH

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm khuẩn

Trước đó con vật có dấu hiệu bị nhiễm khuẩn - thân nhiệt ở khoảng 40,6 đến 41,1⁰C - mắt và mũi chảy ra nhiều dịch màu vàng - ho - ỉa chảy - viêm amidan (không nghiêm trọng như viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn - đờm gan chân cứng và mũi cứng - ở thời kỳ cuối con vật bị co giật mà triệu chứng điển hình là co giật cơ thái dương (thỉnh thoảng xảy ra) - liệt - viêm dạ dày, ruột non và phổi.

2. Viêm não

Con vật sốt cao - co giật - thần kinh bị run - bệnh hay gặp ở chó con - đầu bị nghiêng về một bên - nhãn cầu bị rung giật - có những cơn hưng phấn - hôn mê - chết.

3. Trong hộp sọ có khối u

Thường xảy ra ở những chó già - có thể là động dục cục bộ - con vật có thể liệt hoặc yếu một chân - có một số triệu chứng khác về bệnh trong hộp sọ như quay tròn, thiếu khả năng định vị và cảm nhận về bản thân - áp lực chất dịch trong não tuỷ thường tăng - protein trong não tuỷ cũng tăng một cách đặc thù - khi cho làm điện não đồ thì có những dấu hiệu bất thường.

4. Ngộ độc chì

Mũi và mắt chảy ra dịch rỉ - con vật bị liệt - run - cắn sủa liên tục và miệng sùi bọt mép - co giật - kích động, cuồng loạn - đau bụng - ỉa chảy (có thể như màu máu) - đáng vẻ lơ đãng, lơ đãng - hốc hác - mù - tính khí thất thường - dạ dày và ruột non bị viêm nhiễm - đôi khi có con chết đột ngột - ta có thể chắc chắn hơn bằng phương pháp phân tích xác

định chất độc

5. *Tổn thương não*

Con vật đã có tiền sử bị tai nạn hoặc tổn thương.

6. *Trúng độc Gammexane*

Thần kinh ru - con vật run rẩy-co giật - có tiền sử sử dụng Gammexane hoặc những hoá chất tương tự.

7. *Trúng độc Strychnin*

Con vật có hiện tượng co cứng - có các cơn động kinh co giật – chảy nước dãi - cơ thể cứng đờ - chết.

8. *Trúng độc Photpho hữu cơ*

Con vật đã ăn hay uống phải photpho hữu cơ hoặc là có thể là một trong các loại thuốc trừ sâu diệt côn trùng nào đó thường có biểu hiện: con vật ỉa chảy - nôn - run rẩy - chảy nước dãi - co giật (nhưng không là cơn) - bị kiết lỵ với phân dạng đông nhầy - đồng tử mắt co - các cơ bị co cứng cục bộ.

9. *Sốt sữa (chứng kinh giật, co cứng cơ thời kỳ cuối, hạ canxi huyết)*

Con vật bồn chồn, không yên – thở nhanh - lưỡi thè ra ngoài - lão đảo - co giật - đầu ngoảnh ra sau - chân phi nước kiệu - những cơn chó cái có dấu hiệu cuồng loạn, kêu ăng ăng - tim đập loạn nhịp - thân nhiệt tăng cao đến 42,2^oC - ốm yếu nhanh - nằm liệt - hôn mê - chết - có phản ứng điều trị khi tiêm canxi - bệnh phổ biến nhất vào 2 đến 3 tuần sau khi đẻ - những con chó loại nhỏ thường dễ bị ảnh hưởng hơn.

10. *Trúng độc Metandêhyt*

Con vật ăn phải thức ăn đặt bẫy là ốc sên có chứa Metandêhyt - có triệu chứng thần kinh - co giật - bụng căng - đau bụng - ỉa chảy - trước đó có bằng chứng con vật đã ăn phải ốc sên.

11. *Bệnh chuột rút ở loài chó xù Êcốt*

Bệnh này thường xảy ra sau khi ta cho loài chó xù Êcốt luyện tập - con vật nhảy theo kiểu lò cò - lộn nhào - không chịu theo sự hướng dẫn tập luyện hoặc không chịu di chuyển - co giật.

12. *Bệnh khiếp sợ*

Con vật chạy - xuất hiện ảo giác - co giật động kinh - các cơn động kinh gián đoạn từng hồi cách nhau hàng tuần hoặc hàng tháng.

13. *Các bệnh về răng*

Thường xảy ra ở chó con trong thời kỳ mọc răng - thần kinh của con vật bị tổn thương và co giật.

14. Nhiễm giun

Con vật bị ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - co giật - điều trị bằng thuốc giun thấy có kết quả.

15. Có ngoại vật trong ống tiêu hoá

Ta có thể chẩn đoán bằng cách chụp tia X quang - ta có thể sờ nắn để tìm ngoại vật hoặc sau khi chết mổ khám để xác định ngoại vật - con vật nôn.

16. Thiếu vitamin A

Con vật bị ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - khẩu phần thức ăn thiếu vitamin A - sinh trưởng chậm - xương phát triển yếu - mắt khô - da bị tổn thương - chất nhờn tiết ra nhiều, có vảy; vàng, lông bị rụng - lưỡi đen - khi kiểm tra những con chó con đang trong thời kỳ sinh trưởng thì thấy ở xương sọ và cột sống có hiện tượng ngăn trở sự phát triển dẫn đến việc những con vật này bị điếc, mù, mù bóng đêm và mất khả năng phối hợp - trường hợp hiếm xảy ra do thức ăn hiện nay tốt hơn.

17. Thiếu vitamin B1

Nguyên nhân là do thức ăn - con vật hóc hác, gầy mòn - yếu ớt - táo bón - liệt - co giật - co cơ - nôn - ta có thể điều trị bằng vitamin B1.

18. Thiếu Pyridoxine - vitamin B6

Nguyên nhân là do thức ăn - con vật bị thiếu hồng cầu - rối loạn tiêu hoá - có triệu chứng thần kinh - bị bệnh về da - ở chân có những vết cắn do con vật bị ngứa cắn vào - lông rụng.

19. Thiếu axit nicotinic

Con vật nôn - chán ăn - yếu ớt - thần kinh co giật - niêm mạc miệng màu đỏ - miệng thối loét và hoại thư (lưỡi đen) - nước bọt màu nâu chảy nhiều có mùi gây buồn nôn - lưỡi tróc vảy - có liên quan đến dạ dày, ruột - ỉa chảy mùi hôi thối.

20. Thiếu axit pantothenic (dầu nhờn của vitamin B-complex)

Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn - con vật bị thiếu hồng cầu - co giật - gan bị thoái hoá mỡ.

21. Bị rấn cắn (rấn nâu)

Con vật bị liệt - hôn mê - chết - trước đó bị rấn cắn - nôn - đồng tử giãn - chảy nước dãi.

22. Bệnh động kinh

Con vật co giật - có hiện tượng tái diễn - bệnh có tính di truyền - không tìm được nguyên nhân gây bệnh ở trong sọ, ngoài sọ và cũng không tìm được bất kỳ cơ chế gây bệnh nào khác - bệnh hay xảy ra ở khoảng 6 tháng đến 5 năm tuổi - đôi khi dưới tác động của đèn, vô tuyến, màn cửa và các kích thích khác các cơn co giật trở nên gấp rút hơn - khi làm điện não đồ ta thấy có những mồm nhọn bất thường và những phức hợp mồm nhọn.

23. Nhiễm *Toxoplasma*

ít khi bệnh có dấu hiệu điển hình mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi tương đối rộng - ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - chân đi lê xuống đất - viêm kết mạc - mũi chảy dịch có mủ - bỏ ăn - ho - viêm phổi - viêm phúc mạc - đau bụng - sảy thai hoặc con non đẻ ra bị chết - phổi, gan, lách, tim, tụy có những hạt trắng bằng đầu đinh ghim - kiểm tra những chỗ bị tổn thương thấy có *Toxoplasma gondii* - cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

24. Bệnh uốn ván

Tai chum lại - nhãn cầu co vào trong hốc mắt - mi mắt thứ 3 lòi ra - con vật co giật và đi lại co cứng - cổ và đuôi cứng ngắc - xương hàm khoá chặt - con vật bị bất ổn, sự co giật cứ tăng dần cho đến lúc chết - dấu hiệu "con vật cười nhăn" thường có giá trị chẩn đoán cao nhưng không phải lúc nào cũng xuất hiện.

25. Hạ glucôz huyết (chứng xeton huyết)

Con vật đáng đi cứng, giật cục - cơ thể bị co thắt - co giật - nôn - có những cái co giật mạnh giữa những cơn co giật - thân nhiệt lên đến 41,1^oC hoặc cao hơn nữa - tim đập mạnh - có thể điều trị bằng cách tiêm glucôza hay canxi glucô ưu trương - kiểm tra xeton trong nước tiểu cho kết quả dương tính - hơi thở có mùi axeton - thường xảy ra vào một tuần trước đến một tuần sau khi đẻ.

26. Hiện tượng u tế bào ở đảo tụy dẫn đến tiết Insulin làm đường trong máu bị giảm

Thường xảy ra những cơn động kinh trước lúc cho ăn (hàm lượng đường trong máu thấp, dưới 40mg đường trên 100 ml máu)

27. Tai bị bệnh ghẻ do ve họ *Sarcoptidae* đốt

ở trong tai có dịch rỉ ra bị khô lại - chất này có màu nâu sẫm hoặc xám, có thể giống như bột - khi dùng kính lúp soi tai thì thấy những hạt lốm đốm màu trắng trắng di

chuyển xung quanh dịch rỉ màu nâu - con vật đau - đầu lắc nhiều - con vật thường cào vào tai làm xước da - có triệu chứng thần kinh thậm chí co giật - ở trong tai có thể sinh ra các cục máu tụ

28. Rối loạn tuyến hậu môn (viêm túi hậu môn)

Bệnh thường gặp ở những con chó già, béo: con vật thường đặt đít xuống và kéo lê trên mặt đất - có triệu chứng thần kinh - ép vào hậu môn thấy mềm

29. Chó bị nhiễm lê dạng trùng

Bệnh nhẹ ở những con chó trưởng thành - con vật bơ phờ, lơ đãng - niêm mạc mắt nhợt nhạt - gầy hốc hác - có triệu chứng thần kinh - hoang đần - sốt. Mô khám kiểm tra bệnh tích thấy: lách sưng - đôi khi gan và thận bị hoại tử.

30. Viêm thận

Bệnh lúc đầu thường diễn ra âm thầm nhưng cũng có thể là đột ngột - con vật nôn - từng cơn - khát nước - mệt lả - máu tích tụ các chất thải của nước tiểu gây ra hiện tượng nhiễm độc - co giật - chết - suy mòn - khi ấn tay vào vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né - ánh mắt lộ vẻ sợ hãi - ỉa chảy từng đợt - ốm yếu - ngủ lơ mơ - hơi thở có mùi nước tiểu - miệng và lưỡi thối loét - răng chuyển thành màu nâu - bị chàm da - phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu - đôi khi (hiếm) trong các trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu - bề mặt thận xù xì.

31. Nhiễm ve thuộc họ *Trombicula*

ở sâu trong tai có những đám ve màu đỏ, vàng da cam, ngoài ra có thể tìm thấy ở kẽ chân thậm chí trên cả cơ thể - con vật có những biểu hiện bị kích thích dữ dội - có mụn lở, đau - có triệu chứng thần kinh.

32. Bệnh cầu trùng

Hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi - con vật ỉa chảy, phân có lẫn máu - hốc hác - mất nước - ốm nặng - đôi khi chết nhanh - ho - mắt, mũi chảy ra dịch có lẫn mủ - sốt nhẹ - thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh - phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng

33. Nhiễm *Cryptococcus*

Đây là bệnh hiếm gặp - trên niêm mạc của mũi, hầu, phổi hay những nơi khác thấy có những u hạt nổi lên - từ mũi và các xoang chảy ra chất dịch - những u hạt còn có thể nổi lên ở chân, mô dưới da, tai, mắt - đôi khi thần kinh bị tổn thương - con vật quay tròn - què quặt - mù - phiết kính, nhuộm màu kiểm tra trên kính hiển vi phát hiện thấy

Cryptococcus.

34. Bệnh lòi đĩa khớp gian đốt sống

Liệt nửa thân sau - đau cấp tính - mất sức lực - đôi khi bị lảo đảo, choáng váng rồi dẫn đến liệt hoàn toàn - khi nắn hoặc sờ vào con vật có biểu hiện phản ứng dữ dội - ở khu vực cổ có những dấu hiệu đầu tiên, con vật khiếp sợ và đau đớn - khi ta sờ vào cổ, bả vai con vật đau đớn, phản ứng lại và kêu la dữ dội - cổ bị giữ cứng chặt - cơ thể run rẩy - có thể có hiện tượng không chịu di chuyển - khi con vật bị đau vùng cổ thì nó thường không hạ đầu xuống để ăn nhưng nếu ta để đĩa thức ăn lên trên cao đến ngang tầm đầu con vật thì nó có thể ăn được.

35. Nhiễm *Linguatula*

Khi kiểm tra xoang mũi ta tìm thấy được *Linguatula* semata, một loại ký sinh trùng có thân thịt lớn, giống giun, hình lưỡi, có vân, khía dài khoảng 10 đến 15cm - con vật hắt hơi rất mạnh - cơ thể hốc hác, gầy mòn - mất nước - ốm yếu - có triệu chứng thần kinh - bị kích thích.

36. Thiếu oxy mô bào

Do con vật bị bệnh ở tim hoặc phổi làm cho tuần hoàn ở não giảm và ôxy cung cấp không đầy đủ → con vật có triệu chứng thần kinh.

37. Bệnh lão hóa gan

Con vật có biểu hiện bất thường thậm chí kỳ dị - giữa những cơn động kinh vẫn còn có thể có những dấu hiệu bất thường - kiểm tra chức năng gan ta cũng thấy được những dấu hiệu không bình thường.

38. Ngộ độc (nhiều loại chất độc)

Đã có bằng chứng con vật bị trúng độc với những triệu chứng như: ỉa chảy - chảy nước dãi - nôn - gan hay thận bị hoại tử - thường xuyên bị động kinh - khi trúng độc Metandehyt thì con vật di chuyển bất thường, cơ bị co giật.

39. Bị chấn thương

Con vật bị đập vào đầu làm cho mất tỉnh táo - có thể xuất hiện trong một thời gian dài từ lúc bị chấn thương đến lúc bắt đầu những cơn động kinh.

40. Bệnh nhuyễn tủy sống

Con vật lắc lư - bị khuyết tật bẩm sinh - nhảy lò cò như thỏ - liệt ở phần sau cơ thể - chân sau yếu - dáng đi lắc lư - những động tác di chuyển bị mất khả năng phối hợp -

lúc đứng dậy động tác có vẻ khó khăn, miễn cưỡng.

41. ống nội tuỷ bị tích dịch (ống nội tuỷ bị giãn cũng với tăng dịch và tuỷ)

Con vật nhảy lò cò như thỏ - thần kinh mất cảm, bản thân bị rối loạn - khả năng điều khiển chân sau giảm sút - khớp đốt sống bị cứng lại.

42. Bị bệnh do *Actinomyces* và *Nocardia* gây ra

Các dấu hiệu biến đổi ở phạm vi rộng - có những ổ áp xe ở da, xương hoặc biến đổi rộng ở các cơ quan - mủ từ màu vàng xám chuyển thành màu nâu đỏ, mùi hôi thối - có các hạt lưu huỳnh hoặc niêm dịch hoặc những mảnh hạt - viêm tuỷ ở đốt sống - viêm màng não - đôi khi con vật bị viêm phúc mạc - đôi khi bị áp xe gan - sụt cân - sốt - có lúc không thở được - tràn dịch màng phổi - tràn dịch màng bụng.

43. Nhiễm xoắn khuẩn

Hoàng đản - suy nhược - lợi bị chảy máu - nôn - mất nước - răng và lưỡi có nốt màu đỏ nâu - xuất huyết - có liên quan với màng não - co giật.

44. Phù ở não

Sau khi bị tác động của nguyên nhân gây bệnh khoảng 12 - 24 giờ thì bệnh bắt đầu có tiến triển - con vật bị mù trung tâm - người uốn cong - nhãn cầu bị rung giật - rung cơ - con vật có thể bị ngu dần - phù gai thị giác - yếu cơ - mất khả năng vận động cơ - co giật - chết.

45. Bị loài nhện đỏ, đen cắn

Thần kinh bất ổn, la hét - chân sau bị mất khả năng vận động nhiều hơn - quay tròn rất lâu - đồng tử co lại và bị mù - có thể điều trị được bằng huyết thanh trị nọc độc của nhện.

46. Sun hệ thống quăng cửa và bị bệnh não hệ thống quăng cửa bẩm sinh.

Bệnh này hiếm gặp - bệnh xảy ra chủ yếu ở chó con - con vật suy nhược - sinh trưởng chậm - nôn - mất khả năng vận động cơ - đi lang thang không có mục đích hoặc cơ thể mất khả năng điều nhịp - hung hăng một cách bất ngờ - co giật - chết.

47. Trúng độc Nitrat

Co giật - cứng đờ - môi kéo ra, con vật gằm gù - chết - máu đen như hắc ín - mạch máu sưng phồng - da bị xám nhợt

48. Trúng độc *Brumfelsia*

Chảy nước dãi - hưng phấn - co giật - nôn - mất khả năng vận động cơ - rung

giật nhãn cầu và co đồng tử - chân đi sai bước dài - nhịp tim chậm - có thể nhầm với trúng độc strychnin

49. Nhiễm giun tóc

Khi bị nhiễm giun tóc nặng có thể dẫn đến rối loạn thần kinh trung ương, chân co giật (ở chó con) - niêm mạc ruột già bị kích thích mạnh (niêm mạc có những hạt màu hồng nâu, đôi khi chảy máu) - kiểm tra phân thấy có trứng giun, sau khi con vật chết mổ khám thấy có giun.

50. Nhiễm Angiostrongylus cantonensis (giun phổi)

ở chó con (ấu trùng di hành làm ảnh hưởng đến não sau đó đến động mạch phổi) - viêm màng não - liệt - viêm não tuỷ dạng hạt - liệt đuôi - mất khả năng vận động cơ nửa thân sau cơ thể - liệt bàng quang - đại tiện khó khăn - co giật - cột sống và não viêm dạng hạt - nôn - ỉa chảy - bị chứng tăng cảm đau làm cho con vật đau đớn, kêu la nhiều khi sờ vào.

51. Trúng độc muối

Co giật - gầy mòn nhanh - chết trong khoảng 2 giờ sau khi có triệu chứng đầu tiên - cơ thể bị run, rung - mất khả năng vận động cơ, run cơ - chết

52. Trúng độc nấm mũ độc

Những con chó con và cả chó lớn đôi khi vẫn ăn phải nấm mũ độc như Amanita Muscaria - con vật chảy nước dãi, mất khả năng phối hợp - đi hay bị vấp - đầu bị giật - đồng tử co - thị giác giảm - đau đớn, hoảng sợ - la hét - trốn vào trong góc - ỉa chảy với nhiều nước màu xanh, sủi bọt mùi hôi thối.

53. Trúng độc thực vật

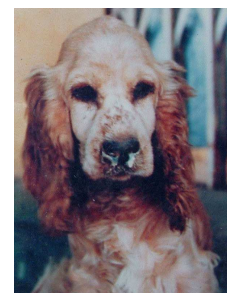
Con vật đau cấp tính trong vòng 24 - 48 giờ sau đó bị què - có dấu hiệu lo lắng, hung dữ - la hét, giãy dụa - con vật đi đi lại lại, kêu la, bị tổn thương ở mũi, chân - điều trị được bằng thuốc an thần và thuốc gây mê.

VI. NẾU MẮT VÀ MŨI CHÓ CHẢY RA CHẤT DỊCH

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm khuẩn

Nhiệt độ của cơ thể 40,6 - 41,1^oC - mắt và mũi chảy ra nhiều dịch màu vàng - ho - ỉa chảy - viêm amidan (không nghiêm trọng như ở viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn vài lần - đờm gan chân cứng và mũi



cứng - ở thời kỳ cuối con vật co giật mà cụ thể là co giật cơ thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xuất hiện), liệt - viêm dạ dày, ruột và phổi.

2. Trúng độc chì

Mắt và mũi chảy ra dịch - liệt - run rẩy - con vật cắn sữa không ngót, miệng sùi bọt - co giật - điên cuồng - đau bụng - nôn - hốc hác - mù - tính khí thất thường - viêm dạ dày và ruột non - thỉnh thoảng có con chết đột ngột - có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

3. Có ngoại vật trong mắt

Thường con vật chỉ bị ở một mắt - dịch chảy ra nhiều - viêm kết mạc nặng - không sốt.

4. Ngoại vật ở trong mũi

Con vật khụt khịt mũi - dịch chảy ra không thay đổi - không sốt - đường dẫn khí có thể bị tắc.

5. Viêm phổi

Sốt cao - không thở được - ho - mắt và mũi chảy ra dịch mù - nôn - kiểm tra dịch chảy ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

6. Viêm phế quản

Thường hay gặp ở chó già, béo - bệnh hay ở trạng thái mãn tính - ho - sốt - hô hấp khó khăn - hay gặp ở những con chó ở những khu vực nhiều bụi bẩn

7. Viêm xoang

Đau ở khu vực xoang - sốt - suy nhược - đôi khi có liên quan với hiện tượng răng hàm bị viêm thối rữa.

8. Dị ứng

Không sốt - sưng vùng đầu - mắt và mũi chảy nhiều dịch

9. Bị quặm (có mụn thịt ở mí mắt)

Đây là một dạng bất thường có tính chất di truyền xảy ra ở mí mắt - lông mi bao phủ trên bề mặt của mắt - từ mắt chất dịch chảy ra nhiều.

10. Nhiễm cầu trùng

Ỉa chảy, phân như màu máu - hao gầy - mất nước - hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi - ốm nặng - đôi khi chết rất nhanh - ho - mắt, mũi chảy ra dịch mù - sốt nhẹ - thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh - phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng - bệnh thường

xảy ra 3 đến 4 ngày sau khi đưa chó từ cửa hàng về.

11. Nhiễm *Toxoplasma*

Đây là bệnh hiếm khi có dấu hiệu đặc trưng mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi rộng: ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - chân đi lê xuống đất - viêm kết mạc mắt - từ mũi chảy ra dịch có mủ - chán ăn - ho - viêm phổi - viêm màng bụng - đau bụng - sảy thai hoặc con non đẻ ra bị chết - phổi, gan, lách, tim, tụy có những nốt nhỏ màu trắng bằng đầu đinh ghim - kiểm tra chỗ tổn thương phát hiện thấy *Toxoplasma gondii*

12. Bị bệnh lao

Hiếm gặp - con vật ho - mũi và mắt chảy ra chất dịch - nôn - gan, màng bụng, phổi, ngoại tâm mạc, tim có những hạt nhiều thịt màu trắng hồng - suy nhược - hạch lympho sưng - ăn uống kém - cơ thể có cảm giác khó chịu - ốm yếu - chết - trong dịch chảy ra ta có thể tìm thấy vi sinh vật gây bệnh.

13. Liệt do nhện đốt

Có sự thay đổi trong tiếng sủa của con vật - nôn - hiện tượng liệt tăng dần - lúc đầu yếu 2 chân sau sau đó là chân trước và cổ - dần dần đến liệt cơ hô hấp - con vật chết - thân nhiệt giảm - mất khả năng nuốt - mắt chảy ra dịch có mủ - giác mạc khô - một vài trường hợp bị chết đột ngột.

14. Bị bệnh do vi sinh vật *coccidia* gây ra

Có hai dạng là dạng toàn thân và dạng u.

** Dạng toàn thân.*

Có sự biến đổi - màng phổi có u hạt - quá trình bệnh nặng dần - gầy mòn, hốc hác - viêm ngoại tâm mạc - viêm màng phổi - trong phổi có mủ mùi hôi thối - các cơ quan nội tạng có các ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết - viêm phúc mạc - viêm phổi - viêm ruột - ho - mất tính - viêm tuỷ xương - ốm cấp tính - ốm yếu - liệt - tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận bị tổn thương hạt kê.

** Dạng u.*

Chân có những khối u lớn - đôi khi ở khắp cơ thể.

15. Nhiễm *Cryptococcus*

Bệnh hiếm gặp - ở trên niêm mạc của mũi, hầu, phổi và các nơi khác xuất hiện các hạt - từ các xoang và khoang mũi chảy ra chất dịch - các hạt có thể có ở chân, mô dưới da, tai, mắt - đôi khi thần kinh bị tổn thương - quay cuồng - què quặt - mù - phiến kính, nhuộm màu kiểm tra trên kính hiển vi tìm thấy *Cryptococcus*.

16. Nhiễm Histoplasma

Bệnh hiếm gặp - con vật nhỏ bị ỉa chảy - suy nhược - nôn - ho - sốt không theo quy luật - hoàng đản - gan và lách sưng - thỉnh thoảng bị viêm phổi.

17. Nấm phổi

Ho - không thở được - ốm nặng - hốc hác - ỉa chảy - cổ trướng - nôn - khi kiểm tra thấy có các loại nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

18. Bệnh ở mắt

Thấy đầy đủ các dấu hiệu như: viêm giác mạc, phù kết mạc, viêm kết mạc, 2 hàng lông mi bị tật, viêm mí mắt - tất cả các dấu hiệu này sẽ gây ra chảy dịch từ mắt.

19. Thiếu Vitamin B2 (Riboflavi)

Con vật ăn phải thức ăn được đun trong môi trường kiềm - giác mạc bị phù - mạch máu ở củng mạc bị xung huyết - giác mạc hình thành những chấm mờ đục - da khô đóng vảy - sụt cân - cho phản ứng với vitamin B2 - mắt chảy dịch.

VII. NẾU CHÓ BỊ MÙ

Có thể gặp ở các bệnh (trong trường hợp phát hiện được các đặc điểm sau)

1. Mô quanh hố mắt bị tổn thương

Mắt bị sưng phồng lên - bị xé rách - có vết thương tích - dịch chảy ra - lúc đầu là máu sau đó là mủ - trước đó con vật bị tổn thương ở mắt.



2. Tổn thương giác mạc

ở mắt có thương tích - có vết cào (ở mèo) - có vết cắn (ở chó) - có ngoại vật - bị mù - trước đó con vật bị tổn thương ở mắt.

3. Tổn thương ở củng mạc

Bị đạn của súng ngắn bắn vào - bị cắn - ngoại vật đâm vào - bị mất thủy tinh thể hay nhãn áp - củng mạc bị tổn thương - mù.

4. Tiền phòng của mắt bị tổn thương, chấn thương hay có cục máu đông

Ta phải dùng dụng cụ soi đáy mắt để kiểm tra và xem lại trước đó mắt của con vật có bị tổn thương hay không.

5. Hiện tượng tăng nhãn áp

ở giác mạc có những điểm mù dẫn đến phù, sưng - toàn bộ giác mạc mờ đục - cầu mắt tăng về kích thước - kết mạc sung huyết - hay chảy nước mắt nhưng không chảy ra dịch rỉ - đồng tử giãn rộng - mắt phản xạ ánh sáng - dùng dụng cụ soi đáy mắt thì thấy có vết cản ở đĩa mắt, mạch máu ở võng mạc bị hẹp lại - có thể chỉ một bên mắt bị bệnh.

6. Viêm giác mạc

ở giác mạc có thể có các hạt sắc tố hoặc vùng rìa bị đỏ lên - mi mắt thứ ba bị viêm - thường gặp ở chó già hơn 6 năm tuổi - ở giác mạc có những điểm mờ đục màu xám - có thể có mạch máu ở trong mắt hoặc mắt bị đỏ lên - có thể bị mù tạm thời.

7. Thối loét giác mạc

Rất đau - từ những vết loét ở sau dần đến mù tiền phòng và mắt bị thủng, màng descemet bị thoái vị dẫn đến mù.

8. Phù kết mạc

Kết mạc bị sưng - chó trà xát mắt rất mạnh - ta phải tìm hiểu nguyên nhân trước đó đã gây ra bệnh - những trường hợp cấp tính có thể bị suy giảm thị lực.

9. Kết mạc bị viêm do nhiễm khuẩn hoặc tổn thương

Kết mạc có thể bị viêm cata kéo dài - mắt đỏ - thanh dịch, niêm dịch chảy ra và có thể bị mù tạm thời - kết mạc bị viêm mãn tính - kết mạc bị viêm nấm - lớp màng kết mạc bị bám dính - kết mạc bị viêm dị ứng.

10. Viêm kết mạc - giác mạc khô (viết tắt là KCS) hay còn gọi là bệnh khô mắt

Mắt bị thối loét - đau cấp tính - giác mạc bị mờ, đục - có dịch mủ chảy ra - bị mất chứng sợ ánh sáng - mắt khô - thị lực kém hoặc mù.

11. Viêm mi mắt

Thỉnh thoảng mi mắt bị quặm - đôi khi bị lộn mi - đôi khi bị chắp mắt hoặc - trong trường hợp cấp tính có liên quan đến phản ứng viêm thì con vật có thể bị mù tạm thời.

12. Bệnh ở cấu trúc bên trong của mắt

Nếu màng mạch, lông mi, móng mắt, võng mạc bị viêm thì có thể gây ra mù.

13. Viêm màng mạch, võng mạc

Màng mạch, võng mạc bị viêm và ảnh hưởng đến thể thủy tinh thì có thể dẫn đến mù.

14. Viêm toàn bộ mắt

Đây là bệnh mà toàn bộ cấu trúc của mắt bị viêm - có dịch mủ chảy ra - có

trường hợp viêm lan đến não - đau cấp tính - ốm - mù.

15. Viêm màng mạch nhỏ

Màng mạch nhỏ bị viêm do nhiễm Cryptococcus, Blastomyces, Toxoplasma canis nhiễm nấm, nhiễm khuẩn - tất cả các nguyên nhân này đều có thể gây ra mù.

16. Thủy tinh thể bị sai lệch

Đây là bệnh không phải không phổ biến: thể thủy tinh thay đổi vị trí, ta có thể thấy nó qua hiện tượng đồng tử đi về phía trước của buồng mắt - con vật bị mù.

17. Bệnh ở võng mạc

Ta có thể thấy được rất nhiều khả năng dẫn đến mù

18. Khối u ở trong mắt

ít xảy ra nhưng nó có những biến đổi lớn và có thể gây ra mù.

19. U nang tuyến meibomian

Thường xảy ra ở dưới kết mạc, bên trong mi mắt hoặc rìa mi mắt - có thể gây kích thích rất mạnh; gây phản ứng ở mắt và mù một phần.

20. Tuyến Harderian bị rối loạn

Đây không phải là bệnh không phổ biến ở chó - nó nằm trước mi mắt thứ ba - tuyến Harderian bị cứng và lồi ra phía trước mắt làm cho thị lực bị suy giảm.

21. Bệnh lồi mi mắt thứ 3 hay còn gọi là "Haws"

Bệnh này xuất hiện sau khi cơ quan hệ thống trong cơ thể có thể và con vật bị yếu - mi mắt thứ 3 bị lồi ra dẫn đến thị lực bị suy giảm.

22. Bệnh nhiễm khuẩn ở chó

Não bị huỷ hoại dẫn đến con vật bị mù - dây thần kinh ở mắt bị làm hỏng.

23. Bệnh viêm gan ở chó

Bệnh viêm gan hoặc chướng đậu có thể dẫn đến mờ đục giác mạc - có thể gây mù tạm thời.

24. Nhiễm khuẩn hoặc nhiễm khuẩn huyết

Các trường hợp nhiễm khuẩn đều có thể lan tới màng mắt hoặc sau cầu não, sau nhãn cầu, điều này có thể làm mắt bị bệnh và đôi khi là bị mù.

25. Sau cầu não hay nhãn cầu có ổ áp xe hay còn gọi là viêm tế bào mô mắt

Quá trình viêm nhiễm có thể lan tới xoang mũi và xoang hàm trên - mắt con vật bị lồi - khi ấn vào có phản xạ đau - từ mắt chảy ra dịch - đôi khi có trường hợp bị mù.

26. Tổn thương do bụi cát

Có thể dẫn tới phản ứng viêm - chảy nước dịch - mù

27. Nhiễm ký sinh trùng

Ấu trùng giun chỉ *Dirofilaria* ở trong tiền phòng của mắt và cả ấu trùng của giun tròn đều có thể gây ra suy giảm thị lực - bệnh này hiếm gặp.

28. Bệnh đục thể thủy tinh

Bệnh này có thể bắt nguồn từ bất kỳ nguyên nhân nào - trong thủy tinh thể có những điểm mù màu xanh xanh - gặp ở những con chó trưởng thành - có thể bị mắc sau khi con vật bị bệnh đái tháo đường - có thể xuất phát từ chấn thương - một vài trường hợp bị đục thủy tinh thể do di truyền.

29. Bệnh võng mạc bị thoái hoá

Bệnh có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như di truyền, nhiễm khuẩn, xuất huyết và gây ra mù.

30. Có khối u

Không phổ biến - mắt bị lồi do khối u ở sau nhãn cầu - khối u ở mặt hay mắt xâm lấn và thay đổi vị trí của mắt - có thể dẫn đến mù.

31. Trúng độc

Một số loài thuốc khi xâm nhập vào trong mắt như thủy ngân metyl, chì hay trúng độc strychnin đều gây ra các kích thích, huỷ hoại mô làm cho con vật bị mù.

32. Bong võng mạc

Bệnh này xảy ra sau khi võng mạc bị xuất huyết - con vật bị mù.

33. Mù do di truyền

Bao gồm một số bệnh như: một số loài võng mạc bị teo dần - một số lại mắc bệnh không có nhãn cầu (mất thị lực do không có mắt) - tật mắt nhỏ (do mắt phát triển không đầy đủ) - một số loài teo vùng trung tâm mắt do di truyền - một số bị đục thủy tinh thể bẩm sinh - tất cả các trường hợp di truyền này đều dẫn đến mù.

34. Bệnh tích trữ

Khi trong thể tiêu bào có tích trữ một số chất thì sẽ dẫn đến thần kinh bị rối loạn, huỷ hoại - có một số bệnh như: loạn đường lipofuscin xeroit, loạn đường glucoza ở tế bào chất trắng của não, hội chứng tây Sachs và các bệnh tích trữ khác đều có thể gây mù nếu con vật vẫn còn có thể sống sót.

35. Não và hộp sọ bị tổn thương thâm tím hay xuất huyết

Có thể dẫn đến mù cùng hoặc không cùng với việc sọ bị gãy, vỡ.

36. Bị bệnh nấm (*Cryptococcus, Blastomyces, Histoplasma, Coccidioidomyces*)

Tất cả các bệnh nấm ở trên đều có thể gây bệnh cho mắt và gây ra mù.

37. Nhiễm Protozoa (ví dụ như *Toxoplasma*)

Có thể dẫn đến mù.

38. Thiếu vitamin A

Gặp ở những con chó con đang tuổi trưởng thành - xương sọ và cột sống ngừng phát triển - mô thần kinh bị huỷ hoại - con vật bị điếc - mù - mù bóng tối - mất khả năng phối hợp - chậm phát triển - xương chậm phát triển - mắt khô - da bị tổn thương - lưỡi đ

39. Thiếu vitamin B2 (*Ociboflavin*)

Mắt có vấn đề (viêm kết mạc, viêm giác mạc, vùng phổi điểm mờ trên giác mạc) - con vật bị hôn mê, xuống sức - biếng ăn - thân nhiệt giảm - nhịp tim rối loạn - sụt cân - viêm da (ở chân sau, vùng ngực, vùng bụng) - nửa thân sau yếu ớt hoặc bị liệt - lúc chết mổ khám thấy gan mỡ vàng.

40. Trúng độc nấm mũ độc

Chó thỉnh thoảng ăn phải nấm mũ độc như *Amanita muscaria* - con vật chảy nước bọt - mất khả năng phối hợp - đi vấp - đầu giật mạnh - mất khả năng phản xạ với ánh sáng - đồng tử co - thị lực giảm - có dấu hiệu hốt hoảng hoặc đau đớn - la hét - cơ thể cúi gập thành góc - ỉa chảy nhiều nước màu xanh sủi bọt mùi hôi thối.

41. Bị bệnh tảo *Prototheca*

Đây là bệnh hiếm - bệnh do một loại tảo như *Prototheca zopfii* hay *P. wickerhamii* (tảo không màu) - ỉa chảy kéo dài - con vật trở nên khó bảo - hao gầy dần - đôi khi có bệnh ở hệ thống trung ương thần kinh - đôi khi bị mù.

VIII. NẾU CHÓ CÓ DẤU HIỆU XANH XAO (THIẾU MÁU)

Có thể gặp ở các bệnh

1. Chó nhiễm *Babesia* (lê dạng trùng)

Bệnh không phổ biến - gây chết ở con con, con lớn hiếm hơn - tìm được ve *Rhipicephalus* - khát nước - ỉa chảy - nôn - phân và chất nôn ra có lẫn dịch mật màu vàng - táo bón - vàng da - vô niệu - nước bọt sủi bọt đỏ như màu máu - suy hô hấp cấp - da và niêm mạc xuất huyết - phù - có dấu hiệu lo lắng - sốt - có hemoglobin trong nước tiểu - phiết kính kiểm tra có *Babesia caris*.

2. Nhiễm giun

Bệnh có thể do giun móc, các loại ký sinh trùng hút máu khác hoặc sau đó là giun tròn, sán dây gây ra - kiểm tra phân thấy có trứng giun - sau khi điều trị hoặc sau khi con vật chết, tìm phân hoặc mổ khám có thể phát hiện ra giun.

3. Bị xuất huyết trong hoặc ngoài

Con vật bị tổn thương trong một số trường hợp bị tai nạn hoặc xuất huyết do các tổn thương khác như viêm dạ dày, ruột.

4. Bị sốc

Trước đó con vật bị tổn thương, tai nạn hoặc các lý do khác dẫn đến sốc.

5. Thiếu máu

Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến thiếu máu như: thức ăn kém chất lượng do thiếu sắt hoặc vitamin B12 hay trong các trường hợp mất máu do mất máu ác tính - ta nên kiểm tra máu ở trong phòng thí nghiệm - điều trị cho kết quả.

6. Thiếu vitamin C

Đây là một dạng ít gặp - do thành phần thức ăn kém - con vật bị sưng lợi - hạ niêm mạc xuất huyết điểm - ỉa chảy phân lẫn máu - thiếu máu - sưng khớp - ở chó con triệu chứng thiếu vitamin C là còi xương - ở đoạn cuối của những xương dài màng xương bị xuất huyết.

7. Thiếu axit Patathenic

ít gặp - nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn - con vật thiếu máu - co giật - gan bị thoái mái, mỡ.

8. Thiếu Pyridoxine (Vitamin B6)

ít gặp - nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn - thiếu máu - rối loạn tiêu hoá - có triệu chứng thần kinh - da bị bệnh - những vùng da ở chân và cẳng chân có những vết cấn do ngứa - rụng lông.

9. Bệnh giảm toàn thể huyết cầu ở những con chó vùng nhiệt đới

Mũi chảy máu - thiếu máu - chân và bừu dương vật bị phù - bụng, dương vật, mồm, kết mạc bị xuất huyết - chán ăn - sụt cân - sốt - khi ngủ lịm đi - mắt xuất huyết điểm - trong mắt bị xuất huyết - chết từ 1 đến 7 ngày.

10. Bệnh viêm dạ dày- ruột axit

Những con sơ sinh ỉa chảy kéo dài có khi ra cả máu - cơ thể hốc hác - thiếu máu - không cho kết quả khi điều trị ỉa chảy - ở phổi, gan, thận và cả hạch lympho có các hạt nhỏ từ màu xám trắng chuyển sang màu vàng - trước đó con vật bị nhiễm giun hay ấu trùng di hành trong nội tạng.

11. Bệnh ban đỏ toàn thân

Con vật xanh xao - tiểu cầu giảm- tỷ lệ tế bào tiểu cầu dương tính - dùng phản ứng Rose waller kiểm tra nhân tố gây thấp khớp cho kết quả dương tính - phản ứng kháng thể kháng nhân cho kết quả dương tính - da bị tổn thương - viêm đa khớp - viêm màng phổi - viêm ngoại tâm mạc - sốt - hạch lympho sưng - dạ dày, ruột rối loạn - gan phì đại - lách phì đại - viêm đa cơ - viêm thần kinh ngoại biên - bạch cầu trong máu giảm - nhạy cảm với ánh sáng - đây là bệnh hiếm gặp.

IX. NẾU CHÓ BỊ LIỆT PHẦN SAU CƠ THỂ

Có thể gặp ở các bệnh

1. Liệt do tổn thương tủy sống

Tiếng sủa thay đổi - nôn - liệt dần dần - yếu từ 2 chân sau rồi cả 4 chân và cả cổ - sau đó liệt cơ hô hấp - con vật chết - thân nhiệt giảm - mất khả năng nuốt - mất chảy ra dịch mũi - giác mạc khô - một vài trường hợp chết rất nhanh.



2. Nhiễm khuẩn

Trước đó con vật bị nhiễm khuẩn - sốt 40,6 đến 41,1⁰C - mắt và mũi chảy ra nhiều chất dịch màu vàng - ho - ỉa chảy - viêm hạch amidan (không nghiêm trọng như viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn - gan bàn chân cứng, mũi cứng - ở thời kỳ cuối con vật co giật và co giật cơ ở thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xảy ra), liệt - viêm dạ dày, ruột và phổi.

3. Thiếu khoáng chất

Bệnh này là do phẩm chất thức ăn kém dẫn đến mềm xương, còi xương, xương dị dạng.

4. Táo bón

Con vật chậm chạp, không ăn uống - sờ ruột thấy có những đoạn cứng.

5. Ung thư, khối u

Có u ở cột sống hoặc liên quan đến dây thần kinh hoặc có áp lực lên dây thần kinh ở vùng chân.

6. Trúng độc

Cùng với tất cả các triệu chứng của trúng độc.

7. Tổn thương

Khi ta sờ, nắn, chụp X quang và cả dùng những kiểm tra đặc biệt khác có thể phát hiện thấy cột sống bị gãy, bị sai khớp hoặc bị chèn ép.

8. Lỗi gian cột sống

Liệt phần sau cơ thể - con vật bị đau đột ngột - sức lực giảm - có vài trường hợp dẫn đến liệt hoàn toàn - khi sờ hoặc chạm vào con vật có phản ứng mạnh - ở khu vực cổ có thể có những dấu hiệu khởi đầu - con vật sợ hãi và đau đớn - khi ta sờ theo phần cổ và phần vai con vật kêu la đau đớn - cổ bị giữ chặt - con vật run rẩy - có thể không chịu di chuyển - khi con vật bị đau vùng cổ nó không thể hạ thấp đầu xuống để ăn uống được nhưng nếu ta để thức ăn lên cao tới đầu thì nó có thể ăn được.

9. Sốt sữa (chứng co giật, co giật thời kỳ sau khi đẻ, hạ canxi huyết)

Con vật bồn chồn, hô hấp nhanh - lưỡi thè ra ngoài - lão đảo - co giật - đầu ngoảnh ra sau - chân phi nước kiệu - những con chó cái bị kích thích, kêu la, gào thét - tim đập loạn nhịp - thân nhiệt lên đến $42,2^{\circ}\text{C}$ - cơ thể yếu dần - liệt - hôn mê - chết - điều trị bằng tiêm canxi, hay gặp nhất là 2 đến 3 tuần sau khi đẻ.

10. Bệnh còi xương

Có chuỗi tràng hạt sườn còi xương - con vật hao gầy, hốc hác - chân cong - xương biến dạng - bệnh này là do khẩu phần thức ăn kém - có thể điều trị bằng vitamin D, canxi và photphat.

11. Cổ trướng

Xương sườn con vật trướng xuống - bụng phình ra - sờ vào có cảm giác có dịch lỏng - cơ thể hao mòn - tim bị tổn thương.

12. Bệnh lao

ít gặp - con vật ho - mắt và mũi chảy ra chất dịch - ở trên gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có những u hạt nhiều thịt màu trắng hồng - con vật nôn - hao mòn dần - hạch lympho sưng - ăn kém - khó chịu - ốm yếu - chết - kiểm tra chất dịch chảy ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

13. Loạn sản háng

Què - đứng lên khó khăn - nửa thân sau lắc lư - quay người khó khăn - hông bằng phẳng - háng rộng hơn - trong các trường hợp nặng con vật bị què sau đó là bị liệt - đau đớn - có tiếng lạo xạo - muốn chuyển động phải có những cố gắng quá mức.

14. Trúng độc chì

Mất và mũi chảy dịch - liệt - run rẩy - kêu la không ngớt và miệng sùi bọt mép - co giật - điên loạn - đau bụng, nôn - ỉa chảy (có thể có màu như màu máu) - con vật bơ phờ - hốc hác - mù - tính khí thất thường - viêm dạ dày và ruột non - vài trường hợp chết đột ngột - có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

15. Thiếu Riboflavin

Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn - viêm da - liệt - có bệnh ở mắt - gan nhiễm mỡ màu vàng - có thể điều trị bằng riboflavin ở liều lượng 0,11 mg/kg trọng lượng hoặc nhiều hơn.

16. Bệnh thấp khớp, viêm mô xơ

Con vật đau khi cử động - cử động cứng nhắc - liệt phần sau.

17. Bệnh do vi sinh vật Nocardiac

Có hai loại:

*** Dạng toàn thân**

Có nhiều biến đổi khác nhau - viêm màng phổi dạng hạt - ốm yếu dần - cơ thể hốc hác - viêm ngoại tâm mạc - viêm màng phổi - trong xoang màng phổi có mũ mùi hôi thối - các cơ quan nội tạng có các ổ áp xe gây nhiễm mũ huyết - viêm phúc mạc - viêm phổi - viêm ruột - ho mãn tính - viêm tuỷ xương - ốm cấp tính - yếu ớt - liệt - tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận có những hạt trắng hình hạt kê.

*** Dạng u.**

Có những khối u lớn ở chân - đôi khi là toàn cơ thể.

18. Thiếu vitamin B1

Bệnh ít gặp - nguyên nhân là do thức ăn kém - con vật hao gầy, yếu ớt - táo bón - liệt - co giật - cơ bị chuột rút - nôn - điều trị bằng B1.

19. Thiếu Selen hoặc vitamin E

Thiếu các chất trên dẫn đến bệnh khớp như què mãn tính, da không tốt và bệnh khớp có liên quan đến tổn thương ở cơ (bệnh khớp cơ) - điều trị được với việc bổ sung selen và vitamin E.

20. Bệnh ở tuỷ sống

Bệnh này gặp ở những con chó già - bệnh tiến triển dần dần từng bước một - móng chân bị hư mòn - đuôi bị rụng - phản xạ chéo khéo rộng - đứng dậy khó khăn - teo cơ - kiểm tra mô bệnh học thấy có những vùng myelin bị huỷ hoại.

21. Bệnh nhuyễn tuỷ sống

Con vật "run rẩy, lắc lu" - đây là một khuyết tật bẩm sinh - bước đi lò cò như thỏ - liệt đằng sau - yếu chân sau - dáng đi run rẩy - khi di chuyển chân mất khả năng phối hợp - đứng dậy một cách miễn cưỡng.

22. Viêm đốt sống

Con vật mất khả năng điều khiển - không còn khả năng giao phối - liệt - chụp X quang hoặc mổ khám sau khi chết thấy có những xương lồi từ đoạn cuối đốt sống đến gian đốt sống và có hiện tượng cứng khớp.

23. Rắn cắn

Các dấu hiệu khác nhau tuỳ từng loài rắn - cơ thể bị suy nhược - yếu cơ - liệt nhẹ - liệt tứ chi - đồng tử giãn - nôn - chảy nước bọt - thở nhanh và khó, thở hỗn hển và không thở được - thân nhiệt tăng, lúc giảm - phần lớn các trường hợp bị mất phản xạ với ánh sáng, một số phản xạ chậm, chỉ có một ít là duy trì được phản xạ - một số niêm mạc bị xanh tím và một số ít hơn nữa bị ỉa chảy - con vật chết rất khác nhau tuỳ loài rắn cắn, lượng chất độc và vị trí cắn. Ví dụ: nọc độc của rắn hổ mang voà mạch máu thì phần lớn là chết ngay tức khắc, nọc của rắn đen vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật chết sau vài ngày - điều trị bằng huyết thanh trị nọc rắn đặc hiệu.

24. Viêm não tuỷ - u hạt

Đây là bệnh do sự di hành của ấu trùng giun phổi *Angiostrongylus cantonensis* chúng nằm trong tuỷ sống và trong não của chó con - con vật liệt dần dần - mất khả năng điều hoà cơ đằng sau - liệt bàng quang - đại tiện khó khăn - liệt đuôi.

25. Những con chó già

Tứ chi cử bị yếu đi một cách từ từ - có thể xương, khớp bị viêm và các nơi khác bị thoái hoá - thường con vật không đau.

26. Bệnh nhược cơ năng

Cơ con vật bị yếu - liệt - trong các trường hợp bẩm sinh bệnh thường phát ra vào lúc 8 tuần tuổi hoặc nhỏ hơn - còn các trường hợp mắc phải bệnh nhược cơ năng do rối loạn hiện tượng tự miễn dịch thì bệnh phát ra vào khoảng 10 tháng đến 2 năm tuổi - cơ yếu

cùng với hiện tượng thực quản bị phì đại - con vật nôn - khó nuốt và khản tiếng - điều trị với neostigmine bromide.

27. Bệnh loạn dưỡng xương phì đại (xương thiếu vitamin C hay bệnh Barlow)

Con vật bị què sau đó dẫn đến liệt - màng xương bị dày lên - có hiện tượng xuất huyết cùng với vôi hoá và hiện tượng xoắn vặn các xương dài và xương hàm dưới - thân nhiệt tăng - bệnh chủ yếu gặp ở chó 7 tháng tuổi - ở vùng xương bị sưng có hiện tượng phồng lên, sờ vào có phản xạ đau.

28. Bệnh loạn dưỡng xương phổi phì đại hay còn gọi là bệnh Marie

ít gặp - ở xung quanh xương, gân và các khớp, các mô liên kết phát triển quá mức bao trùm cả lên - ở chân màng xương tăng sinh - kể phát đến ung thư phổi và nhiễm khuẩn vài nơi khác - con vật bị què quặt - ho - thỉnh thoảng bị liệt.

29. Viêm đa khớp

Đầu tiên ở khớp xương có dịch màu vàng nâu dày lên và có hiện tượng bầm huyết, xuất huyết ở trong - có những vết thối loét ăn mòn ở khớp sụn - con vật bị què.

30. Viêm ở khớp khuỷu

Bệnh này do phần giữa mỏm vệt không liên kết với nhau và đôi khi có hiện tượng viêm xương sụn - gặp chủ yếu ở 8 tháng tuổi - con vật bị què.

31. Căng cơ khớp cổ tay quá mức

Hay gặp ở những con chó làm việc nhiều (dùng để chăn gia súc) - cho phản ứng khi điều trị bằng Finodino.

32. Viêm thấp khớp

Có khuynh hướng viêm đa khớp - không hay gặp ở chó - khớp bị biến dạng, khớp sụn bị phá huỷ - những khớp bị bệnh thì xương vùng cạnh khớp bị teo - con vật bị què - khớp bị cứng đơ - sờ vào khớp thấy con vật có phản ứng đau - ta có thể chụp X quang để phát hiện vùng khớp bị hỏng.

33. viêm xương khớp

Xảy ra ở khớp bả vai, khuỷu tay và khớp mắt cá chân sau - đau đớn - có tiếng lạo xạo - ta có thể kiểm tra bằng cách chụp X quang - khớp "chuột" - khi sờ vào con vật có phản xạ đau.

34. Ngộ độc Clostridium botulinum

Con vật bị liệt nhẹ - táo bón - bí tiểu - nước mắt và nước bọt giảm - con vật nếu

hồi phục được thì cũng phải mất từ 8 đến 12 ngày - trước đó con vật ăn phải xác chết bị thối rữa - bệnh bắt đầu tấn công từ vài giờ đến vài ngày - dễ nhầm với liệt (Paralysis tick).

X. NẾU CHÓ BỊ ỈA CHẢY

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm khuẩn

Thân nhiệt 40,6 đến 41,1⁰C - mắt và mũi chảy nhiều dịch màu vàng - con vật bị ho - viêm amidan (không nghiêm trọng như viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn - gan bàn chân và mũi bị cứng - ở thời kỳ cuối con vật bị co giật trong đó co giật cơ thái dương là triệu chứng điển hình nhất của bệnh (không phải lúc nào cũng xảy ra), liệt - viêm ruột, dạ dày và phổi - 1/3 số chó bị bệnh này có triệu chứng ỉa chảy.



2. Viêm gan do nhiễm khuẩn ở chó

Thân nhiệt tăng - chó có dấu hiệu suy nhược - viêm kết mạc - miệng bị viêm - amidan sưng - các trường hợp cấp tính có thể bị chết đột ngột - bụng bị đau và khi sờ vào phía trên vùng gan con vật có phản xạ đau - nôn - ỉa chảy - có thể bị ho - 1/3 các trường hợp mắc bệnh này bị mờ giác mạc - hoàng đản - gan sưng, màu vàng, có đốm trên bề mặt - túi mật bị phù - cổ trướng như màu máu - viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Nhiễm Parvovirus

Gặp ở những con chó chưa được tiêm vacxin - con vật chán ăn, nôn, ỉa chảy - mất nước rất nhanh - ỉa chảy phân có máu - sốt 40 đến - bạch cầu trong máu giảm - bệnh nặng con vật có thể chết nếu không điều trị kịp thời.

4. Viêm ruột - dạ dày xuất huyết

Trong một số trường hợp bị nặng còn có thể bị nhiễm Parvovirus - con vật bị ỉa chảy phân có máu - sốt cao

5. Nhiễm Toxoplasma

Đây là bệnh hiếm khi có dấu hiệu đặc trưng mà triệu chứng thường biến đổi ở phạm vi rộng - con vật ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - chân đi lê xuống đất - viêm kết mạc - mũi chảy ra dịch mủ - chán ăn - ho - viêm phổi - viêm phúc mạc - đau bụng - sảy thai hoặc con non đẻ ra bị chết - phổi, gan, lách, tim, tụy có những vết trắng bằng đầu đinh ghim - kiểm tra nơi tổn thương có thể tìm thấy Toxoplasma yondii - cơ chế gây bệnh giống

như nhiễm khuẩn.

6. Trúng độc chì

Mất và mũi chảy dịch - con vật bị liệt - run rẩy - sữa liên hồi và miệng sùi bọt - co giật - điên loạn - đau bụng - nôn - ỉa chảy (có thể có màu như màu máu) - bơ phờ, lơ đãng - hốc hác - mù - tính khí thất thường - viêm dạ dày và ruột non - đôi khi có trường hợp chết đột ngột - có thể có chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

7. Trúng độc photpho hữu cơ

Trước đó con vật ăn hoặc uống phải photpho hữu cơ như (Lucijet, Fenchlorphos, Tack, Ectoral, Diazanone, Atgard) hoặc bất kỳ loại photphat hữu cơ nào như (thuốc trừ sâu,...) - con vật bị ỉa chảy - nôn - run rẩy - chảy nước bọt - co giật (nhưng không hoàn toàn) - con vật bị kiệt lý có dạng như chất nhầy - co đồng tử mắt - cơ bị co cứng cục bộ.

8. Nhiễm cầu trùng

Con vật bị ỉa chảy, phân có lẫn máu - cơ thể hốc hác - mất nước - hay gặp ở chó từ 8 đến 12 tuần tuổi - ốm nặng - có con chết rất nhanh - ho - mất và mũi chảy ra dịch mủ - sốt nhẹ - đôi khi có triệu chứng thần kinh - phết kính kiểm tra thấy có cầu trùng .

9. Nhiễm Protozoa

Đây là bệnh phổ biến hơn ở các vùng ẩm áp và ẩm ướt, bệnh do Giardia gây ra có thể làm cho con vật ỉa chảy, bệnh gặp ở chó con - con vật bơ phờ, chán ăn - suy nhược - phân nhạt màu có dạng giống cháo yến mạch, trơn nhờn, lấp lánh và có thể có dịch nhầy - ở chó con có thể có vài trường hợp bị chết - những con chó lớn có thể mang mầm bệnh ở thể ẩn - nhiễm amip là một bệnh hiếm - con vật ỉa chảy phân có lẫn máu - đôi khi bị viêm kết tràng.

10. Viêm ruột

Con vật bị sốt - ỉa chảy → cơ thể mất nước và chất điện giải → suy nhược nhanh - trường hợp này thường do nhiễm vi khuẩn *Proteus spp*, *Salmonella* hay các vi sinh vật khác.

11. Thức ăn kém chất lượng, con vật bị chứng khó tiêu, thức ăn thay đổi đột ngột

Nguyên nhân là do con vật ăn phải xác súc vật thối, phân gà hay phân hữu cơ ở vườn.

12. Con vật bị nhiễm giun

Con vật ỉa chảy - gầy mòn - nôn - kiểm tra phân có trứng giun (thường bị nhiễm

giun tóc, giun tròn, giun móc) - ở chó con thì nhiễm giun lươn là nặng nhất - ta có thể lấy phân, làm phương pháp phù nổi và phương pháp đèn trứng giun để chẩn đoán.

13. Viêm ruột thể axit

Con vật ỉa chảy mãn tính, thỉnh thoảng có hiện tượng phân lẫn máu - cơ thể hốc hác - thiếu máu - cho dùng thuốc chống ỉa chảy không thấy có kết quả - mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy phổi, thành ruột non, gan và thận có những hạt nhỏ từ màu xám nhạt chuyển thành màu vàng - có dấu hiệu con vật bị nhiễm giun và có sự di hành của ấu trùng ở các cơ quan nội tạng.

14. Thiếu vitamin A

Gây giống khó khăn - viêm khớp - viêm đường sinh dục - ỉa chảy - ho

15. Thiếu Riboflavin

Bệnh này ít gặp - nguyên nhân là do thức ăn gây ra - viêm da - liệt - mắt bị viêm - gan nhiễm mỡ màu vàng - con vật bị ỉa chảy.

16. Thiếu Axit Nicotic

Con vật nôn - ăn kém - yếu ớt - thần kinh co giật - niêm mạc miệng màu đỏ - lưỡi đen, lở loét và hoại tử - nước bọt chảy nhiều, màu nâu có mùi ngọt gây buồn nôn - lưỡi bị tróc ra từng mảng - có liên quan đến dạ dày, ruột - ỉa chảy phân có mùi hôi thối khó chịu.

17. Viêm tụy

Con vật hao mòn dần - sinh trưởng kém - phân có những chỗ giống như đất sét - con vật nôn - suy nhược - cơ thể có cảm giác khó chịu - trong các trường hợp cấp tính con vật bị đau bụng - vùng bụng rất nhạy cảm - sốc - bệnh hay gặp ở những con chó cái béo đang ở tuổi trưởng thành - khi đi lưng uốn cong - bụng gập lại - sưng lên - con vật sốt.

18. Viêm thận

Các dấu hiệu ban đầu có thể là âm ỉ nhưng cũng có thể là đột ngột - nôn từng cơn - khát nước - mệt mỏi - urê huyết - co giật - chết - hao mòn dần - sờ vào vùng thắt lưng có phản ứng đau - mắt lộ vẻ lo lắng - ỉa chảy từng cơn - yếu ớt - ngủ thiêm thiếp - cơ thể có mùi nước tiểu - miệng và lưỡi bị thối loét - răng chuyển thành màu nâu - con vật bị chàm da - đem nước tiểu đi phân tích thấy có albumin niệu, trụ niệu - đôi khi (hiếm) ở các trường hợp cấp tính có máu trong nước tiểu - bề ngoài thận xù xì.

19. Bệnh gan mãn tính

Ta nên xem xét các dấu hiệu khó tiêu hoá trước đó của con vật và các dấu hiệu

khác có liên quan đến gan.

20. Bị dị ứng

Nếu là dị ứng do thức ăn thì ta có thể xác định bằng cách kiểm tra thức ăn - ta có thể chẩn đoán điều trị bằng thuốc kháng histamin - ngoài ra cho con vật ăn thức ăn có quá nhiều thịt cừu hay thịt bò trong vài ngày có thể là nguyên nhân gây bệnh tiếp theo - còn dị ứng do viêm ruột thì rất khó để nhận biết.

21. Nhiễm Salmonella

Con vật ỉa chảy - suy kiệt - nôn - sốt - kiểm tra phân thấy có Salmonella.

22. Thiếu vitamin C

Do thức ăn gây ra - lợi bị sưng - hạ niêm mạc xuất huyết điểm - ỉa chảy ra máu - thiếu máu - sưng khớp - ở chó con nếu thiếu vitamin (thì triệu chứng giống như kiểu còi xương).

23. Đái tháo đường

Con vật khát nước - phàn ăn - đi đái liên tục - kiểm tra glucoza trong nước tiểu cho phản ứng dương tính (lượng đường huyết tăng cao)- con vật suy nhược nhanh.

24. Lao

ít gặp - con vật ho - mắt và mũi chảy dịch - gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc và tim có các hạt nhiều thịt màu trắng hồng - nôn - suy kiệt - hạch Lympho sưng - ăn kém - cơ thể khó chịu - ốm nặng - chết - kiểm tra chất dịch thấy có vi khuẩn lao.

25. Bị bệnh do Monilia gây ra (chứng tưa lưỡi hay còn gọi là bệnh nấm Candida)

Niêm mạc miệng màu trắng vàng - ỉa chảy - ruột, dạ dày có sự thay đổi về cấu trúc - nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi phát hiện thấy Candida albican - trước đó con vật đã sử dụng thuốc kháng sinh.

26. Nhiễm Histoplasma

Đây là bệnh hiếm gặp - con vật bị ỉa chảy - yếu ớt - nôn - ho - sốt không theo quy luật - hoàng đản - gan và lá lách sưng - thỉnh thoảng có hiện tượng viêm phổi - đôi khi phát hiện được histoplasma colitis - làm sinh thiết hoặc lấy phân để nuôi cấy trên môi trường Sabowaud có thể tìm thấy Histoplasma.

27. Nấm phổi

Con vật ho - không thở được - ốm nặng - cơ thể hốc hác - ỉa chảy - cổ trướng - nôn - kiểm tra thấy có các dạng nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và

Cryptococcus.

28. Nhiễm Nocardia

Có 2 dạng: dạng toàn thân và dạng u

*** Dạng toàn thân**

Có biến đổi khác nhau - viêm màng phổi dạng hạt - ốm yếu dần - cơ thể hốc hác - viêm ngoại tâm mạc - viêm màng phổi - trong phổi có mũ mùi hôi thối - ở bất kỳ cơ quan nội tạng nào đều có ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết - viêm phúc mạc - viêm phổi - viêm ruột - ho mãn tính - các xương trong cơ thể bị viêm - ốm cấp tính - yếu ớt - liệt - tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận có các hạt như hạt kê màu trắng.

*** Dạng u**

Có các khối u ở 4 chân - đôi khi là khắp cơ thể.

29. Hội chứng suy nhược ở chó con

Gặp ở những trường hợp bị bệnh lý cấp tính ở những con chó mới sinh - với những con chó con có hội chứng này trước đó ta quan sát chuồng chó để tìm các triệu chứng - sữa đầu của con mẹ có vấn đề - ở âm đạo của con mẹ và con con có liên cầu khuẩn làm tan máu.

30. Bị bệnh xoắn khuẩn

Con vật ốm yếu - hoang đản - mất trứng - đau vùng thắt lưng - hơi thở mùi hôi thối - răng có chất như bùn màu đỏ bám vào - miệng, lưỡi và lợi bị thối loét - cơ quan nội tạng bị xuất huyết - đôi khi bị ỉa chảy và kiết lỵ.

31. Viêm tử cung và tích mủ ở tử cung

Các bệnh trên làm cho chất độc đi vào trong máu gây ỉa chảy.

32. Bệnh saccom lympho và các dạng ung thư khác

Con vật ỉa chảy nhiều, ra nhiều nước cùng với cơ thể suy nhược; sờ vào vùng bụng thấy có khối u - có thể xác định bằng cách chụp X quang - các loại khối u khác nhau ở trong dạ dày, ruột có thể gây ra ỉa chảy - bệnh có thể do saccom lympho, ung thư tuyến, saccom cơ trơn và nhiều loại khác gây ra - ta có thể kiểm tra bằng cách sờ nắn khu vực bụng, chụp X quang hoặc dùng thủ thuật mổ bụng.

33. Tính khí nhạy cảm, thất thường

Con vật có dấu hiệu lo lắng, bồn chồn, mất sự kiểm soát bản thân, tất cả những điều này có thể dẫn đến ỉa chảy cấp tính ở một số loại chó.

34. Viêm gan (không phải do các bệnh truyền nhiễm)

Gan bị phá huỷ bởi một số chất độc như Tetrachlorethylene, photphat, arsen. Trong trường hợp Arsen vào tĩnh mạch thì ỉa chảy ra chất màu đen - khi chết mổ khám thấy gan thay đổi.

35. Trúng độc

Có nhiều loại chất độc có thể gây ra ỉa chảy như coumarin, antimony, Declant - các dấu hiệu tổn thương khác còn tùy thuộc vào từng loại chất độc.

36. Trúng độc Thallium

Con vật nôn - ỉa chảy - suy nhược - đau bụng - cơ co cứng - co giật.

37. Trúng độc Arsen

ỉa chảy phân có nhiều có máu - đau bụng theo từng cơn - mất nước - làm phản ứng kiểm tra Arsen cho kết quả dương tính - nôn - bồn chồn - đau bụng - phân lỏng có màu như hắc ín - con vật chết.

38. Nhiễm độc huyết

Ví dụ như trong trường hợp viêm tử cung cấp tính: con vật sốt - suy nhược - sốc - ỉa chảy - lúc chết mổ khám thấy có những tổn thương đặc trưng.

39. Bệnh về bạch cầu

ỉa chảy ra chất lỏng màu đen - gặp trong các bệnh cấp tính.

40. Bệnh ở túi thừa - trực tràng

Phân đi ra ít và hơi lỏng - ỉa chảy cùng với dấu hiệu buồn mót và đau đớn.

41. sưng tuyến tiền liệt dẫn đến tắc nước tiểu

Từ đoạn tắc dịch thoát ra, dồn lại từng khối hoặc nén lại. Ví dụ như xương tắc ngang trực tràng hoặc phân dồn lại chất dịch ở xung quanh và ở xa - con vật sốt - suy nhược - con vật chết nếu không giải quyết được đoạn tắc.

4.2. Chứng giảm tiết tuyến thượng thận (Bệnh Addison)

Bệnh ít xảy ra - con vật kém ăn - nôn - yếu cơ - ỉa chảy - natri trong máu giảm còn kali lại tăng - khi điều trị cần kết hợp với prednisolon.

43. Bệnh Crohn

ít gặp ở chó - con vật bị đau bụng - có sự viêm nhiễm ở gần khu vực hồi kết tràng - hồi tràng bị viêm - thanh mạc từ màu đỏ nhạt sang xanh nhạt - màng treo ruột bị phù - hạ niêm mạc cũng phù - có hội chứng "skip".

44. Hội chứng ruột non xuất huyết cấp tính

Con vật sốt - ngủ lịm - thiếu máu - phân lỏng có máu - thiếu năng hệ thống tuần hoàn - chết - ruột non từ màu đỏ thẫm chuyển sang đen, lớp lông nhưng bị biến mất.

45. Hội chứng hấp thu kém

Thường do có bệnh ở ruột non - chức năng của tụy suy giảm - khả năng hấp thu chất dinh dưỡng của con vật không được bình thường - điều trị bằng phương pháp nuôi dưỡng tốt hơn - giảm cân - ỉa chảy - kiết lỵ - phù - tràn dịch màng phổi - cổ trướng .

46. Lồng ruột

Chủ yếu gặp ở chó trưởng thành, thường là do trong ruột non có quá nhiều giun hay do parvovirus gây ra - ngủ lịm - ỉa chảy - lượng phân ít, có máu - ta có thể sờ thấy đoạn ruột bị lồng - con vật sốt - chết.

47. Ỉa chảy do thần kinh

Con vật lo lắng, sợ hãi khi bị kích thích - gặp ở những nơi nuôi dạy chó vào khoảng thời gian trước khi có cuộc đua - ta phải cho chó kiểm tra và tìm hiểu tình trạng trước đó của con vật.

48. Thiếu năng tuyến giáp

Da và lông của con vật có vấn đề - con vật thường bị đối xứng 2 bên ở phần phía bụng của cổ, đuôi, tai và khu vực thắt lưng - ỉa chảy - trao đổi chất kém - thiếu máu - đàn độn - điều trị bằng thyroid 6 - 10mg/kg b/w mỗi ngày.

49. Cho ăn sữa

Có một số chó không có khả năng tiêu hoá sữa do khả năng tiêu hoá lactose kém.

50. Sử dụng kháng sinh kéo dài

Sử dụng thuốc kháng sinh gây ra ỉa chảy bởi vì có sự cạnh tranh của vi khuẩn hoặc do sự suy giảm miễn dịch, sử dụng thuốc quá liều cũng có thể gây rắc rối cho dạ dày, ruột hoặc viêm gan.

51. Phân nhiễm mỡ (rối loạn men Trypsin)

Kết cấu của phân có dạng nhầy như mỡ - nhuộm màu bằng thuốc nhuộm Sudan 4 - nhìn thấy các hạt mỡ nhỏ li ti - có các sợi cơ - lấy phân kiểm tra phản ứng trypsin phân giải gelatin cho kết quả dương tính.

52. Bệnh ở ruột làm mất protein trong cơ thể

Protein trong máu giảm - ruột non viêm và thối loét - tim có thể bị rối loạn chức

năng – phù – ỉa chảy

53. Chứng giãn mạch bạch huyết ở ruột

Giống như trường hợp bệnh ở ruột làm mất protein - con vật ỉa chảy mãn tính theo từng cơn - sụt cân và hốc hác - protein trong máu giảm - phân nhiễm mỡ - lympho bào giảm - canxi trong máu giảm - cổ trướng và tràn dịch màng phổi - cổ trướng nhũ chấp. Mô khám bệnh tích thấy : đường dẫn lưu của mạch bạch huyết từ ruột non bị tắc - mạch bạch huyết, niêm mạc và hạ niêm mạc bị giãn - mạch nhũ chấp giãn rộng giúp ta nhìn thấy được mạng mạch máu màu trắng sữa ở niêm mạc, màng treo ruột và thanh mạc - những chiếc nhung mao bị xoắn vặn trông giống như chiếc thảm có lông tua tủa - các hạt lympho có thể tạo thành một đường dọc theo màng treo ruột của ruột non -

54. Trúng độc Salmon

Con vật bị ỉa chảy - biếng ăn - hạch dưới hàm sưng - hơi thở có mùi hôi - nôn - kiểm tra thấy có trứng của sán lá Nanophyetus Salmincola.

55. Nhiễm Coronavirus.

Đây là bệnh hiếm gặp - con vật bị ỉa chảy - bệnh này xuất hiện ở vùng dân tộc - kiểm tra thấy có virus.

56. Nhiễm lê dạng trùng

Đây là bệnh không phổ biến - chủ yếu làm chết chó con, chó lớn thì hiếm hơn - kiểm tra thấy có ve Rhipicephalus - con vật khát nước- ỉa chảy - nôn - trong phân và chất nôn ra có lẫn dịch mật - táo bón - vàng da - vô niệu - nước bọt sùi bọt đỏ như màu máu - suy hô hấp cấp - da và niêm mạc xuất huyết - phù - có dấu hiệu thần kinh - sốt - hemoglobin niệu - phiết kính kiểm tra thấy có Babesia canis.

57. Viêm ruột non lympho bào - tương bào

ỉa chảy mãn tính - phân nhiều nước - miễn dịch trong tự nhiên - thành ruột có sự thâm nhiễm của lympho bào và tương bào - ta có thể chắc chắn bằng cách sinh thiết ruột.

58. Tá tràng bị viêm trầy xước

Do con vật ăn phải xương và xương mắc lại trong tá tràng - sờ nắn phần trực tràng và các tác động mạnh khác - con vật bị ỉa chảy - tá tràng bị viêm.

59. Viêm tá tràng do giun tóc

ỉa chảy nhiều - kiểm tra phân có trứng giun - điều trị được bằng thuốc giun.

60. Viêm tá tràng do Protozoa

Con vật ỉa chảy nhiều - phiết kính và kiểm tra trên kính hiển vi thấy có Amoeba, Balantidia, Trichomonas - có thể kiểm tra bằng cách soi tìm protozoa hoặc làm sinh thiết tá tràng.

61. Mô bào tá tràng bị thối loét mãn tính

Gặp ở loài chó boocxơ dưới 2 năm tuổi - niêm mạc tá tràng bị thối loét - lấy tá tràng làm sinh thiết thì thấy có hiện tượng mô bào bị thâm nhiễm bởi các chất lắng đọng, các chất này nhuộm PAS cho kết quả dương tính.

62. Viêm tá tràng thối loét

Niêm mạc tá tràng bị thối loét - các tế bào viêm nằm ở thành tá tràng nhưng không có ở tế bào mô - đây là bệnh tự phát nên không xác định được - ở loài chó boocxơ loại bệnh này không cứu được.

63. Viêm tá tràng thối loét thể axit

Tá tràng bị viêm - có thể niêm mạc bị thối loét - làm sinh thiết thì thấy tế bào bị thâm nhiễm bởi chất ưa eosin - đôi khi chất ưa eosin đi vào trong hệ thống tuần hoàn - điều trị bằng prednisolon với liều 1 - 2 mg/kg/ngày.

64. Manh tràng bị đảo ngược

Con vật ỉa chảy - khi sờ nắn thấy có khối ở giữa bụng - ta có thể xác định hiện tượng lồng manh tràng, tá tràng bằng cách chụp X quang sau khi thực dụng dịch bari - bệnh có thể xảy ra sau khi con vật nhiễm giun tóc Trichuris typhlitis.

65. Viêm tá tràng do vi khuẩn

Bệnh này xảy ra trong một số ít trường hợp các loại như Salmonella, Clostridia, hay xoắn khuẩn như Treponema và Bonelia bị vượt quá về số lượng (mặc dù những loại này bình thường ở trong ruột có thể gây nên viêm tá tràng) - điều trị được bằng thuốc kháng vi sinh vật - con vật ỉa chảy - kiểm tra thấy được phần tá tràng bị viêm.

66. Hội chứng co giật tá tràng hay bệnh ỉa chảy chức năng hay hội chứng ruột bị kích thích

Con vật có dấu hiệu lo lắng - bồn chồn hoặc stress - thường gặp ở một số giống chó săn - chỉ chẩn đoán sau khi đã loại trừ các nguyên nhân khác.

67. Trúng độc nấm mũ độc hoặc loại nấm nào đó

Một số chó ăn phải nấm mũ độc như Amanita muscaria - con vật chảy nước bọt

- mất khả năng phổi giống - đi hay bị vấp - đầu bị giật - đồng tử bị mất phản xạ với ánh sáng - đồng tử co - có dấu hiệu sợ hãi hoặc đau đớn - la hét - cơ thể co gập lại thành góc - ỉa chảy, nước phân có màu xanh, sủi bọt, mùi hôi thối.

68. Trúng độc Aflatoxin

Không gặp nhiều ở chó - nguyên nhân là do con vật ăn phải các loại nấm mốc như *Aspergillus flavus* hoặc *Penicillium* hoặc nhiều loại nấm khác - con vật chán ăn - yếu ớt - suy nhược - mệt mỏi - phân có lẫn máu - ỉa chảy - hoàng đản - gan bị thoái hoá mỡ - viêm dạ dày, ruột.

69. Trúng độc tổ *Sarcocystis*

Bệnh này ít gặp - xảy ra khi chó, mèo ăn phải ấu sán của trâu bò, loại ấu sán này làm cho thành ruột bị viêm và dày lên, kích ứng vào dạ dày và gây ra ỉa chảy - con vật có cảm giác khó chịu - kiểm tra phân có thể phát hiện ra ấu sán.

70. Nhiễm giun phổi *Angiostrongylus cantonensis*

Bệnh này là do ấu trùng giun di trú ở não và sau đó là động mạch phổi của chó con - màng não, não bị viêm thể axit - quá trình liệt tăng dần - não, tủy bị viêm dạng hạt - liệt phần đuôi - mất khả năng điều hoà phần sau cơ thể - liệt bàng quang - đại tiện khó khăn - co giật - con vật nôn - ỉa chảy - khi sờ hoặc chạm vào con vật đau, kêu la .

71. Bệnh nấm tảo

ít gặp - do nhiều loại nấm ví dụ như nấm *Hyphomyces destruens* - con vật hao gầy dần - nôn - ỉa chảy - xanh xao - các triệu chứng biến đổi rộng phụ thuộc vào từng cơ quan hoặc bộ phận bị ảnh hưởng.

XI. NẾU CHÓ BỊ CHẾT ĐỘT NGỘT

Có thể gặp ở các bệnh

1. Viêm gan do nhiễm khuẩn

Thân nhiệt tăng - con vật bị suy nhược - kết mạc viêm - miệng viêm - hạch amidan sưng - chết trong các trường hợp cấp tính - khi sờ vào khu vực gan con vật có phản xạ đau - nôn - ỉa chảy - ho có thể xuất hiện - 1/3 trường hợp bị bệnh bị mờ giác mạc mắt - hoàng đản - gan vàng, sưng, có đốm - túi mật bị sưng, phù - cổ trướng như dạng xuất huyết - viêm ruột (có thể chảy máu).

2. Xoắn khuẩn

Con vật có thể chết đột ngột - thân nhiệt rối loạn - hồ mắt trũng - nôn - đau vùng

thất lung - hơi thở có mùi hôi thối - răng có phủ chất bựa màu đỏ - miệng và lưỡi bị thối loét - hoàng đản - mắt và mũi chảy ra chất dịch - mũi và lợi xuất huyết - con vật mệt lả, run rẩy, chết - gan sung huyết - thận sung huyết - thận, tim, phổi, ruột non xuất huyết - thận bị viêm mãn tính.

3. Trúng độc chì

Mắt và mũi chảy ra chất dịch - con vật bị liệt, run rẩy - cắn sủa không ngớt và miệng sùi bọt mép - co giật, động kinh - đau bụng - nôn - ỉa chảy (có thể như có màu máu) - thờ ơ, lãnh đạm - hốc hác - mù - tính khí thất thường - dạ dày và ruột non bị viêm - đôi khi có trường hợp chết đột ngột - ta có thể có chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

4. Trúng độc

Triệu chứng khác nhau tùy thuộc vào từng loại chất độc - có trường hợp con vật bị chết đột ngột, có trường hợp phải lay lắt một thời gian rồi mới chết, trường hợp này kèm theo các triệu chứng đặc trưng - ta có thể chắc chắn bằng cách phân tích.

5. Rắn cắn

Các dấu hiệu khác nhau tùy thuộc từng loại rắn - con vật bị suy nhược - yếu cơ - cơ thể liệt, mềm nhũn - liệt tứ chi - đồng tử giãn - nôn - chảy nước bọt - thở hỗn hển và không thở được - thân nhiệt lúc tăng, lúc giảm - phần lớn các trường hợp mất phản xạ với ánh sáng, một số có phản xạ chậm chạp, chỉ một số ít là còn duy trì được phản xạ với ánh sáng - cũng một số ít niêm mạc có hiện tượng xanh tím và ít hơn nữa là hiện tượng ỉa chảy - con vật chết theo nhiều kiểu khác nhau tùy thuộc vào từng loại rắn, tùy lượng nọc độc và vị trí bị cắn - ví dụ như nọc độc của rắn đen vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật chết sau vài ngày - điều trị bằng huyết thanh kháng nọc độc rắn cho kết quả.

6. Bị tai nạn hay chấn thương nặng

Có các tổn thương biến đổi lớn mà ta có thể bỏ qua không cần phải kiểm tra kỹ lưỡng như gan và thận bị giập nát, đốt sống cổ bị gãy - bị những vật nhọn, sắc đâm thẳng vào tim - con vật chết.

7. Bệnh về tim

Hay gặp ở những con chó già - các bệnh có thể gặp là: viêm cơ tim, viêm nội tâm mạc, van tim bị tổn thương do nhiễm khuẩn - tiếng tim không bình thường - con vật có hiện tượng ngạt thở- cơ thể bị phù.

8. Thiếu vitamin A

ít gặp - gây chết nhiều ở chó con – viêm giác mạc mắt – viêm loét da và niêm mạc- con vật ỉa chảy

9. Viêm tử cung cấp tính

Khi sờ, nắn tử cung thấy có sự thay đổi - bệnh này gặp sau khi đẻ hoặc - con vật sốt cao - từ tử cung có máu hoặc mủ chảy ra - suy nhược - mệt mỏi, chết.

10. Nhiễm khuẩn huyết do Clostridium

Con vật sốt cao - nơi tổn thương bị hoại tử và sinh hơi - mệt mỏi - chết.

11. Liệt do ve đốt

Tiếng sủa thay đổi - con vật nôn - liệt dần dần - yếu 2 chân sau rồi đến 2 chân trước rồi đến cổ - quá trình liệt tăng dần rồi dẫn đến liệt cơ hô hấp - con vật chết - thân nhiệt giảm - mất khả năng nuốt - có chất mủ nhầy chảy ra - giác mạc khô - vài trường hợp chết rất nhanh.

12. Bị bệnh do cầu trùng

Con vật ỉa chảy, nước phân có màu như màu máu - con vật hộc hác - mất nước - bệnh này gặp ở chó từ 8 tuần đến 12 tuần tuổi - ốm nặng - đôi khi chết rất nhanh - mắt và mũi chảy ra dịch có mủ - sốt nhẹ - thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh - phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng

13. Bệnh sốt sữa (chứng kinh giật, sản giật, hạ canxi huyết)

Con vật bồn chồn - hô hấp nhanh - lưỡi thè ra ngoài - lão đảo - co giật - đầu ngoảnh ra đằng sau - chân phi nước kiệu - thân nhiệt lên tới 42,2⁰C - con vật đuôi sức dần - liệt dần dần - hôn mê - chết - khi tiêm canxi vào vào tĩnh mạch con vật hồi phục nhanh - thường gặp vào 2 đến 3 tuần sau khi đẻ.

14. Thiếu vitamin E

Nguyên nhân của bệnh là do khẩu phần thức ăn không được tốt - ngoại tâm mạc, phổi và não bị xuất huyết - chức năng của tim bị suy giảm và con vật chết đột ngột - ta có thể điều trị cho con vật bằng vitamin E với liều lượng 100 đến 150mg/ngày.

15. Phế quản bị nhiễm khuẩn do Bordetella

Bệnh này gặp ở chó con - con vật ho - phổi rắn chắc lại - viêm phổi - không thấy có dấu hiệu liên quan đến thần kinh - không có dấu hiệu liên quan đến dạ dày, ruột - có dấu hiệu nhiễm khuẩn - nuôi cấy trên môi trường nuôi cấy thuần khiết có thể tìm thấy Bordetella bronchiseptica.

16. Viêm cơ tim do parvovirus

Chó con sau khi đẻ đến 5 tuần tuổi bị chết đột ngột - con vật không thở được - yếu ớt - chết - có triệu chứng về tim - phổi bị phù - kiểm tra virus học thấy có Parvovirus - bệnh này lan ra trong phạm vi rộng - chỉ gặp ở chó con.

17. Trúng độc Nitrat

Con vật bị co giật - cơ thể cứng đờ - môi kéo ra đằng sau - con vật gằm gù - chết - máu đen như hắc ín - mạng máu căng - các cơ quan nhợt nhạt - trước đó con vật đã ăn hoặc uống chất có chứa nitrat ví dụ như phân bón hoặc các loại chất khác có nitrit hoặc nitrat.

18. Bệnh nhiệt thán

Có bằng chứng con vật đã bị nhiệt thán - chết đột ngột - sốt - các hạch sưng.

19. Bệnh do parvovirus gây ra

ở chó con, parvovirus làm huỷ hoại cấu trúc của cơ tim dẫn đến việc con vật bị chết đột ngột - con vật có dấu hiệu xanh tím, thở hắt ra rồi chết - ngoài ra còn có thể do tim bị sung huyết dẫn đến thiếu năng tim - con vật không thở được, cổ trướng, chết.

20. Bệnh trắng cơ (do thiếu selen và vitamin E)

Bệnh này có ở New Zealand và ở nhiều quốc gia khác - bệnh ít gặp - xảy ra ở những con chó được cho ăn thịt cừu nên thiếu selen và vitamin E - gây ra một tỷ lệ tử vong chu sinh ở chó con - con vật chết đột ngột - cơ có máu trắng, cũng có thể do hoại tử cơ tim dẫn đến chết đột ngột.

XII. NẾU CHÓ BỊ SỐT

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm khuẩn

Con vật sốt 40,6 - 41,1^oC - mắt và mũi chảy ra nhiều chất dịch màu vàng - ho - ỉa chảy - viêm amidan (không nghiêm trọng như trường hợp viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn - đẹn gan chân và mũi sưng - vào thời kỳ cuối con vật co giật mà co giật cơ thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xảy ra) - liệt - dạ dày, ruột và phổi bị viêm.

2. Viêm gan do truyền nhiễm

Thân nhiệt tăng - con vật suy nhược - viêm kết mạc - miệng viêm - hạch amidan

sung - chết đột ngột trong các trường hợp cấp tính - bụng đau và có phản xạ đau khi sờ lên vùng gan - nôn - ỉa chảy - có thể bị ho - một phần ba các trường hợp bị bệnh giác mạc bị mờ - hoàng đản - gan bị vàng, sung, có đốm - túi mật bị phù - cổ trướng xuất huyết - viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Nhiễm Toxoplasma

Hiếm khi bệnh có dấu hiệu đặc trưng mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi rộng - con vật ỉa chảy - có triệu chứng thần kinh - chân đi lê xuống đất - xoang mũi chảy ra dịch mủ - chán ăn - ho - viêm phổi - viêm phúc mạc - đau bụng - có hiện tượng sảy thai hoặc con non đẻ ra bị chết - ở phổi, gan, lách, tim, tụy có những vết nhỏ màu trắng hình đầu đinh ghim - kiểm tra những chỗ tổn thương thấy có Toxoplasma gondii và cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

4. Bị bệnh do xoắn khuẩn gây ra

Con vật có thể chết đột ngột - thân nhiệt rối loạn - mắt trũng sâu - nôn - sờ vào vùng thất lưng có phản ứng đau - hơi thở mùi hôi thối - răng phủ chất bựa màu đỏ - lưỡi và miệng bị thối loét - hoàng đản - mắt và mũi chảy ra chất dịch mùi và lợi chảy máu - mệt lả, run rẩy, chết - gan, thận sung huyết - thận, tim, phổi, ruột non xuất huyết - thận bị viêm mãn tính.

5. Trúng độc chì

Mắt và mũi chảy ra chất dịch - liệt - run rẩy - sữa không ngọt và miệng sùi bọt - co giật - động kinh - đau bụng - nôn - ỉa chảy (có thể màu như màu máu) - thờ ơ, ủ rũ - hốc hác - mù - tính khí thay đổi - dạ dày và ruột non bị viêm - cơ thể có chấn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

6. Viêm amidan và bệnh của chó nhà

Con vật sốt - ho - nôn ra chất có sủi bọt - hạch lympho vùng đầu và vùng cổ bị sung - các tuyến có thể bị áp xe - hạch amidan sung.

7. Viêm phổi

Con vật sốt cao - không thở được - ho - mũi và mắt chảy chất dịch mủ - nôn - tìm trong chất dịch chảy ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

8. Viêm phế quản

Con vật ho - sốt - suy hô hấp - hay gặp ở những con chó già, béo - bệnh mãn tính - những con chó chăn cừu ở những vùng có nhiều bụi thì ho lâu.

9. Viêm ruột

Con vật sốt - ỉa chảy - hao gầy dần

10. Tai, mũi, họng bị nhiễm khuẩn

Con vật sốt - tổn thương, nhiễm khuẩn cục bộ - đau và có những dấu hiệu đặc trưng của bệnh.

11. Bộ phận sinh dục nhiễm khuẩn do Streptococcus

Thân nhiệt bất thường - khó phối giống - từ âm đạo có chất dịch chảy ra - chó con bị chết sau khi được sinh ra - sảy thai - nuôi cấy thì thấy có Streptococcus - bệnh lây lan do giao phối hoặc sau khi đẻ - con vật sốt.

12. Uốn ván

Hai tai bó lại thành cụm - nhãn cầu thụt vào trong hốc - mi mắt thứ ba lộ ra - con vật co giật và đi lại cứng nhắc - cổ và đuôi cứng đờ - hàm khoá và con vật cứ đi lại cứng nhắc như thế, tăng dần cho đến lúc chết - sốt - dấu hiệu "cười nhếch" có giá trị chẩn đoán cao nhưng thường ít gặp.

13. Viêm bàng quang

Con vật thường có biểu hiện cố gắng để đi tiểu - đường thoát ra của nước tiểu nhỏ có thể gây ra đau đớn - đôi khi con vật bị sốt - bỏ ăn - suy nhược - bàng quang xù xì rất nhạy cảm khi sờ vào - nước tiểu có dấu hiệu xuất huyết - khi phân tích nước tiểu có mủ hoặc cục máu đông.

14. Huyết nhiễm khuẩn

Con vật sốt - suy nhược - phần lớn các cơ quan trong cơ thể bị xuất huyết - kiểm tra vi khuẩn học thì thấy có vi khuẩn gây bệnh.

15. Viêm xoang

Răng hàm bị nhiễm khuẩn - vùng xoang rất nhạy cảm khi sờ vào - con vật sốt - xoang mũi chảy dịch ra từng đợt.

16. Viêm phúc mạc

Con vật sốt - khi sờ vùng bụng có phản ứng đau - suy nhược

17. Trúng độc strychnin

Con vật co giật - sốt - cơ cứng cơ - chết

18. Sốt sữa (chứng kinh giật, sản giật, hạ canxi huyết)

Con vật bồn chồn, không yên - hô hấp nhanh - lưỡi thè ra ngoài - lão đạo - co giật - đầu ngoảnh ra sau - chân phi nước kiệu - những con chó cái bị kích thích, kêu la, gào

thét - nhịp tim rối loạn - có thể sốt tới 42,2°C - yếu ớt dần - liệt nhẹ - hôn mê - chết - do phản ứng điều trị khi tiêm canxi - hay gặp 2 đến 3 tuần sau khi đẻ.

19. Glucoz trong máu giảm (chứng xeton huyết)

Từ cung có dấu hiệu trơ, trì trệ - con vật đáng đi cứng, giật cục - cơ thể bị co thắt - co giật - nôn - có những lúc co giật mạnh giữa những cơn co giật - thân nhiệt lên tới 41,1°C hoặc cao hơn nữa - tim đập rất mạnh - có thể điều trị bằng cách tiêm glucoza hay gluco canxi ưu trương - kiểm tra xeton trong nước tiểu cho kết quả dương tính - hơi thở có mùi axeton - chủ yếu xảy ra vào một tuần trước đến 1 tuần sau khi đẻ.

20. Cảm nhiệt

Mạch đập nhanh, yếu - sốt - mệt lả - sung huyết - cơ thể bị trụy kiệt, chết.

21. Viêm tuyến tiền liệt

Gặp ở chó già - sờ đoạn trực tràng thấy sưng - kế phát sang táo bón - sốt.

22. Rối loạn tuyến ở hậu môn (viêm túi hậu môn)

Gặp ở chó già, béo - con chó đặt đít xuống và kéo lê trên mặt đất - sờ tuyến hậu môn thấy mềm - có triệu chứng thần kinh.

23. Viêm thận

Các dấu hiệu đầu tiên thường âm ỉ nhưng cũng có thể là đột ngột - con vật nôn từng cơn - khát nước - mệt lả - urê huyết - co giật - chết - suy nhược - sờ lên vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né - thận xù xì - mặt lộ vẻ lo lắng - ỉa chảy từng cơn - yếu ớt - cơ thể trong trạng thái lơ mơ - có mùi nước tiểu - miệng và lưỡi bị thối loét - răng chuyển thành màu nâu - eczema (chàm da) - phân tích nước tiểu có Albumin, trụ niệu - già nhanh - đôi khi (hiếm) có máu trong nước tiểu ở các trường hợp cấp tính.

24. Thiếu acid Nicotic

Con vật nôn - ăn kém - yếu ớt - co giật thần kinh - niêm mạc miệng màu đỏ - miệng thối loét và hoại tử (đen) - nước bọt chảy ra nhiều, có màu nâu với mùi ngọt gây buồn nôn - lưỡi bị tróc ra từng mảng - có liên quan đến dạ dày, ruột - ỉa chảy có mùi hôi thối.

25. Viêm vú

Các con chó bị sốt - hạch lâm ba sưng, cứng - sữa chất lượng kém và có cục máu đông - con vật bỏ ăn - có thể bỏ nuôi con - có thể ốm nặng - chó con bị đói, ỉa chảy hoặc chết đột ngột do trúng độc huyết.

26. Chó bị nhiễm Babesia (lê dạng trùng)

Đây là bệnh không phổ biến - gây chết ở chó con, ít khi gây chết ở chó lớn - kiểm tra thấy có ve Rhipicephalus - khát - ỉa chảy - nôn - có mật trong phân và chất nôn ra - táo bón - vàng da - vô niệu - nước miếng có bọt như màu máu - suy hô hấp cấp - da và niêm mạc xuất huyết - phù - có dấu hiệu bồn chồn - sốt - có hemoglobin trong nước tiểu - tìm trên kính có Babesia canis - nước tiểu màu đỏ.

27. Bị u giữa 2 ngón chân

Có u giữa các ngón chân - các u sưng - con vật khó chịu - què quặt - có chất mủ chảy ra - con vật sốt.

28. Bệnh lao

Đây là bệnh ít gặp - con vật ho - mắt và mũi có chất dịch chảy ra - ở gan, phúc mạc, phổi, ngoại tâm mạc và tim có những u hạt nhiều thịt màu trắng hồng - con vật nôn - yếu ớt - hạch lympho sưng - ăn kém - cơ thể có vẻ khó chịu - ốm yếu nặng - chết - tìm trong chất dịch chảy ra có vi sinh vật gây bệnh.

29. Bệnh cầu trùng

ỉa chảy, nước có màu như màu máu - hóc hác - mất nước - gặp ở chó con 8 đến 12 tuần tuổi - ốm nặng - có trường hợp chết rất nhanh - ho - mắt và mũi chảy ra dịch mủ - sốt nhẹ - thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh - phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng - xảy ra sau 3 đến 4 ngày mua chó con từ cửa hàng về.

30. Bệnh do Norcardiac gây ra

Có 2 loại: dạng toàn thân và dạng u

*** Dạng toàn thân**

Có sự khác nhau - màng phổi viêm dạng hạt - con vật yếu dần - hóc hác - viêm ngoại tâm mạc - viêm màng phổi - trong phổi có chất mủ mùi hôi thối - các cơ quan nội tạng trong cơ thể có các ổ apxe gây nhiễm mủ huyết - viêm phúc mạc - viêm phổi - viêm ruột - ho mãn tính - các tuỷ xương trong cơ thể bị viêm - ốm cấp tính - yếu ớt - liệt - tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận có những hạt màu trắng trông giống như hạt kê.

*** Dạng u**

Có những khối u to ở tứ chi, đôi khi là khắp cơ thể.

31. Nhiễm Histoplasma

Đây là bệnh hiếm gặp - con vật ỉa chảy - suy yếu - nôn - ho - sốt không theo quy

luật - hoàng đân - gan và lách sưng - đôi khi bị viêm phổi.

32. Nấm phổi

Con vật ho - không thở được - ốm nặng - hốc hác - ỉa chảy - cổ trướng - nôn - kiểm tra thấy có các loại nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

33. Bệnh do *Mirilia* gây ra (bệnh *Candida* hay còn gọi là "Thrush")

Niêm mạc miệng màu vàng trắng - ỉa chảy - dạ dày, ruột có sự thay đổi - nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi tìm thấy *Candida albicans* - trước đó con vật được dùng thuốc kháng sinh.

34. Bệnh sỏi (sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo)

Con vật có dấu hiệu cố gắng để đi tiểu - nước tiểu nếu có chỉ nhỏ giọt - đáng đứng cứng với lưng uốn cong - có dấu hiệu suy nhược - có những cơn dùng mình, ớn lạnh - con vật bị sốt - run rẩy - yếu ớt - con vật ở trạng thái tê mê, sưng sờ - urê huyết - chết.

35. Có u hạt mưng mủ

ở trong miệng có những khối u hạt - con vật khó ăn và khó nuốt - đôi khi có những dạng giống như khối u cũng được hình thành trong miệng.

36. Loạn dưỡng xương phì đại

Gặp ở những con chó con đang tuổi trưởng thành của những giống lớn - hành xương của những xương dài bị sưng - con vật đau đớn - què quặt - sốt - điều trị được với vitamin C.

37. Viêm xương - tuỷ

Con vật sốt - khó thở - trước đó ở con vật đó có sự can thiệp của phẫu thuật để nối các xương gãy hoặc gắn xương và bị nhiễm khuẩn.

38. Bệnh nhiệt thán

Trước đó con vật ăn phải thịt có vi khuẩn nhiệt thán - con vật chết đột ngột - sốt - hạch vùng hầu họng.

XIII. NẾU CHÓ NÔN

Có thể gặp ở các bệnh

1. Viêm dạ dày

Con vật sau khi ăn hoặc uống nước thì bị nôn



ngay lập tức - khi ấn lên vùng dạ dày con vật có phản xạ đau - bụng trũng xuống, bề mặt của bụng lạnh và kéo căng ra.

2. Thối loét ở dạ dày và cả bộ máy tiêu hoá

Trước đó con vật có dùng aspirin hay kim loại nặng hoặc các loại thuốc chống viêm nhiễm - urê huyết mãn tính - thiếu máu - ăn kém - cơ thể bị trụy - chết – nên dùng dụng cụ soi để soi dạ dày - nôn lâu, kéo dài - có phản xạ đau khi sờ nắn.

3. Có ngoại vật ở dạ dày, cổ họng hay một chỗ khác trong ống tiêu hoá

Con vật nôn kéo dài - có thể có máu - bụng đau - chụp X quang thấy có ngoại vật - yếu ớt - sốc.

4. Rối loạn thần kinh ở trung khu nôn

Con vật nôn kéo dài - do dùng thuốc giảm đau ở dạ dày không thấy đỡ - khi não bị tổn thương do có khối u ở trung khu nôn hoặc do tai giữa và tai trong bị ảnh hưởng đều có thể dẫn đến nôn.

5. Trúng độc chì

Mất và mũi chảy ra chất dịch - con vật bị liệt - run rẩy - miệng sùi bọt và sữa không ngừng - co giật - động kinh - đau bụng - nôn - ỉa chảy (có thể như màu màu) - con vật có dấu hiệu thờ ơ, lơ đãng - hốc hác - mù - tính tình thay đổi - dạ dày và ruột non bị viêm - có trường hợp chết đột ngột - ta có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

6. Liệt do ve đốt

Tiếng sữa thay đổi - nôn - liệt dần dần - lúc đầu hai chân yếu sau đó đến hai chân trước rồi đến cổ - liệt dần đến cơ hô hấp - con vật chết - thân nhiệt giảm - khó nuốt - mắt chảy ra dịch mù - giác mạc khô - có vài trường hợp chết rất nhanh.

7. Viêm gan do nhiễm khuẩn

Con vật sốt cao - suy nhược - viêm kết mạc - miệng viêm - hạch amidan sưng - trong các trường hợp cấp tính con vật chết đột ngột - bụng đau sờ vào vùng gan có phản ứng đau - nôn - ỉa chảy - cơ thể bị ho - một phần ba trường hợp bị bệnh giác mạc bị mờ - hoàng đản - gan sưng, vàng, có đốm - túi mật bị phù - cổ trướng xuất huyết - viêm ruột (có thể chảy máu).

8. Bệnh do xoắn khuẩn

Có thể chết đột ngột - thân nhiệt khác nhau tùy lúc - mắt trũng - đau bụng thắt lưng - hơi thở mùi hôi thối - răng có bọt màu đỏ - miệng, lưỡi, lợi bị thối loét (lưỡi đen) - chảy nhiều nước bọt, màu nâu, mùi ngọt gây buồn nôn - lưỡi tróc ra từng mảng - có liên

quan đến dạ dày, ruột - ỉa chảy mùi hôi thối.

9. Gan bị rối loạn

Con vật bị nôn, thường có màu như màu dịch mật - đôi khi có dấu hiệu hoàng đản - rối loạn tiêu hoá nặng - gan sưng, sờ vào có phản ứng đau.

10. Viêm thận

Các dấu hiệu lúc đầu là âm ỉ nhưng cũng có thể xuất hiện đột ngột - con vật nôn từng cơn - khát nước - mệt lả - urê huyết - co giật - chết - yếu ớt - có phản xạ tránh né khi sờ lên vùng thắt lưng - bề mặt thận ráp - mặt lộ vẻ lo lắng - ỉa chảy từng cơn - yếu ớt - ngủ lơ mơ - có mùi nước tiểu - miệng và lưỡi bị thối loét - răng chuyển thành màu nâu - eczema (chàm da) - phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu - già nhanh - đôi khi (hiếm) có các trường hợp cấp tính thấy có máu trong nước tiểu.

11. Apxe thận hay nhiễm khuẩn đường tiết niệu

Con vật nôn - sốt - albumin niệu hay các dấu hiệu thay đổi khác trong nước tiểu như (tế bào thượng bì thận, mủ, trụ niệu).

12. Viêm não, tuỷ dạng hạt

Đây là bệnh gây ra do ấu trùng của *Angiostrongylus cantonensis* gây ra - con vật liệt dần dần - mất khả năng điều hoà vận động của cơ ở phần sau cơ thể - liệt bàng quang - liệt đuôi - đại tiện khó khăn - nôn - bị chứng tăng cảm đau - đại tiện mất chủ động - lúc đầu là bí tiểu sau đó cũng mất khả năng chủ động.

13. Bị trúng chất độc

Con vật nôn - suy nhược nặng - có dấu hiệu trúng độc nói chung.

14. Viêm tử cung và nhiễm khuẩn đường sinh dục

Con vật nôn - từ âm hộ có dịch chảy ra - sốt - có thể kiểm tra bằng cách sờ nắn.

15. Viêm nhiễm ở bất kỳ một cơ quan chính nào trong cơ thể

Ta có thể dựa vào triệu chứng lúc sờ nắn và các dấu hiệu trước đó.

16. Ăn phải phân của súc vật

Con vật nôn ra phân (thường do chó ăn phân của ngựa hoặc của gia cầm).

17. Ớm do vận chuyển

Gặp khi con vật trên đường vận chuyển (do bị Stress hay cảm nắng, cảm nóng)

18. Ăn phải chất kích thích

Con vật bị nôn - ta nên kiểm tra thức ăn mà con vật ăn phải. Ví dụ khi chó ăn cỏ.

19. Trúng độc

Con vật nôn cùng với những triệu chứng đặc trưng do từng loại chất độc.

20. Trúng độc phospho hữu cơ

Trước đó con vật ăn hoặc uống phải phospho hữu cơ (Lucijet, Fench lorpos, Task, Ectoral, Diazonone, Atgard) hoặc một trong các loại photphat hữu cơ được dùng làm thuốc trừ sâu,... con vật ỉa chảy nôn - run rẩy - chảy nước bọt - bị co thắt - bị kiết lỵ có chất như kiểu đông nhầy - đông tử co lại thành điểm - cơ co cứng lại thành từng cục.

21. Ăn phải lông, da

Con vật nôn sau khi ăn phải thức ăn có lông và da (hay gặp ở mèo du chúng có thói quen ăn toàn bộ con chuột).

22. Ăn phải cỏ

Chất nôn ra có bọt bao gồm cả cỏ - đây là thói quen bẩm sinh của tất cả các loài chó.

23. Nhạy cảm với thuốc

Con vật nôn - trước đó con vật được cho dùng các loại thuốc phức hợp.

24. Ruột non bị tắc

Con vật bị nôn kéo dài - khát nước - sốt - mệt lả - đau vùng bụng - có thể xác định bằng cách chụp X quang.

25. Ung thư dạ dày

Không phổ biến hay ít gặp - con vật nôn - suy yếu - không ăn hoặc ăn linh tinh - ta có thể chắc chắn bằng cách chụp X quang hoặc nội soi dạ dày - sau khi chết mổ khám thấy có caximon, ung thư tuyến - dạ dày giống như "một bình bằng da" hoặc có cấu trúc u - có tổn thương dạng polip.

26. Thiếu vitamin B1

Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn - con vật hóc hác - yếu ớt - táo bón - liệt - co giật - cơ bị co cứng - nôn - điều trị bằng vitamin B1.

27. Thiếu axit Niconitic

Con vật nôn - chán ăn - yếu ớt - thần kinh co giật - niêm mạc miệng màu đỏ - có hiện tượng thối loét và hoại tử (lưỡi đen) - nước bọt chảy ra nhiều, màu nâu, có mùi ngọt gây buồn nôn - lưỡi tróc ra từng mảng - có liên quan đến dạ dày, ruột - ỉa chảy mùi hôi thối.

28. Rắn cắn

Dấu hiệu khác nhau tùy loại rắn - con vật suy nhược - yếu cơ - cơ thể bị liệt

mềm nhũn - liệt tứ chi - đồng tử giãn - nôn - miệng chảy nước bọt – thở nhanh, khó và không thở được - thân nhiệt lúc tăng, lúc giảm - phần lớn các trường hợp bị mất phản xạ với ánh sáng, một vài trường hợp có phản xạ nhưng chậm. Chỉ một số ít là còn duy trì được phản xạ - một số ít có hiện tượng xanh tím ở niêm mạc và một số ít hơn nữa là hiện tượng ỉa chảy - con vật chết theo nhiều kiểu khác nhau tùy thuộc từng loại rắn cắn, số lượng nọc độc và vị trí cắn ví dụ như nọc độc của rắn hổ mang vào mạch máu thì gần như chết tức khắc còn nọc độc của rắn đen vào mô mỡ hay mô liên kết thì con vật có thể chết sau vài ngày - điều trị bằng huyết thanh chống nọc độc của rắn.

29. Viêm tụy

Con vật hao gầy - sinh trưởng phát triển chậm - phân có những chỗ giống như đất sét - nôn - suy nhược - cơ thể có cảm giác khó chịu - trong các trường hợp cấp tính con vật bị đau bụng - vùng bụng rất nhạy cảm - con vật sốt.

30. Nhiễm khuẩn

Thân nhiệt 40,6 - 41,1⁰C - mắt và mũi chảy ra nhiều chất dịch màu vàng - ho - ỉa chảy - viêm amidan (không nghiêm trọng như ở viêm gan) - mắt đỏ - bỏ ăn - nôn - gan bàn chân và mũi cứng - ở thời kỳ cuối con vật bị co giật mà co giật cơ thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xảy ra) - liệt - viêm dạ dày, ruột và phổi.

31. Nhiễm Histoplasma

Đây là bệnh ít gặp - con vật ỉa chảy - cơ thể suy yếu - nôn - ho - sốt không theo quy luật - hoàn đản - gan và lách sưng - đôi khi bị viêm phổi.

32. Nấm phổi

Ho - không thở được - ốm nặng - hốc hác - ỉa chảy - cổ trướng - nôn - kiểm tra phát hiện thấy các dạng nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

33. Bệnh lao

Bệnh này ít gặp - con vật ho - mắt và mũi có chất dịch chảy ra - gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc và tim có những u hạt nhiều thịt màu trắng hồng - con vật nôn - hao mòn - hạch lympho sưng - ăn kém - con vật ở trong trạng thái khó chịu, khó ở - ốm yếu - chết - kiểm tra chất dịch thấy có vi sinh vật gây bệnh.

34. Nhiễm Salmonella

Con vật ỉa chảy - nôn- suy nhược, gầy còm dần

35. Viêm phổi

Thân nhiệt tăng - khó thở - ho - mắt và mũi chảy ra dịch mủ - nôn - kiểm tra chất

dịch chảy ra có vi sinh vật gây bệnh

36. Hạ gluco huyết (chứng xeton huyết)

Tử cung có dấu hiệu trơ, trì trệ - con vật đáng đi cứng, giật cục - cơ thể bị co thắt - co giật - nôn - có những lúc co giật mạnh những cơn co giật - thân nhiệt lên tới 41,1^{oC} hoặc cao hơn nữa - tim đập rất mạnh - có thể điều trị bằng dung dịch glucoza hay gluco canxi ưu trương - kiểm tra xeton trong nước tiểu cho kết quả dương tính - hơi thở có mùi axeton - chủ yếu xảy ra vào một tuần trước đến một tuần sau khi đẻ.

37. Viêm vú

Con vật bị sốt - hạch sưng, cứng - sữa có cục máu đông hoặc có dấu hiệu thay đổi - con mẹ bỏ ăn - có thể bỏ con - ốm nặng (có thể).

38. Bệnh do Monilia (hay gọi là bệnh Candidia hay "Thrush")

Niêm mạc miệng màu trắng vàng - ỉa chảy - ruột, dạ dày có sự thay đổi - nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi thấy có Candida albicans - trước đó con vật có sử dụng thuốc kháng sinh.

39. Bệnh do vi sinh vật Norcardia gây ra

Có 2 dạng:

*** Dạng toàn thân**

Có sự khác nhau - màng phổi có u hạt - con vật yếu dần - hốc hác - viêm ngoại tâm mạc - viêm màng phổi - trong phổi có mũ mùi hôi thối - ở bất kỳ cơ quan nội tạng nào trong cơ thể đều có ổ áp-xe gây nhiễm mũ huyết - viêm phúc mạc - viêm phổi - viêm ruột - ho mãn tính - viêm xương, tuỷ - ốm cấp tính - yếu ớt - liệt - ở tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận có những hạt màu trắng giống như hạt kê.

*** Dạng u**

Có những khối u lớn ở 4 chân - đôi khi là bất kỳ nơi nào trên cơ thể.

40. Viêm phế quản

Con vật ho - sốt - suy hô hấp (thở khó) - hay gặp ở những con chó già, béo - những chó sống ở nơi có nhiều bụi bẩn - thường ho lâu.

41. Cổ trướng

Sườn trứng xuống - bụng phình rộng - sờ vào bụng như có chất dịch - hao gầy dần - tim bị tổn thương.

42. Sỏi (sỏi bàng quang, sỏi đường tiết niệu)

Con vật có biểu hiện cố gắng để đi tiểu - nếu đi tiểu được thì cũng chỉ nhỏ giọt - đáng đi cứng với lưng uốn cong - có dấu hiệu suy nhược - hay dùng mình - sốt - run rẩy - yếu ớt - trạng thái ở dạng tê tê, sưng sờ - urê huyết - chết.

43. Đái tháo đường

Con vật hay khát nước - phàm ăn - kiểm tra gluco trong nước tiểu cho phản ứng dương tính – con vật suy kiệt dần.

44. Viêm amidan, có khối u, ngoại vật hay những tổn thương khác ở khu vực họng và vùng gần đó

Con vật nôn kéo dài - kiểm tra miệng có dấu hiệu bất thường - nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.

45. Nhiễm *Spirocerca lupi* (giun dạ dày)

ở dạ dày, thực quản có khối u - con vật hao gầy dần - con vật sẽ bị chết đột ngột nếu liên quan với động mạch chủ - con vật bị nôn ra máu - chảy nước bọt - ho - chán ăn - khó nuốt.

46. Nhiễm *leishmania* trùng

Đây là bệnh không phổ biến - gây chết ở chó con, ít gặp hơn ở chó lớn - tìm thấy có ve *Rhipicephalus* - con vật khát - ỉa chảy - nôn - trong phân và chất nôn ra có lẫn dịch mật - táo bón - vàng da - vô niệu - nước bọt có màu như màu máu - suy hô hấp cấp - da và niêm mạc bị xuất huyết - phù - có dấu hiệu thần kinh - sốt - nước tiểu có hemoglobin - phết kính kiểm tra có *Babesia canis*.

47. Cơ thực quản mất khả năng giãn và chứng co thắt tâm vị

Cơ thực quản mất khả năng giãn - co giật – thực quản giãn - thức ăn tích lại ở trong thực quản - sau khi ăn con vật có hiện tượng ợ, trớ, thức ăn cùng với nước bọt trào ra khỏi miệng - cho con vật uống bari rồi kiểm tra bằng tia rơn-ghen - cho con vật ăn thức ăn mềm, để nghiêng đầu để dốc thức ăn vào.

48. Co thắt môn vị và chứng hẹp môn vị

Con vật nôn theo kiểu các chất bị phóng ra khỏi miệng - cơ thể hốc hác - sốt - phàm ăn - kiểm tra bằng cách chụp X quang.

49. Dị tật vòng mạch một cách dai dẳng

Đây là khuyết tật bẩm sinh - gặp ở chó con từ 6 đến 12 tuần tuổi - sau khi cho ăn con vật bị nôn kéo dài - cho uống bari rồi kiểm tra bằng cách chụp tia rơnghen - có thể giải

quyết bằng cách phẫu thuật chuyển rời mạch máu bị tắc.

50. Có túi thừa ở thực quản

Thức ăn bị tích tụ lại - thường thì thức ăn bị ợ, trở ngược trở lại - kiểm tra bằng cách chụp tia rơn - ghen đối chiếu - điều trị bằng cách phẫu thuật.

51. Có lỗ Herni

Con vật trước đó bị tai nạn hoặc tổn thương - nôn hoặc thức ăn bị trở ra - kiểm tra bằng cách chụp tia Rơn ghen và chất trung gian đối chiếu - điều trị bằng phẫu thuật.

52. Viêm thực quản

Con vật nôn, ợ - xảy ra sau khi con vật bị nôn kéo dài - kiểm tra bằng cách chụp X quang - cho thức ăn mềm và nhạt.

53. Tắc dạ dày, ruột

Nguyên nhân gây ra tắc có thể là do ngoại vật, ký sinh trùng, khối u, ổ áp xe, hoặc ruột bị xoắn vặn (xoắn ruột) - con vật buồn nôn - đau bụng - mất nước - ở đoạn tắc trên vùng bụng thì co lại - đoạn tắc dưới bụng lại phình ra - con vật sộc và chết - chẩn đoán bằng cách chụp X quang - ta có thể chữa bằng cách phẫu thuật chỉnh lại đoạn tắc.

54. Viêm phúc mạc

Con vật buồn nôn - đau bụng - sốt - nôn - nhịp tim tăng - áp lực trong máu giảm - chẩn đoán bằng cách chụp tia rơn-ghen và sờ vùng bụng (chọc dò vùng bụng).

55. Thiếu năng vỏ tuyến thượng thận (bệnh addison)

Rối loạn nội tiết - trước đó việc điều trị bằng corticosteroid bị dừng một cách đột ngột hoặc bệnh đã có những dấu hiệu ban đầu xuất hiện một cách từ từ - con vật chán ăn - nôn - ỉa chảy (thường có máu) - sụt cân - kiểm tra thấy natri trong máu giảm, kiềm tăng, bạch cầu ưa eosin tăng, tế bào lympho tăng - điều trị bằng corticosteroid.

56. Dùng thuốc quá liều

Do dùng Aspirin hay nhiều loại thuốc khác khi dùng quá liều có thể dẫn đến nôn.

57. Nôn do tâm thần

Bệnh không phổ biến ở chó (phổ biến ở mèo).

58. Sun (chuyển hướng) hệ thống quăng cửa và bệnh não bẩm sinh ở hệ thống quăng cửa.

ít gặp nhưng có thể thấy ở những con chó chăn trâu bò và chó chăn cừu ở vùng nước Anh cũ - con vật hốc hác - sinh trưởng chậm - gặp chủ yếu ở chó con - con vật suy

nhược - nôn - mất khả năng tự điều hoà - gặp chủ yếu ở chó con - con vật đi không định hướng hoặc sự điều nhịp như bị cưỡng bức - co giật - chết.

60. Tai giữa bị nhiễm khuẩn

Con vật bị nghiêng đầu hoặc quay tròn, mất cân bằng - sốt cao - nôn.

61. Bệnh nhược cơ năng

Cơ yếu - liệt - bệnh gặp ở chó 8 tuần tuổi hoặc nhỏ hơn trong các trường hợp bẩm sinh - còn chứng nhược cơ năng do tự mắc là do rối loạn quá trình tự miễn dịch, gặp ở chó 10 tháng đến 2 năm tuổi - yếu cơ có liên quan đến phì đại thực quản - con vật nôn - khó nuốt và khản tiếng - cho phản ứng điều trị với neostigmine bromide.

62. Thiếu vitamin B3 (Niacin, Nicotrenic axit)

Lưỡi đen - lưỡi và lợi bị viêm và hoại tử - có thể bị biến chứng bởi *Fusobacterium necrophorum* hoặc các loại vi khuẩn/ xoắn khuẩn khác - con vật nôn - chán ăn - mất nước - yếu ớt - con giắt từng nhóm cơ - niêm mạc miệng màu đỏ sau đó là thối loét, hoại tử - nước bọt chảy nhiều, màu nâu, mùi ngọt rất ghê - lưỡi bị tróc ra từng mảng - khả năng kháng khuẩn của ruột, dạ dày thấp - sụt cân - thiếu máu - chết (cũng phải mất một thời gian dài).

63. Nhiễm Parvovirus ở chó con

ở dạng ruột non: con vật bị suy nhược đột ngột - chán ăn - nôn - ỉa chảy - trong các trường hợp cấp tính con vật bị mất nước nhanh chóng - sốc và chết. Ngoài ra còn có các dạng khác như thiếu năng tim, nhồi máu cơ tim...

64. Viêm khí quản - phế quản

Xoang mũi chảy ra chất dịch mũi nhầy - con vật ho - lây lan nhanh từ con này sang con khác - sốt nhẹ - thỉnh thoảng nôn ra chất có bọt - ho rất, ít đờm - nghe phổi có tiếng thô (nghe vùng khí quản, phế quản) - có thể kể phát thành viêm phổi dịch rỉ viêm.

65. Bệnh nấm táo

Bệnh này ít gặp - có nhiều loại nấm khác nhau ví dụ *Hyphomyces destruens* - con vật hao mòn dần - nôn - ỉa chảy - xanh xao - các dấu hiệu biểu hiện khác nhau tùy thuộc vào cơ quan và hệ thống bị ảnh hưởng.

66. Thiếu kẽm

Khẩu phần thức ăn thiếu kẽm hoặc quá nhiều canxi - con vật hóc hác - nôn - viêm kết mạc và viêm giác mạc - sinh trưởng kém - da tróc vẩy - đôi khi bị sốt, suy nhược,

có những tổn thương ở chân, mặt, khớp cá chân, khuỷu tay - chỗ có móng vuốt bị sưng lên - thỉnh thoảng ở cằm, mũi, xung quanh môi có những vẩy tróc ra màu vàng - ta có thể điều trị bằng cách cho 15mg kẽm mỗi ngày (đối với chó lớn).

67. Viêm tuyến tiền liệt

Gặp ở chó già - đôi khi bị suy nhược - nôn - đường tiết niệu bị đau - đi tiểu nước nhỏ giọt - nước tiểu có máu - khi kiểm tra thấy tuyến tiền liệt sưng.

XIV. NẾU CHÓ BỊ SUY KIẾT HAO MÒN DẦN

Có thể gặp ở các bệnh

1. Do dinh dưỡng

Trước đó con vật bị bỏ đói hoặc ăn thức ăn không phù hợp hay con vật biếng ăn.



2. Do nội ký sinh trùng

Bị nhiễm ký sinh trùng nặng có thể dẫn đến con vật gầy mòn và ốm yếu - kiểm tra phân thấy có trứng giun - có các loại giun như giun móc, giun tóc, giun tròn, sán dây.

3. Viêm thận

Các dấu hiệu ban đầu thường là âm ỉ nhưng cũng có thể xuất hiện đột ngột - con vật nôn từng hồi - khát nước - mệt mỏi - urê huyết - co giật - chết - hao gầy có phản xạ tránh né khi sờ vào vùng thắt lưng - thận xù xì - mặt có vẻ lo lắng - ỉa chảy từng cơn - yếu ớt - ngủ lơ mơ - có mùi nước tiểu - lưỡi và miệng bị thối loét - răng chuyển thành màu nâu - eczema (chàm da) - phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu - đôi khi (hiếm) có máu trong nước tiểu ở các trường hợp cấp tính.

4. Nhiễm Babesia (lê dạng trùng)

Đây là bệnh không phổ biến - gây chết ở chó con, hiếm gây chết ở chó lớn - kiểm tra thấy có ve Rhipicephalus - con vật khát - ỉa chảy - nôn - trong phân và chất nôn ra có mật - táo bón - vàng da - da và niêm mạc xuất huyết - phù - có dấu hiệu thần kinh sốt - có hemoglobin trong nước tiểu - phiến kính thấy có Babesia canis - ở chó lớn bệnh nhẹ hơn - con vật suy kiệt hao mòn dần.

5. Bệnh còi xương

ở xương sườn có trảng hạt sườn còi xương - hốc hác - đầu gối lệch ra ngoài - xương bị biến dạng - nguyên nhân là do thức ăn - do phản ứng điều trị với vitamin D,

canxi và photpho.

6. Nhiễm Salmonella

Con vật ỉa chảy – suy kiệt hao gầy - nôn.

7. Cổ trướng

Cạnh sườn trướng - bụng giãn - sờ vào vùng bụng như dạng có dịch - con vật hao gầy - tim bị tổn thương.

8. Trúng độc chì

Mất và mũi chảy dịch - liệt - run rẩy - con vật sữa không ngọt và miệng sùi bọt mép - co giật - điên loạn - đau bụng - nôn - ỉa chảy (có thể có màu như màu máu) hốc hác - mù - tính khí thay đổi - dạ dày và ruột non bị viêm - đôi khi bị chết đột ngột - có thể có chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

9. Bệnh lao

ít gặp - con vật ho - mất và mũi chảy dịch - ở gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc và tim có các u hạt nhiều thịt, màu hồng trắng - nôn - hao gầy dần - hạch lympho sưng - ăn kém - cơ thể có biểu hiện khó chịu - ốm nặng - chết - tìm trong chất dịch tiết ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

10. Đái tháo đường

Con vật khát nhiều - ăn tạp, tham ăn - kiểm tra gluco trong nước tiểu cho phản ứng dương tính - con vật hao gầy dần.

11. Cầu trùng

ỉa chảy, phân có lẫn máu - hốc hác - mất nước - gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi - ốm yếu - đôi khi chết rất nhanh - ho - mất và mũi chảy ra dịch mủ nhầy - sốt nhẹ - thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh - phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng - gặp vào sau 3 đến 4 ngày khi đưa chó từ cửa hàng về.

12. Viêm bàng quang

Con vật thường có biểu hiện cố gắng để đi tiểu - lượng nước tiểu đi ra ít có thể gây ra đau đớn - đôi khi bị sốt - con vật bỏ ăn - suy nhược - bề mặt bàng quang xù xì - khi sờ vào thì bàng quang rất nhạy cảm - xuất huyết niệu - khi phân tích nước tiểu có cục máu hoặc mủ.

13. Viêm tụy

Con vật hao mòn dần - mất hoặc giảm khả năng sinh trưởng, phát triển - phân có những chỗ giống như đất sét - nôn - suy nhược - cơ thể có cảm giác khó chịu - trong các

trường hợp cấp tính con vật bị đau bụng - vùng bụng rất nhạy cảm - con vật sốc.

14. Nhiễm Histoplasma (bệnh này hiếm gặp)

Con vật ỉa chảy - cơ thể suy yếu - nôn - ho - sốt không theo quy luật - hoàng đản - gan và lách sưng - đôi khi bị viêm phổi.

15. Nấm phổi

Con vật ho - không thở được - ốm yếu - hốc hác - ỉa chảy - cổ trướng - nôn - kiểm tra thấy có các loại nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

16. Bệnh do Monilia gây ra (còn gọi là bệnh Candidia hay "thrush")

Niêm mạc miệng màu trắng vàng - ỉa chảy - ruột, dạ dày có sự thay đổi - nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi thấy có Candida albicans - trước đó con vật có sử dụng thuốc kháng sinh.

17. Thiếu vitamin B3 (Niacin, axit, Nicotinic)

Lưỡi đen - lưỡi và lợi bị viêm hoại tử - bệnh có thể bị biến chứng bởi Fusobacterium necrophorum và các loại vi khuẩn/ xoắn khuẩn khác - nôn - kém ăn - mất nước - yếu ớt - các nhóm cơ bị co giật - niêm mạc miệng màu đỏ sau đó là thối loét, hoại thư - nước dãi chảy ra nhiều, màu nâu với mùi ngọt rất kinh - lưỡi bị tróc ra từng mảng - khả năng kháng khuẩn của dạ dày, ruột giảm - sụt cân - thiếu máu - một thời gian dài sau thì chết.

18. Thiếu axit Partothenic

Do thức ăn - con vật thiếu máu - co giật - gan bị thoái hoá mỡ

19. Thiếu vitamin B1

Do thức ăn - con vật hốc hác - yếu ớt - táo bón - liệt - co giật - cơ bị co thắt - nôn - điều trị bằng việc bổ sung vitamin B1.

20. Viêm tuyến tiền liệt

Con vật cố gắng đi tiểu nhưng nước tiểu không chảy ra hoặc chỉ chảy nhỏ giọt - bàng quang căng - đáng đi cứng - sờ thấy tuyến tiền liệt sưng - khi cố gắng đi tiểu chúng có dáng ngồi xổm như chó cái - phân bị lèn chặt và chỉ có nước phân chảy ra.

21. Con vật bị nhiễm giun dạ dày

Trong dạ dày, thực quản có khối u - con vật hao mòn dần - nếu có liên quan đến

động mạch chủ thì con vật có thể chết đột ngột - nôn - nôn ra máu - chảy nước dãi - chán ăn - quá trình nuốt bị rối loạn.

22. Thiếu năng vô tuyến thượng thận

Trước đó việc điều trị bằng Corticosteroid bị dừng lại một cách đột ngột hoặc bệnh đã có các dấu hiệu xuất hiện một cách từ từ - con vật chán ăn - nôn - ỉa chảy (thường có máu) - kiểm tra thì thấy trong máu natri giảm, kiềm tăng - điều trị được bằng Corticosteroid.

23. Nhiễm *Pneumocystis*

Con vật ho - ỉa chảy - hao mòn dần - kiểm tra thấy có *Pneumocystis carinii* - bệnh này hiếm gặp, thấy có ở chó chồn.

24. U hạt do *Mycobacteria* gây ra (bệnh phong cùi ở chuột)

Bệnh này hiếm gặp - trên da có những hạt nổi lên với đường kính từ 1 đến 3 cm - có thể chảy ra dịch huyết thanh - có mặt vi sinh vật kháng axit - trước đó con vật bị chuột cắn hoặc có mối liên hệ với chuột - kiểm tra thấy có *Mycobacteria lepraemurium*.

25. Sỏi mật

Bệnh này hiếm gặp - con vật bị hoàng đản - nôn - yếu ớt - suy nhược - sụt cân - đôi khi bị sốt - ỉa chảy - khát nước - đau bụng.

26. Có ve ở xoang mũi

Tìm thấy trong xoang mũi hoặc các xoang khác thấy có ve - con vật ho - vài trường hợp bị hư hại thận và xung quanh vùng thận.

27. Nhiễm *Actinomycoïd* và *Norcardiac*

Các triệu chứng biến đổi trong phạm vi rộng - ở da, xương và nhiều cơ quan khác có các ổ áp xe - các ổ áp xe này lúc đầu màu xám vàng sau đó có mủ màu đỏ nâu mùi hôi thối - nó có thể là các hạt sunfua, hạt thịt hoặc các hạt nhỏ bị tróc ra từng mảnh - các đốt sống bị viêm xương tuỷ - có dấu hiệu CNS cùng với viêm màng não - đôi khi phúc mạc bị viêm - đôi khi bị áp xe gan - sụt cân - sốt - khó thở - tràn dịch màng phổi - tràn dịch phúc mạc - viêm mô tế bào mãn tính.

28. Suy hệ thống quăng cửa và bệnh não hệ thống quăng cửa.

Bệnh hiếm gặp nhưng có thấy ở loài chó chăn trâu bò và chó chăn cừu của Anh - con vật hốc hác - sinh trưởng chậm - chủ yếu gặp ở chó con - suy nhược - nôn - mất khả năng tự vận động - đi không định hướng hoặc sự điều nhịp như bị cưỡng bức - co giật -

chết.

29. Thừa vitamin A

Con vật dị dạng - viêm đa khớp - canxi giảm - chán ăn - sụt cân - nên kiểm tra việc cho con vật ăn thức ăn có gan, dầu cá hay lòng đỏ trứng và điều chỉnh lại việc thừa vitamin A.

30. Nhiễm *Phycomycoid*

Bệnh này ít gặp - do nhiều loại nấm gây ra ví dụ như *Hyphomyces destruens* - con vật hao gầy dần - nôn - ỉa chảy - xanh xao - các triệu chứng biểu hiện ra còn phụ thuộc vào cơ quan và hệ thống bị ảnh hưởng.

31. Thiếu kẽm

Do thành phần thức ăn thiếu kẽm hoặc quá nhiều canxi - con vật hốc hác - nôn - kết mạc và giác mạc bị viêm - sinh trưởng chậm - da bị tróc vảy - đôi khi bị sốt, suy nhược, có những tổn thương ở chân, mặt, khớp cá chân, khuỷu tay - chỗ có móng vuốt bị sưng lên - thỉnh thoảng ở cằm, mũi, xung quanh môi có những vảy tróc ra màu vàng - điều trị bằng cách cho 15mg kẽm mỗi ngày (đối với chó lớn).

XV. NẾU CHÓ CÓ DẤU HIỆU ĐUỐI SỨC

Có thể gặp ở các bệnh

1. Nhiễm giun móc

Con vật thiếu máu - kiểm tra ký sinh trùng học thì thấy có giun móc hoặc trứng giun móc.

2. Nhiễm giun tim

Lấy máu phiết kính kiểm tra thấy có những dạng chưa trưởng thành ở trong hệ thống tuần hoàn trong nguồn máu - con vật bị suy yếu toàn thân - khó thở - thiếu máu - phù - nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.

3. Hội chứng ỉa chảy

Tham khảo phần "bệnh ỉa chảy". Các bệnh liệt kê ở đây sẽ gây ra hiện tượng đuối sức ở chó.

4. Con vật bị hao mòn dần

Tham khảo phần "các bệnh gây hao mòn". Các bệnh đã liệt kê sẽ gây ra hiện tượng đuối sức ở chó.

5. Các bệnh gây sốt

Tham khảo phần "chẩn đoán phân biệt các bệnh gây sốt" vì những bệnh có thể gây sốt thì có thể làm cho con vật đuối sức.

6. Thiếu máu

Tham khảo phần "chẩn đoán phân biệt các bệnh gây thiếu máu", tất cả các bệnh đó đều có thể huỷ hoại sức lực của con vật.

7. Viêm dạ dày ruột thể Axit

Con vật ỉa chảy kéo dài, đôi khi có cả máu - hắc hắc - thiếu máu - cho điều trị bằng các thuốc trị ỉa chảy nhưng không thấy có kết quả - ở phổi, gan, hạch lympho và thận có các hạt máu trắng xám sau đó chuyển thành màu vàng.

8. Adrenocorticoid giảm (bệnh Addison)

Bệnh này hiếm gặp - con vật ăn kém - nôn - cơ yếu - ỉa chảy - trong máu natri giảm và kali tăng - điều trị có phản ứng với Prednisolone.

9. Giun khí quản (*Filaroides osleri*)

Con vật tiếng kêu khản - ho lâu - lấy nút bông bôi vào khí quản, lấy ra kiểm tra thì thấy có trứng giun - trên niêm mạc khí quản và phế quản có những u nhỏ kích thước có thể tới 1cm

10. Nhiễm giun tóc

ỉa chảy kéo dài (phân có mùi hôi thối, thường có cả vệt máu) - phiết kính kiểm tra thấy có trứng giun tóc - con vật yếu sức - đau bụng - đuối sức - mất khả năng làm việc.

11. Nhiễm giun *Angiostrongylus vasorum* (giun phổi của chó)

Bệnh ít gặp - có biểu hiện khó ở, mơ hồ - khi chạy đáng rất cứng - da ở vùng dưới xương hàm, ngực và chân sưng phù lên - con vật bị què - nghe tim phải có tiếng thổi - thời gian đông máu chậm - trong phổi thấy có các phản ứng ở các kẽ của phổi.

12. Nhiễm *Spirocerca lupi* (giun dạ dày)

Trong dạ dày, thực quản có những khối u - con vật hao mòn dần - trong vài trường hợp có liên quan đến động mạch chủ thì con vật bị chết đột ngột - nôn - có dấu hiệu nôn ra máu - chảy nước bọt - ho - chán ăn - khó nuốt.

13. Chứng nhược cơ năng

Cơ yếu - con vật bị liệt - ở trường hợp bẩm sinh thì bệnh phát vào khoảng 8 tuần tuổi hoặc nhỏ hơn - còn đối với trường hợp bệnh mắc phải do rối loạn hoạt động tự miễn

dịch thì sẽ xảy ra vào 10 tháng đến 2 năm tuổi - cơ yếu cùng với hiện tượng thực quản bị phì đại - con vật nôn - con vật khó nuốt và tiếng bị khản - điều trị bằng neostigmine bromide.

14. Hội chứng hấp thu kém

Ruột non bị bệnh - thiếu năng tụy - có khuyết tật bẩm sinh trong quá trình hấp thu chất dinh dưỡng - chữa trị bằng cách nâng cao dịch dưỡng thấy có phản ứng - con vật sụt cân - ỉa chảy - kiết lỵ - phù - màng phổi bị tràn dịch - cổ trướng - có dấu hiệu ở ruột non bị mất protein.

15. Thiếu vitamin B1 (Thiamine)

Con vật nôn - mệt mỏi, ngủ lịm, yếu ớt - không muốn làm việc - mất khả năng điều hoà vận động - mất phản xạ cảm thụ bản thân - ăn kém - sụt cân - yếu - táo bón - liệt - co giật - tim có vấn đề - mất khả năng phối hợp hoạt động - cơ bị co thắt - có thể bị chết đột ngột do suy tim - bệnh này là do khẩu phần thức ăn kém gây ra.

16. Viêm thận mãn tính

Con vật hay ngủ lịm, chán ăn - đa niệu - sụt cân - hàm lượng photphat và cholesterol trong huyết thanh cao - kích thước của thận nhỏ hơn bình thường - kiểm tra nước tiểu thấy có protein - vỏ thận màu nhợt nhạt - bề mặt nang thận xù xì - kiểm tra tổ chức học mô thận thì thấy có nhiều biến đổi.

XVI. NẾU DA BỊ KÍCH ỨNG HOẶC TỔN THƯƠNG

Có thể gặp ở các bệnh

1. Bệnh về da (nhiều)

Tham khảo phần "trạng thái của da" và 40 trạng thái khác cùng với những bệnh dưới đây.



2. Nhiễm giun móc

Con vật nằm lên những vùng có ấu trùng của ký sinh trùng nên nhiễm bệnh - ta nên kiểm tra các dấu hiệu trước đó.

3. Nhiễm Strongyloides

Tương tự như trường hợp giun móc.

4. Chứng đọng vôi mô dưới da

Trên vùng xương có cục lồi lên khó di chuyển.

5. Thiếu kẽm

Đây là bệnh ít gặp - trong cơ thể hàm lượng canxi cao còn hàm lượng kẽm lại thấp - con vật hốc hác - nôn - kết mạc và giác mạc bị viêm - sinh trưởng chậm - da bị tổn thương, ăn mòn, trầy xước, đóng vảy ở các vùng như chân, mặt, khớp mắt cá chân, khuỷu chân - không có dấu hiệu bị ngứa - vuốt chân bị sưng - lông bị rụng - cằm, mũi và xung quanh môi đóng vảy - bụng và lưng bị tổn thương - các vảy ở da khô và dính vào da - dưới da có màu đỏ và ẩm ướt - gan bàn chân nứt nẻ và khô - không có vết cắn của ghẻ Sarcotes hay chấy rận - cho uống 15 mg nguyên tố kẽm mỗi ngày để điều trị - điều trị trong vòng 4 tuần.

6. Thiếu vitamin B2 (Riboflavin)

Có thể gây ra hiện tượng trụy, hôn mê - con vật chán ăn - thân nhiệt thấp - nhịp tim rối loạn - sụt cân - da ở vùng bụng, ngực, chân sau bị viêm - liệt hoặc 4 chân bị yếu - mắt bị bệnh (viêm kết mạc, viêm giác mạc hoặc giác mạc bị mờ, đục) - sau khi chết mô khám thấy gan hoá mỡ màu vàng.

7. Thừa vitamin B3 (Niacin, Axit, Nicotinic)

Có thể thấy hiện tượng mạch giãn cùng với triệu chứng ngứa da.

XVII. NẾU CHÓ BỊ TO BỤNG

Có thể gặp ở các bệnh

1. Con vật có thai

Kiểm tra tình hình trước đó của con vật - sau khi được phối giống 20 đến 22 ngày thì sờ vùng bụng thấy to khoảng 2cm; sau 28 ngày to ra khoảng 3cm; sau 35 ngày bụng to có ngấn - sau 35 ngày thì cho nội soi, sau 43 ngày cho chụp X quang - vào tuần cuối ở đầu vú có thể có sữa, cũng có trường hợp có sữa khi con vật có thai giả.



2. Khối u (ung thư)

Ta có thể chẩn đoán bằng cách sờ nắn vùng bụng, chụp X quang hoặc dùng thủ thuật mổ bụng để thăm dò.

3. Tử cung tích mủ

Mờ âm đạo thấy có mủ - con vật suy nhược nặng - mất nước - tử cung sưng khi

đếm huyết cầu thấy hiện tượng nghiêng tả - lượng urê nitrogen trong nước tiểu tăng - lấy nút bông cho vào âm đạo rồi lôi ra thấy có vi khuẩn gây bệnh - ta có thể chẩn đoán bằng cách chụp X quang nhưng không phải lúc nào cũng xác định được bệnh.

4. Cổ trướng (tích dịch trong bụng)

Hay gặp ở những con chó già - khả năng dung nạp giảm - con vật chán ăn - bụng to cùng với vùng sườn bị lõm ra - hình dáng bên ngoài cơ thể có sự thay đổi - hay bị bệnh về tim, gan, thiếu máu và các bệnh cơ bản khác đi kèm.

5. Chứng căng ruột

Con vật có biểu hiện cố gắng để đi ỉa - hậu môn bị đau và tổn thương - kết tràng bị viêm loét - nôn - có thể bị ỉa chảy hoặc không - kiểm tra thấy có hiện tượng phân bị ứ lại, lèn chặt - trực tràng và kết tràng bị hẹp lại - nên tìm hiểu trước đó con vật ăn gì (ví dụ như một con chó chăn gia súc được tạo ra do sự lai cùng giống đã ăn 5 lít kim loại xanh đường kính 13 mm, loại này vẫn được dùng để làm đường).

6. Dạ dày bị giãn hoặc vặn xoắn

Dạ dày bị giãn cấp tính - chủ yếu gặp ở giống chó có ngực bị trũng sâu - con vật đau - chảy nước dãi - suy nhược cấp tính - ta có thể nhìn thấy bằng cách thông dạ dày bằng siêu âm

7. Chứng béo phì

Gặp ở những con chó già - con vật được cho ăn quá mức - nguyên nhân là do thức ăn (thức ăn sẵn và thức ăn thừa) - có thể không sờ thấy được xương sườn - cơ thể béo quá mức - trên toàn bộ phần lưng là mỡ bao phủ - nên kiểm tra hệ thống tim mạch - kiểm tra chức năng của thận - kiểm tra chức năng của tuyến giáp - kiểm tra quá trình luyện tập trước đó của con vật trước khi cho ăn kiêng.

8. Lách phì đại

Chụp X quang để kiểm tra - tìm hiểu tình trạng trước đó của con vật - lách bị ung thư - sau khi bị chấn thương có hiện tượng máu tụ thành khối - bụng đau - con vật sốc - có thể xác nhận bệnh bằng cách dùng thủ thuật mổ bụng.

9. Tăng năng vỏ tuyến thượng thận (hội chứng Cushing)

Bệnh phổ biến nhất ở loài chó Boocxơ, chó săn Boston, chó xù, chó chôn, ở chó cái thì xảy ra khi con vật khoảng hơn 4 năm tuổi còn bình thường thì bệnh xảy ra khi con vật vào khoảng 3 năm tuổi đến 4 năm tuổi - canxi thiếu vì glucocorticoid quá thừa dẫn đến

hiện tượng loãng xương - da đóng vảy - đa niệu và khát nhiều - tỷ trọng của nước tiểu dưới 1.012, đôi khi dưới 1.005 - lông bị rụng - ngủ lịm - da mỏng - sắc tố mô tăng - bụng căng do trương lực cơ tăng và quá trình trao đổi protein tăng - cortisol tăng - con vật ăn nhiều.

10. Tắc niệu đạo

Niệu đạo có sỏi hoặc bị sẹo do chấn thương hoặc do phẫu thuật - niệu đạo cũng có thể bị tắc do áp lực từ ngoài vào như ổ áp xe hoặc khối u - ở những con chó đực già khi tuyến tiền liệt sưng cũng dẫn đến tắc ở đường tiết niệu.

11. Bàng quang bị thoát vị

Nên xem trạng thái trước đó của con vật - có dấu hiệu tắc - có dấu hiệu urê huyết, nhiễm độc huyết - ta có thể dùng thủ thuật chọc bụng hoặc mổ bụng để chẩn đoán.

12. Viêm gan

Ta nên xem trước đó con vật có bị trúng độc hay không. Ví dụ như nhiễm độc huyết hoặc nhiễm khuẩn - hoàng đản - suy nhược - sốc - nôn-sờ vào vùng gan có phản ứng đau - răng sưng - con vật được điều trị bằng corticosteroid trong một thời gian dài - tim suy, sung huyết - túi mật sưng - các u tăng sinh - loạn dưỡng mỡ - gan thoái hoá dạng tinh bột - có hiện tượng tích trữ glycogen.

13. Sưng tuyến tiền liệt

Con vật có biểu hiện cố gắng để đi tiểu - táo bón - tiểu tiện thường xuyên - có máu trong nước tiểu - đáng đi thay đổi - khi sờ nắn thấy dấu hiệu đồng thời cả ở trực tràng và cả vùng bụng - tuyến tiền liệt nóng, nhạy cảm - gặp ở con đực hơn 6 năm tuổi.

14. Táo bón cấp tính

Nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật - vào cùng thời điểm vào mỗi năm, con chó đực mang đến 3 lần cùng với một lượng phân lớn bị ứ lại - người chủ xác nhận là con vật không đại tiện vào khoảng thời gian đó - với mỗi lần đó ta có thể điều trị bằng cách thụt rửa hoặc bằng phẫu thuật - con vật hao mòn dần - suy nhược - vào thời kỳ cuối con vật ăn uống kém.

15. Ruột bị sưng, phồng

Đây là bệnh hiếm gặp - khi gõ chẩn nghe thấy tiếng bong bong do bị chướng - con vật xanh tím - suy hô hấp - nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật - con vật chết.

16. Viêm phúc mạc

ở chó có một số trường hợp phúc mạc bị viêm do nhiễm khuẩn - trong dịch phúc mạc có các mảnh sợi fibrin hoặc các chất độc fibrin - bụng sưng, đôi khi có mủ.

17. Có hiện tượng xuất huyết trong ổ bụng

Do một nguyên nhân hay một chấn thương nào đó làm cho lách, thận, gan hoặc các cơ quan khác bị tổn thương - ta có thể chẩn đoán bằng cách chọc dò ổ bụng - trong trường hợp này ta điều trị bằng phẫu thuật.

18. U nang

U nang ở thận là hiện tượng phổ biến nhất - ta có thể phát hiện bệnh bằng cách dùng thủ thuật mổ bụng để thăm dò - điều trị bằng phẫu thuật.

XVIII. NẾU CHÓ CHẢY NƯỚC DÃI NHIỀU

Có thể gặp ở các bệnh.

1. Con vật mắc bệnh dại

Con vật chảy dãi - trở nên ủ rũ hoặc hung phần quá mức - có thể có biểu hiện tấn công người - tính tình thay đổi - có hiện tượng đón ruồi theo tưởng tượng - trốn tránh - đồng tử giãn không cân - bị kích thích về giới tính - kết mạc sung huyết - mắt mở chùng chùng không chớp - xương hàm dưới trề xuống - lưỡi thè ra - nước dãi chảy dài thành từng sợi - tiếng sủa có thể thấp sau đó rú lên rồi con vật bị mất tiếng - chạy như điên, mất định hướng - con vật liệt dần dần - hôn mê - chết trong khoảng 10 ngày



2. Xương hàm dưới bị bệnh

Bệnh này ít gặp - xương hàm dưới bị xung - con vật không mở được mồm - chảy nước dãi - ở một số giống chó bệnh này có thể di truyền cho đời sau - con vật rất nhạy cảm khi ta ấn tay vào vùng cằm.

3. Thiếu axit Nicotinic hoặc Niacin

Lưỡi và lợi bị viêm hoại tử - con vật nôn - ăn kém - niêm mạc miệng màu đỏ - thối loét và hoại thư - nước bọt chảy nhiều màu nâu cùng với mùi ngọt rất ghê - lưỡi tróc ra từng mảng - khả năng kháng khuẩn của dạ dày, ruột giảm.

4. Thiếu vitamin B

Có thể con vật bị thiếu axit nicotinic, riboflovin - con vật yếu ớt, chậm chạp, đần độn, thờ ơ - ăn kém - nước dãi mùi rất hôi thối - mắt bị nhiễm khuẩn và chảy nước mắt - nên kiểm tra khẩu phần ăn của con vật.

5. Có ngoại vật

Có vật tắc ở miệng ví dụ như xương bị tắc ở giữa răng hoặc ngáng ngang vòm

khẩu cái.

6. Con vật bị nghen

Con vật nuốt khó - thực quản phình ra - khi sờ vào có cục nghen - nên kiểm tra trạng thái trước đó của con vật - nước dãi chảy nhiều.

7. Ớm do vận chuyển

Dấu hiệu đặc trưng là con vật không thoải mái và bị nôn tuy nhiên hiện tượng chảy nước dãi vẫn có thể xuất hiện trước các dấu hiệu này.

8. Con vật ăn cỏ

Dấu hiệu đặc trưng là con vật sau khi ăn cỏ có vẻ như cố gắng để nôn ra, đôi khi có trường hợp nôn thật, trong khoảng thời gian này con vật chảy nước dãi.

9. Nhìn thấy con vật nôn

Nhiều trong số 60 nguyên nhân ở đây thì con vật có thể chảy nước dãi một chút trước khi nôn. Đây không phải là dấu hiệu đặc trưng nhưng có thể xảy ra.

10. Bệnh về răng

Khi răng con vật lởm chồm, viêm, viêm nha nhu, nhiễm khuẩn thì đều có thể dẫn đến con vật chảy nước dãi.

11. U nang tuyến nước bọt

Tuyến nước bọt bị nghẽn có thể dẫn đến hiện tượng chảy nước dãi theo từng cơn - tuyến nước bọt dưới lưỡi bị sưng.

12. Viêm tuyến nước bọt, tuyến mang tai

Bệnh này xuất hiện trong những trường hợp biến chứng từ những vết cắn hay do nhiễm khuẩn rồi từ đó làm cho con vật chảy nước dãi.

13. Bệnh ở miệng

Các viêm nhiễm ở miệng đều có thể làm cho miệng bị đỏ, viêm và con vật chảy nước dãi.

14. Tổn thương ở lưỡi

Có thể làm cho con vật chảy nước dãi.

15. Viêm hạch amidan

ở đây có thể là viêm lan hoặc viêm gần tuyến nước bọt.

16. Miệng bị bỏng do các chất gây ăn mòn da

Con vật còn có thể bị bỏng vì nhiều nguyên nhân khác - có thể làm cho con vật chảy nhiều nước bọt.

17. Do ăn phải loại cỏ gây kích thích

Những loại cỏ này thường do chó con và các loài chó nói chung ăn phải - chúng làm cho con vật chảy nước dãi rất nhiều.

18. Trúng độc phốt pho hữu cơ

Xem phần trúng độc, ví dụ như Baysol - con vật khó thở - nước dãi tiết thành sợi mảnh - từ mũi chảy ra dịch mũi - đáng đi và đáng đứng cứng nhắc - mất khả năng tự điều chỉnh bản thân - dạ dày, ruột non bị co rút - ỉa chảy - run rẩy - mệt mỏi - cơ bị co giật - co giật - đồng tử giãn.

19. Có u sinh trưởng và những u hóa lỏng ở miệng

Con vật chảy nước dãi

20. Ung thư

ở trong trường hợp này khi hiện tượng ung thư ở xương và mô mềm có liên quan đến hiện tượng tiết nước bọt thì có thể dẫn đến con vật chảy nhiều nước dãi hơn.

21. Bị liệt ở cơ chế nuốt

Sẽ làm cho con vật chảy nước dãi ví dụ như trong các trường hợp bị rắn cắn, ngộ độc *Clotridium botulinum*, bị uốn ván.

22. Trúng độc nấm mũ độc hoặc một loài nấm độc nào đó

Đôi khi cả chó con và chó lớn ăn phải một loại nấm mũ độc như *Amanita nuscaria* (nổi tiếng ở khu vực Melbourne) - con vật chảy nước dãi - mất khả năng phối hợp - co giật vùng đầu - đi hay bị vấp - đồng tử mất khả năng phản xạ với ánh sáng - đồng tử co - có dấu hiệu hoảng sợ hoặc đau đớn - trốn và trong góc - ỉa hết - ỉa chảy nhiều nước bọt màu xanh mùi rất hôi thối.

23. Trúng độc paraqua (một loại thuốc diệt cỏ cực độc)

Con vật chảy nước dãi - nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật - khó thở - dễ bị kích thích - co giật - nôn - miệng và hầu bị thối loét - hô hấp khó khăn - bệnh càng ngày càng trở nên trầm trọng - con vật chết sau 5 ngày - phổi, gan bị phá hủy - trong bụng có chất dịch màu xanh.

24. Bị rắn cắn

Các dấu hiệu là khác nhau tùy từng loại rắn - con vật bị suy nhược - cơ bị yếu - con vật liệt nhẽo - liệt tứ chi - đồng tử giãn - nôn - chảy nước dãi - khó thở và thở hỗn hển - thân nhiệt lúc tăng, lúc giảm - phần lớn các trường hợp bị rắn cắn đều bị mất phản xạ với

ánh sáng, một vài trường hợp phản xạ là yếu ớt, chỉ có một số ít là vẫn duy trì được phản xạ - một số trường hợp niêm mạc bị xanh tím và một số ít hơn nữa là bị ỉa chảy - con vật chết theo nhiều kiểu khác nhau tùy thuộc từng loại rắn: ví dụ như nọc độc rắn hổ mang sau khi vào mạch máu thì con vật gần như bị chết tức khắc, còn nếu nọc độc của rắn đen đi vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật có thể chết sau vài ngày - có thể điều trị bằng huyết thanh trị nọc rắn đặc hiệu.

25. Bệnh quai bị (viêm tuyến nước bọt)

ở người, bệnh quai bị là do paramyxovirus gây ra và thỉnh thoảng nó cũng xảy ra với chó - con vật thờ ơ, lơ đãng - tuyến nước bọt bị sưng trong khoảng 1 tuần - trước đó 20 đến 21 ngày chó có tiếp xúc với người bị bệnh quai bị.

XIX. NẾU CON VẬT BỊ QUÈ

Có thể gặp ở các bệnh

1. Chân trước bị tổn thương ở cơ và gân.

Đây là bệnh do đầu dài của cơ ba đầu bị đứt - có vết rách và có cục máu đông - phần bề mặt nông hoặc phần sau của ngực có thể bị thâm tím hoặc bị xé rách - cơ gấp, bao hoạt dịch, xương tự thường bị tổn thương do co giãn quá mức - khi sờ vào con vật có phản xạ đau đớn - con vật què.

2. Chân sau bị tổn thương ở cơ và gân

Những cơ mảnh làm nhiệm vụ khép hai chân sau thường bị rách - phần gân thuộc cơ cũng có thể bị đứt - tiên lượng xấu - cơ căng cân mạc bị đứt tạo thành sợi như sợi thừng và chức năng của nó bị rối loạn - cơ sartorius (?) có thể bị rách - các loại cơ khác thấy có những dấu hiệu đặc trưng bị huỷ hoại cùng với triệu chứng què.

3. Đệm gan chân bị tổn thương hoặc bị rách

Khi sờ vào con vật có phản ứng đau đớn - con vật bị què.

4. Thoái vị cơ

Gặp ở loài chó đua Thụy Sĩ hay những loài phải di chuyển với tốc độ nhanh - cơ bị gián đoạn ở chỗ bao ngoài và có đoạn phòng xuyên qua đó ví dụ như ruột thẳng - nó làm phá huỷ mạch máu và tạo nên khối máu tụ - con vật bị què.

5. Các dạng tổn thương khác ở cơ

Do con vật bị cắn dẫn đến cơ bị rách, thâm tím, tổn thương - tất cả những điều

này có thể dẫn đến què.

6. Phần da chân bị rạn nứt

Gặp ở loài chó đua Thụy Sĩ - phần da chân có thể bị rách hoặc bị khía ở giữa các ngón - hay gặp nhất ở giữa ngón chân số 3 và số 4 - gặp phổ biến ở đàn thỏ - có thể chữa trị bằng cách phẫu thuật thật cẩn thận - con vật bị què cấp tính.

7. Chân bị rạn nứt

ở giữa đệm gan chân và đốt thứ 5 hay giữa xương đốt bàn chân với da có vết rạn nứt - bệnh rất nghiêm trọng ở loài chó đua - con vật bị què cấp tính - trừ khi được phẫu thuật một cách khéo léo và cho nghỉ ngơi 6 tuần nếu không vết rạn nứt lại tái diễn.

8. Các tổn thương và chấn thương khác nhau ở chân

Các vết rách và vết thâm tím biến đổi trong một phạm vi rộng - bệnh này hay gặp ở các đàn thỏ và các vùng có đất gồ ghề - nó có thể gây què.

9. Tổn thương ở khớp

Bệnh này khá phổ biến ở những con chó hay di chuyển nhanh - các ngón chân, háng; khớp xương cổ chân và bả vai thường bị thâm tím; bong gân - khớp xương bị đau và sưng - các ngón phát triển một cách bất ngờ - các khớp không được định vị - các dây chằng bên và khớp xương bị xé rách - ta có thể chụp X quang để kiểm tra - con vật bị què.

10. Dây chằng bắt chéo bị đứt

Khi những chân sau có dây chằng bắt chéo bị đứt thì thường làm cho con vật què - trước đó con vật có thể bị tổn thương khi đang chơi ví dụ như đang đuổi bóng thì dừng lại đột ngột - con vật què, chân bị thương không chạm đất, cẳng chân hướng về phía trước, khớp hơi bị cong

11. Hiện tượng lõi củ xương chày

Nguyên nhân gây bệnh là do cơ bốn đầu kéo dài cho tới tận xương bánh chè - con vật bị què cấp tính - khi sờ nắn thật cẩn thận ta sẽ thấy các dấu hiệu đặc trưng.

12. Gãy xương vùng

ở loài chó đua gãy xương vùng ở gan bàn chân có thể gây ra què khi phần võ di chuyển ra khỏi hàng xương vùng.

13. Đệm gan chân bị rách hay gan chân bị mềm

Những con chó làm việc vất vả và những con chó chăn gia súc bị mài mòn đệm gan chân; từ đó con vật đi làm cho máu chảy ra in trên mặt đất - con vật bị què.

14. Các loại vết thương khác

Đều có thể gây ra què

15. Gãy xương

Có thể gây què tùy thuộc vào bản chất gãy - con vật di chuyển bất thường và ghe thấy có tiếng lạo xạo - xương bị dị dạng - con vật đau đớn - sưng - ta có thể xác nhận bệnh bằng cách chụp X quang.

16. Tổn thương ở cột sống

Đây là một dạng chính của què - nó gây nên hội chứng què - ta có thể xác định bằng cách chụp X quang một cách kỹ lưỡng và sờ nắn một cách cẩn thận - ta có thể điều trị bằng phương pháp điều trị vật lý và dùng thao tác nắn bó cột sống một cách thường xuyên.

17. Có ngoại vật

Các ngoại vật như mảnh vụn, mảnh vỡ thủy tinh găm vào đều có thể gây què và ta lại khó có thể phát hiện ra - ta phải cho con vật tắm sạch sau đó sờ nắn thật cẩn thận, chụp X quang - điều trị bằng cách hiệu chỉnh lại chỗ đó.

18. Dinh dưỡng kém

Dinh dưỡng kém và không cân bằng sẽ gây ra mù - hiện tượng thiếu canxi và các nguyên tố vi lượng thường xảy ra ngấm ngấm và hậu quả cũng gây ra què.

19. Loạn sản háng

Có thể gây què

PHẦN THỨ SÁU

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CHÓ

Bệnh chó dại

(Rabid dog disease)

I. Đặc điểm:

- Bệnh dại là một bệnh viêm não tuỷ cấp tính do một loại Rhabdovirus gây ra ở chó, mèo và các động vật máu nóng.
- Trong thiên nhiên bệnh được truyền chủ yếu do các vết cắn của con vật bị dại mang vi rút ở trong nước dãi. Hãn hữu mới có sự lây qua vết thương.
- Thời gian mang bệnh biến đổi rất lớn, thường từ 15 - 50 ngày có khi kéo dài nhiều tháng tùy theo vị trí cắn và độc lực của vi rút.
- Sự sinh bệnh xảy ra sau khi bị vật dại cắn. Phần lớn khi lên cơn dại, thì động vật và kẻ cả người đều kết thúc bệnh bằng cái chết thê thảm.

II. Triệu chứng

Triệu chứng các loài vật bị dại đều điển hình nhưng có chút khác nhau đối với loài thú ăn thịt, loài nhai lại, và người.

Diễn biến lâm sàng của bệnh dại ở chó được chia ra làm 3 thời kỳ:

- + Thời kỳ tiền bệnh
- + Thời kỳ kích thích
- + Thời kỳ liệt

Thuật ngữ " Dại điên cuồng" là để chỉ các con vật có giai đoạn kích thích nổi bật "dại cắn hay liệt" cho những con vật có giai đoạn kích thích cực kỳ ngắn hoặc không có và bệnh tiến triển nhanh sang giai đoạn liệt ở bất kỳ con vật nào, triệu chứng đầu tiên là thay đổi thái độ, nhiệt độ không thay đổi đáng kể, có thể chảy dãi hoặc không. Con vật thường bỏ ăn uống, đi tìm chỗ vắng vẻ. Sau thời kỳ tiền bệnh 1 - 3 ngày con vật có triệu chứng liệt hoặc trở nên hung dữ.

- **Thể liệt:** liệt họng và liệt cơ nhai, chảy nhiều nước dãi, và không nuốt được, hàm dưới thường trễ xuống. Những con vật như vậy không dữ tợn và rất ít có khả năng cắn, sau đây liệt tiến triển nhanh đến toàn bộ cơ thể, con vật bị hôn mê và chết sau vài giờ.

- **Thể điên cuồng:** ở thể này con vật trở nên bất thường và tấn công dữ dội. Về mặt thể hiện bản năng, cảnh giác, đồng tử giãn rộng, thường hay chạy rông, hay cắn lung tung. Trong giai đoạn kích thích, con vật không bị liệt, chó rất ít khi sống được trên 10 ngày kể từ khi phát triệu chứng.

III. Chẩn đoán

Lúc bệnh mới phát, chẩn đoán lâm sàng hơi khó và dễ nhầm với các bệnh khác. Do vậy, trên lâm sàng cần chẩn đoán phân biệt với các trường hợp sau :

Chứng giảm canxi huyết : ngoài hiện tượng chảy nước dãi con vật còn có hiện tượng co cứng cơ.

Chứng động kinh : ngoài hiện tượng chảy nước dãi con vật còn có hiện tượng ngất xỉu.

IV. Phòng bệnh

Để thực hiện phòng bệnh rộng rãi trên vùng rộng thì phải tuân thủ qui trình sau:

- + Tiêm vắc xin phòng bệnh hàng loạt cho chó, mèo là biện pháp tốt nhất.
- + Không thả rông chó .
- + Đối với cán bộ thú y nên tiêm phòng vắc xin để có miễn dịch dự phòng. Sau khi tiêm vắc xin, phải thử huyết thanh xem có miễn dịch không.

Bệnh carê

(*Fibris Catarrhalis infectiosa canum*)

I. Đặc điểm

- Carê là bệnh truyền nhiễm chủ yếu là ở chó con (do vậy, bệnh còn có tên gọi là bệnh sài sốt ở chó con), với các hội chứng sốt, viêm phổi, viêm ruột, niêm mạc và các nốt sài ở chỗ da mỏng.

- Cuối thời kì bệnh thường có hội chứng thần kinh. Sự kể phát của các vi khuẩn cư trú sẵn ở đường tiêu hoá, hô hấp thường làm cho bệnh trầm trọng thêm, lúc đó bệnh thể hiện chủ yếu dưới 2 dạng (viêm phổi và viêm ruột).

- Tất cả các loài chó đều cảm thụ bệnh, nhưng mẫn cảm hơn cả là loài chó chó Bec-Giê, chó lai, chó cảnh, chó nội ít mẫn cảm hơn.

- Bệnh xuất hiện nhiều khi có sự thay đổi thời tiết, đặc biệt ở những ngày mưa nhiều, độ ẩm cao.

II. Triệu chứng và bệnh tích.

Biểu hiện bệnh rất đa dạng, tùy thuộc vào tuổi chó mắc bệnh, giống chó, tình trạng sức khoẻ, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, độc lực của mầm bệnh.

Đầu tiên ở chó xuất hiện các triệu chứng chung: chó mệt mỏi, ủ rũ, ăn ít, không thích vận động, lông xù, sau đó chó sốt (thân nhiệt tăng lên $40 - 40,5^{\circ}\text{C}$ trong 24 - 48 giờ). Lúc sốt, chó bỏ ăn, mắt đỏ, có khi không ăn. Sau đó cơn sốt giảm xuống, thân nhiệt trở lại bình thường, chó ăn một ít tuy vẫn mệt, 3 - 4 ngày sau xuất hiện đợt sốt thứ 2 (Cơn sốt thứ 2 kéo dài hơn, thường kéo dài 3 - 4 ngày), chó rất mệt. Lúc này nhịp thở tăng rõ, chó rất mệt, mắt có dử, gương mũi khô, niêm mạc mũi, miệng, đường hô hấp viêm cata. Hiện tượng viêm phổi và viêm ruột thể hiện rõ (chó thở khò khè, ỉa chảy, trong phân có lẫn máu và niêm mạc ruột bị bong ra, làm cho phân có mùi tanh khắm rất khó chịu và phân có màu cà phê). Do chó không ăn và ỉa chảy, vì vậy chó bị gầy sút nhanh chóng, hố mắt trũng sâu, bụng hóp, lông xơ xác, chó đi xiêu vẹo hay chỉ nằm một chỗ. Mắt nhắm nghiền, hậu môn bần.

Một dấu hiệu khác thường thấy là sự xuất hiện các mụn mủ ở bụng, ngực, háng, trong đùi. Các mụn mủ thường bằng hạt đỗ xanh, hạt gạo, lúc đầu đỏ, sau bội nhiễm nên mềm ra, có mủ. Khi vỡ ra, các mụn mủ làm lông bết, ướt. Nếu chó chết sớm, thường không thấy dấu hiệu thần kinh. Nếu bệnh kéo dài khoảng 10 ngày, chó xuất hiện triệu chứng thần kinh, chó bị co giật hoặc đăm sầm vào tường. Khi đụng phải vật cản, chó nổi cơn co dật, có khi sùi cả bọt mép.

Xác chết thường gầy, hố mắt trũng sâu, niêm mạc mũi, miệng viêm cata, đỏ mọng, sưng dày lên, có nhiều chất nhớt, lỏng hay hơi đặc. Phổi viêm nặng, có khi có mủ, có khi viêm cả thùy, nhưng thường xuất huyết thành từng điểm bằng hạt đỗ, hạt ngô, màu sẫm hoặc đỏ. Niêm mạc ruột, dạ dày có nhiều điểm huyết, có khi bị bào mỏng, trong ruột chứa máu màu cà phê. Thành ruột có những điểm loét sâu màu nâu sẫm. Lách sưng có nhồi huyết ở rìa. Gan sưng, xuất huyết, có khi xuất huyết thành vệt, có khi thành những điểm bằng hạt đỗ, hạt ngô. Tim nhão, lớp vỏ vành tim đôi khi bị xuất huyết. Niêm mạc bàng quang nhiều khi xuất huyết.

III. Chẩn đoán

Nếu bệnh phát ra điển hình, đặc biệt ở chó chưa tiêm phòng, chó non, có đủ hội chứng tiêu hoá, hô hấp và mụn loét ở da... thì dễ nhận biết bệnh. Quy luật sốt là một trong những chỉ tiêu quan trọng của bệnh care. Cần chẩn đoán phân biệt với các bệnh sau đây:

+ *Bệnh viêm phổi*: Chó sốt cao, không kể lứa tuổi, thường do cảm lạnh. Điều trị bằng kháng sinh liều cao có kết quả.

+ *Bệnh ỉa chảy do rối loạn tiêu hoá*: Con vật ỉa chảy nhưng không có máu, sốt ít hoặc không sốt. Thường do ăn phải thức ăn không đảm bảo, hay quá nhiều mỡ.

+ *Bệnh dại*: Chó không sốt, hung dữ, sợ ánh sáng, hay cắn càn.

+ *Bệnh ỉa chảy do parvo virus*: Bệnh này rất giống bệnh care nhưng phân màu hồng, và chó không có triệu chứng thần kinh, không xuất hiện các mụn mủ

IV. Phòng và trị bệnh

4.1. Phòng bệnh

Như tất cả các bệnh khác, việc chăm sóc nuôi dưỡng, giữ vệ sinh, vận động đúng mức, mùa đông giữ ấm cho chó có vai trò quyết định.

Dùng vaccin nhược độc care tiêm phòng cho chó. Vaccin này an toàn, có thời gian bảo hộ cho chó từ 6 tháng đến 1 năm. Vì kháng thể từ mẹ có thể bảo vệ cho chó con đang bú từ 4 - 6 tuần, nên chỉ nên tiêm vaccin cho chó con từ 2 tháng tuổi, để chắc chắn nên tiêm lại lần 2 vào lúc chó con được 3,5 tháng tuổi.

Đối với chó cảnh và chó nghiệp vụ, việc sử dụng huyết thanh tối miễn dịch là cần thiết. Về nguyên tắc nên dùng kháng huyết thanh cho những con mới chớm bị bệnh hay tốt hơn ở những con còn khỏe nhưng đã tiếp xúc với chó bệnh. Sau khi dùng kháng huyết thanh 3 tuần cần tiêm lại vaccin.

4.2. Điều trị

Việc điều trị chỉ có kết quả khi có hộ lý tốt và điều trị theo phác đồ sau:

- + Truyền dịch vào mạch máu (dùng dung dịch Ringerlactat, hoặc dung dịch sinh lý mặn ngọt cùng với thuốc trợ tim và vitaminC)
- + Dùng thuốc chống nôn.
- + Cần tiêm kháng sinh với liều cao
- + Cần rửa ruột chó bằng dung dịch thuốc tím loãng (0,1%)

Bệnh viêm gan truyền nhiễm (*Hepatitis Contagiosa Canis*)

I. Đặc điểm

Viêm gan truyền nhiễm ở chó là bệnh truyền nhiễm do virus gây ra, lây lan rất mạnh chủ yếu ở chó con. Biểu hiện chủ yếu của bệnh là gan sưng, thiếu máu, đặc biệt là hiện tượng báng nước

Chó từ 8 tuần tuổi đến 1 năm tuổi hay mắc và chó Becgiê hay mắc hơn cả, nhất là lúc chó 2 - 3 tháng tuổi.

II. Triệu chứng

Thể cấp tính thường thấy ở chó con, nhất là chó từ 1 - 3 tháng tuổi, thời gian nung bệnh 4 - 7 ngày, có khi lâu hơn. Chó con hay chết đột ngột, chó sốt đến 40 - 40,5⁰C. Con sốt kéo dài liên miên. Bụng chó to dần do gan sưng và do hiện tượng báng nước, có khi rút trong xoang bụng chó ra đến 500ml dung dịch trong và hơi sánh, chó chậm lớn, niêm mạc nhợt nhạt, sờ vào vùng bụng chó có phản ứng do bị đau. Chó luôn luôn khát nước, thỉnh thoảng bị nôn. Hiện tượng ỉa chảy thường rất hay gặp, có khi phân lẫn ít máu. Chó gầy sút nhanh chóng, chó mệt mỏi và lười vận động, sau đó con vật suy kiệt rồi chết.

III. Chẩn đoán.

Trên thực tế chúng ta cần chẩn đoán phân biệt với các bệnh sau :

- **Bệnh care** : chó thường sốt cao và sốt có quy luật, bệnh tiến triển nhanh, ỉa chảy ra máu, có thể có các mụn mủ trên da hay hội chứng thần kinh.

- **Bệnh ỉa chảy do virut** : chó thường ỉa chảy phân màu hồng, bệnh tiến triển nhanh và chó chết nhanh.

IV. Phòng chống bệnh

Việc điều trị bệnh hầu như không có kết quả nếu như chó đã có triệu chứng điển hình (báng nước), vì vậy tốt nhất là phải tiêm phòng cho chó bằng vaccin. Tiêm phòng cho chó từ 7 - 9 tuần tuổi. Hiệu lực miễn dịch của vaccin khoảng 6 tháng.

Bệnh do rickettsia

(Rickettsiasis)

I. Đặc điểm

- Rickettsia có hình dạng những đám hạt hình cầu nằm trong tương bào bạch cầu.
- Mầm bệnh có thể tồn tại ở các giai đoạn của ve, kể cả giai đoạn trứng.
- Nếu chó khỏe được tiêm máu chó bệnh hay chó đã khỏi bệnh đều có thể mắc bệnh.

II. Triệu chứng

Sau thời gian ủ bệnh 1 - 3 tuần con vật sốt, chảy dịch ở niêm mạc mắt, mũi, con vật bỏ ăn, ủ rũ, gầy, thiếu máu, giảm số lượng hồng cầu, số lượng bạch cầu tăng.

Chó bệnh có triệu chứng điển hình là xuất huyết ở một bên mũi hoặc cả hai bên mũi, sốt cao (40 - 41⁰C), bỏ ăn, sụt cân, thở khó.

Xuất huyết ở mũi là một triệu chứng đồng thời còn kèm theo một số dấu hiệu như: thiếu máu, thủy chung ở dương vật và chân, nhất là chân sau. Da vùng bẹn có những chấm xuất huyết màu đỏ, niêm mạc mắt, miệng có đốm xuất huyết.

Chó thường chết 5 - 7 ngày sau khi chảy máu mũi, nếu bệnh quá nặng chảy máu ào ạt chó có chết trong vòng 24 giờ. Phần lớn chó bị bệnh này thường bị chết hoặc trở nên suy kiệt phải loại bỏ.

III. Chẩn đoán

Soi kính hiển vi trên tiêu bản phiết máu đã nhuộm giemsa thấy trong nguyên sinh chất tế bào đơn nhân hay đa nhân trung tính có từng cụm E.canis. Có thể chứng minh được bệnh bằng phương pháp huyết thanh học như tìm kháng thể trong huyết thanh hay bằng soi huỳnh quang kháng thể gián tiếp.

IV. Điều trị:

- **Dùng kháng sinh có phổ hoạt rộng** như Tetracyclin

+ Nếu uống dùng với liều 33mg/kg chia làm 2 lần/ngày trong 14 ngày hoặc uống 6,6mg/kg hàng ngày trong 30 ngày)

+ Nếu tiêm dùng với liều 5 - 11mg/kg một ngày chia làm 2 lần.

- **Dùng các thuốc trợ lực, trợ sức, nuôi dưỡng tốt.** Nếu có điều kiện ta có thể truyền máu cho chó.

V. Phòng bệnh

Thường xuyên chăm sóc và nuôi dưỡng chó một cách chu đáo, cho ăn no, đủ chất, giữ chó sạch sẽ, không cho chó lành tiếp xúc với chó ốm và bị sốt xuất huyết. Cần diệt, trị ve, rận, bọ chó một cách tích cực vì hiện nay chưa có vacxin và huyết thanh đặc trị để phòng trị bệnh này.

Bệnh xoắn khuẩn

(*Leptospirosis*)

I. Đặc điểm

- Bệnh xoắn khuẩn là bệnh chung giữa người, gia súc và các loài động vật hoang dã.
- ở thể cấp tính chó biểu hiện sốt trong thời gian ngắn, viêm dạ dày, ruột chảy máu, viêm loét miệng, đôi khi vàng da và xuất hiện triệu chứng thần kinh.

Trong thiên nhiên truyền bệnh *Leptospirosis* chủ yếu ở những con vật mang trùng *Leptospira* và trở thành nguồn thải *Leptospira* trong thời gian dài

- Bệnh xoắn khuẩn của các loài động vật và người có thể chéo sang nhau.
- Những động vật ngấm nhấm có thể mang xoắn khuẩn (*Leptospira*) suốt đời, chúng liên tục bài xuất vi trùng ra môi trường theo đường nước tiểu làm ô nhiễm nguồn nước và thức ăn, và từ đó *Leptospira* sẽ truyền vào cơ thể chó cũng như các loài gia súc khác, trong điều kiện nhất định phát sinh thành bệnh xoắn khuẩn (*Leptospirosis*).

II. Triệu chứng

Thể xuất huyết: thường xảy ra ở chó trưởng thành. Bệnh xảy ra đột ngột. Chó sốt cao ($40,5 - 41,5^{\circ}\text{C}$), bỏ ăn, hai chân sau yếu, có trường hợp xung huyết kết mạc mắt. Sang ngày thứ hai nhiệt độ giảm xuống ($37 - 38^{\circ}\text{C}$). Chó ủ rũ, khó thở, bỏ ăn, khát nước, có trường hợp nôn mửa. Trong ngày thứ 2 và thứ 3 ở niêm mạc miệng có những nốt xung huyết, sau này trở thành hoại tử, miệng thở ra mùi hôi. ở thời kỳ sau của bệnh, chó ủ rũ hoàn toàn, run cơ bắp, đau ở vùng bụng khi sờ nắn con vật, nôn ra máu, chảy máu mũi, gầy rất nhanh, da khô, mắt lõm, viêm kết mạc, thân nhiệt hạ dưới mức bình thường, chó khó thở rồi chết.

ở chó con thấy những chấm xuất huyết ngoài da. Con vật bị táo bón, nước tiểu ít, phù mắt, sưng các hạch vùng cổ.

Bệnh kéo dài 2 - 3 ngày, có khi 5 - 10 ngày. Tỷ lệ tử vong 65 - 90%.

Thể vàng da: thường xảy ra ở chó con. Bệnh thường phát triển từ từ cho đến khi vàng da. Mức độ vàng da tăng và phụ thuộc vào mức độ nặng của bệnh. Thân nhiệt lúc đầu cao, khi xuất hiện vàng da nhiệt độ giảm xuống thấp. Chó ủ rũ như ở thể xuất huyết. Khi bệnh phát triển sự ủ rũ càng tăng lên. Trong một số trường hợp bệnh xảy ra đột ngột.

Bệnh nhẹ thường thấy ở chó trưởng thành. Hậu quả gây viêm kết mạc. Tỷ lệ tử vong 40 - 60%.

III.Chẩn đoán

Cần chẩn đoán phân biệt với trường hợp ngộ độc thức ăn do nấm mốc (ở trường hợp này cũng có triệu chứng như bệnh xoắn khuẩn (Leptospirosis).

IV. Điều trị

+ Kháng huyết thanh Leptospira bao gồm những serotyp Leptospira mà chó bị nhiễm. Tiêm dưới da 10 - 30ml tùy theo lứa tuổi và trọng lượng con vật.

+ Tiêm kết hợp với Streptomycin 10mg/kg thể trọng, Penicilin 10.000UI/kg, tiêm liên tục trong 7 ngày.

+ Cho uống Tetracylin và Cloramphenicol.

+ Rửa dạ dày và ruột, khi nôn có thể cho uống thuốc muối tẩy. Khi đau dạ dày cho uống cồn thuốc phiện, đường Glucoza và thuốc trợ tim.

+ Rửa xoang miệng bằng thuốc tím loãng. Trường hợp loét miệng phải rửa bằng Iot glixerin.

Khi có dịch Leptospirosis xảy ra thì việc làm tích cực nhất là tiêm vaccin Leptospira của chó cho toàn bộ chó khỏe trong vùng có bệnh.

Bệnh giun đũa

(Ascariasis)

I. Đặc điểm

- Bệnh gây nhiều thiệt hại cho chó con từ 1 - 4 tháng tuổi.

- Chó con sau khi sinh đã mang sẵn mầm bệnh trong cơ thể. Đến 21 ngày tuổi thì gây thành bệnh nặng ở chó con.

- Bệnh giun đũa chủ yếu phát ra và gây tác hại ở chó con từ 20 ngày đến 3 tháng tuổi và có trọng lượng từ 2 - 5 kg.

II.Triệu chứng

Chó con mắc bệnh giun đũa có biểu hiện triệu chứng lâm sàng như sau:

+ Thân gầy còm, lông xù, bụng phình to như bụng cóc, thỉnh thoảng từng đoạn ruột nổi lên nhu động. Sờ tay nắn vào đây có cảm giác cứng.

+ Chó đi ỉa phân sền sệt màu xám trắng, thối khắm. Xung quanh lỗ hậu môn, lông bị dính bột phân.

+ Chó đau bụng, do vậy thường kêu và có hiện tượng đi lùi lại phía sau. Đa số chó bị suy kiệt dần rồi chết.

IV. Biện pháp phòng trị

- Dùng thuốc tẩy giun đũa cho chó: dùng *piperazin* hoặc *Levamisone* hoặc *Lopatul* lượng trộn lẫn với thức ăn hay nước đường cho chó uống hay ăn vào buổi sáng.

- Để phòng trị bệnh giun đũa một cách có hệ thống nên tẩy phòng theo qui trình sau:

- Khi chó con ở 2 tuần tuổi đến 25 ngày tuổi tẩy lần đầu.

- Chó con 1 tháng tuổi tẩy lần 2.

- Chó 6 tuần tuổi tẩy lần 3.

Sau đó cứ 3 tháng tẩy 1 lần.

*** Phác đồ chữa bệnh cho con bị bệnh ở thể nặng**

- Dùng thuốc tẩy giun
- Dùng thuốc trợ sức, trợ lực (thuốc trợ tim kết hợp với VTM B1 và VTM B12)
- Truyền dung dịch sinh lý mặn ngọt hoặc dung dịch Ringerlactat cho chó.
- Trên thực tiễn ở Việt Nam, chó con thường mắc bệnh nhiều loại giun tròn (giun đũa, giun móc, giun tóc). Lúc này cần dùng các thuốc mạnh hơn như *Mebenvet*, *Mebendazole*).

Bệnh giun móc
(*Ancylost omatosis*)

I. Đặc điểm

- Bệnh giun móc là một trong những bệnh giun tròn gây thiệt hại nhiều nhất cho chó.
- Chó nhiễm bệnh giun móc thể hiện các biểu hiện lâm sàng đặc trưng: thiếu máu, viêm ruột cấp và mãn tính có kèm theo chảy máu ruột.
- Đặc biệt chó non từ 2 - 4 tháng tuổi. Khi mắc bệnh thì chó chết với tỷ lệ cao (50 - 80%). Bệnh gây hại nghiêm trọng ở chó cảnh (chó Berger, Fok, chó nhật).
- Bệnh giun móc xảy ra quanh năm ở chó, nhưng thường gặp bệnh nhiều nhất ở cuối mùa xuân và mùa thu ở nước ta, là thời gian có mưa nhiều, ẩm ướt, thời tiết ẩm áp.

II. Triệu chứng

Chó bị bệnh giun móc ở hai thể: Cấp tính và mãn tính

+ **Thể cấp tính:** Thường thấy ở chó non khi cảm nhiễm nặng. Thể này làm cho chó bệnh chết với tỷ lệ cao. Đặc biệt chó dưới 4 tháng tuổicó thể chết 60 - 100%. Chó bệnh thể hiện: nôn mửa liên tục, có khi nôn ra máu, bỏ ăn hoặc ăn rất ít, ỉa chảy dữ dội, phân có lẫn máu màu cà phê (nâu sẫm) hoặc màu đen, có dịch nhầy và có mùi tanh khắm. Chó thường chết do mất máu, mất nước nên rối loạn chất điện giải trong máu, truy tim mạch và kiệt sức.

+ **Thể mạn tính:** triệu chứng thể hiện bệnh mạn tính cũng giống như ở thể cấp tính, nhưng thể hiện nhẹ hơn và thời gian dài hơn. Một tháng sau khi nhiễm ấu trùng, chó thể hiện hội chứng thiếu máu, chảy máu ruột, nhưng sau 2 - 3 tháng những triệu chứng này mất dần. Trong điều kiện vệ sinh, chăm sóc chó được tốt, dinh dưỡng đủ chất có thể làm cho chó khỏi bệnh hoàn toàn.

III. Điều trị

1. Thể bệnh cấp tính:

Nguyên tắc điều trị: Phải tẩy giun móc cho chó bệnh kết hợp với biện pháp trợ sức, điều trị viêm ruột.

+ **Tẩy giun móc:** Dùng *Mebenvet* với liều 0,6 - 1g/kg thể trọng của chó, hoặc *Mebendazol* dạng viên theo liều: 60mg/1kg thể trọng.

+ **Điều trị viêm ruột:** Có thể dùng 1 trong số những kháng sinh: Tetraxilin, Neomycin, , Kanamycin, Norfloxacin, Enrofloxacin.

+ **Chống chảy máu:** Dùng vitamin K, Pamba, Rutin C.

+ *Trợ sức trợ lực*: Truyền nước sinh lý mặn ngọt; Cho uống dung dịch Oresol; tiêm spatein hoặc Cafeinnatribenzoat để chống rối loạn điện giải và truy tim mạch.

2. *Thể mãn tính hoặc không có triệu chứng lâm sàng*: biện pháp chủ yếu là tẩy giun móc cho chó. Có thể dùng 1 trong các loại thuốc sau:

- *Mebenvet bột*: Dùng 0,6 - 1g/1kg thể trọng. Chia liều thuốc cho chó uống vào 2 - 3 buổi sáng.

- *Mebendazol* (Vermox): Dùng liều 60mg/1kg thể trọng. Chia liều này cho chó uống vào 2 - 3 buổi sáng.

- *Thiabendazol*: Dùng liều 80 - 100mg/1kg thể trọng. Chia liều thuốc cho chó uống vào 2 buổi sáng. Sau khi cho chó uống thuốc 30 - 40 phút mới cho chó ăn.

IV. Phòng bệnh

Thực hiện nghiêm khắc các biện pháp sau:

- Định kỳ 3 - 4 tháng kiểm tra phân chó 1 lần. Khi phát hiện thấy có trứng giun móc thì phải tẩy ngay cho chó. Nếu không có điều kiện kiểm tra phân thì cứ 4 tháng tẩy giun cho chó 1 lần.

- Đảm bảo vệ sinh và định kỳ tẩy uế chuồng nuôi, nơi chăn thả chó (Đối với các cơ sở nuôi chó tập chung).

- Nuôi dưỡng và chăm sóc chó chu đáo để nâng cao sức đề kháng với bệnh dịch nói chung và bệnh giun móc nói riêng.

- Cho chó ăn uống sạch sẽ để ngăn ngừa nhiễm mầm bệnh (ấu trùng giun móc).

Bệnh ghẻ do *Sarcoptes scabiei* var. *canis*.

(*Sarcoptes scabiei* var. *canis*)

I. Đặc điểm

- ở Việt Nam, bệnh ghẻ này đã thấy ở chó Becgie, chó Nhật, chó Fok,

- Trên chó thường thấy có 2 loại bệnh ghẻ:

+ *Bệnh ghẻ da do ghẻ: *Sarcoptes canis*.*

+ *Bệnh ghẻ bao lông do ghẻ: *Demodex canis*.*

- Bệnh ghẻ làm cho chó ngứa ngáy khó chịu suốt ngày đêm, ăn ngủ không yên, gầy còm sút cân. Nếu không được chữa chạy kịp thời thì khắp cơ thể chó bị rụng trụi lông, kể phát do các vi trùng sinh mụn khiến cho da chó bị bệnh dày, cộm sưng mọng mụn. Bệnh nặng làm cho chó bị suy kiệt và trúng độc máu mà chết.

II. Triệu chứng

Chó luôn luôn bị ngứa ngáy, khó chịu cho nên phải đưa chân lên gãi hoặc lấy răng cắn, gặm vào những chỗ ngứa ngáy, làm cho dịch rỉ chảy ra, ít lâu sau khô lại đông kết thành vảy, rụng lông, da sần sùi dày cộm. Nếu bội nhiễm do các vi trùng sinh mụn Staphylococcus gây nên thì mụn trở thành mụn đặc, sau khi biến thành màu sẫm, hay màu nâu xám, khi chó ngứa gãi, các mụn này vỡ ra, sau kết lại thành vảy.

III. Chẩn đoán

Nên tiến hành việc chẩn đoán tổng hợp, một mặt căn cứ vào các triệu chứng lâm sàng kết hợp với tình hình lưu hành bệnh tại mỗi nơi cơ sở, mặt khác cần tiến hành xét nghiệm phân tích mẫu vật bệnh phẩm trong phòng thí nghiệm để tìm ra bệnh nguyên mà khẳng định bệnh ghẻ.

IV. Điều trị

Có thể dùng một số loại thuốc sau

1. *Dạng thuốc bôi tắm ghẻ*

Dipterex pha thành dung dịch 0,5 - 1% bôi lên các vùng da bị ghẻ ở thân mình chó. Cách 2 - 3 ngày đến 5 ngày bôi 1 lần. Bệnh nặng toàn thân thì tắm cho chó bằng dung dịch 0,5 Dipterex. Trước khi tắm thuốc, hãy tắm cho chó bằng nước bỏ kết, lấy bàn chải kỳ cọ vẩy mềm bong ra, rồi lấy khăn lau ráo bớt nước đi, cuối cùng mới tắm cho chó bằng dung dịch Dipterex. Trong quá trình bôi hoặc tắm thuốc, cần gió mồm chó lại, buộc xích, tránh không để chó liếm, uống phải thuốc.

2. *Bôi các loại dầu:* dầu nhờn, dầu chạy máy... dầu này làm vít các lỗ thở làm cho ghẻ thiếu oxy mà chết dần đi.

3. *Dạng thuốc bôi:* cho 2 phần bằng nhau nước vôi trong + bột lưu huỳnh, đun sôi để nguội, chắt lấy lớp nước trên màu vàng rom, đem bôi vào các vùng da bị bệnh.

4. *Dạng thuốc bôi D.E.F:* bôi trên vùng da có bệnh tích ghẻ tùy theo mức độ nặng nhẹ, có thể dùng 50% hoặc nguyên chất. Pha loãng 50% bằng cồn.

5. *Các cây cỏ thuốc nam:* dùng các lá cây có chất đắng, chất như lá đào, lá bạch đàn, ngô dại, rầm dại... đun thành nước đặc tắm cho chó. Lấy bã lá kỳ cọ vào vùng bị ghẻ thì chó sẽ khỏi bệnh nhanh hơn. Hoặc dùng nước thuốc lau tắm cho chó bệnh.

Bệnh ghẻ bao lông

(Demodex canis)

I. Đặc điểm

- Bệnh ghẻ bao lông hay còn gọi bệnh ghẻ do Demodex canis là loại bệnh ghẻ thường xuyên gặp ở chó.

- Ghẻ Demodex ký sinh ở màng bọc xung quanh của lông hoặc trong tuyến mỡ, ở phần đáy của tầng bì tiếp giáp với tầng tổ chức dưới da của chó. Do vậy, con ghẻ Demodex có nhiều trong các ổ mủ ở lớp tổ chức dưới da vật chủ.

- Ghẻ Demodex có sức sống rất dai: rời khỏi vật chủ ra trong điều kiện thuận lợi, có đủ độ ẩm có thể sống được 5 - 7 ngày.

- Bệnh thường phát sinh ở chó con và chó trưởng thành. Những điều kiện cho loại bệnh này phát ra rõ rệt ở loài chó là phải tuổi non, loài chó lông ngắn, thể trạng, dinh dưỡng kém, sức đề kháng suy yếu thì bệnh tật, nhất là ở trạng thái chó bị lây nhiễm bệnh, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng kém, tắm rửa cho chó bằng nước xà phòng có nhiều chất kiềm làm giảm sức đề kháng bệnh tật của lớp da ngoài.

II. Triệu chứng

Có thể chia bệnh ghè bao lông ra làm 2 loại hình.

+ *Bệnh dạng khô*: bệnh ở thể nhẹ, khi mới phát ra thường thấy có bệnh tích rõ rệt ở lớp da trên trán, mí mắt, 4 chân có biểu hiện rụng lông, da dày cộm thành màu đỏ thẫm. Chó bệnh thường hay đưa chân lên gãi ở nơi có bệnh tích.

+ *Bệnh dạng mủ*: biểu hiện có những mụn mủ sưng mọng, đặc quánh màu vàng xám do các vi trùng làm mủ ngoài da kể phát xâm nhập vào. Tại các vùng bệnh tích này có biểu hiện rụng lông, da nhăn nheo, lâu ngày các tổ chức chết cùng với thể dịch lâm ba tiết ra tạo thành các vảy khô cứng dày cộm.

Bệnh nặng có thể làm toàn thân chó bị trụi hết lông, có nhiều con mang bệnh tích lớn với các ổ mủ áp xe, thường thấy rõ ở các vùng da mỏng như ở vùng bụng, nách và háng.

IV. Điều trị

Dùng đơn thuốc sau:

- Benzylbenzoate: 33ml
- Xà phòng mềm: 16g
- Cồn 95⁰
- Focmon 5%: Bôi tắm 5 phút. Cần sử lý 5 - 6 lần, mỗi lần cách nhau 3 - 5 ngày.
- Cồn Iot 14%: Sử lý 6 - 8 lần, mỗi lần cách nhau 3 - 5 ngày.

* ***Biện pháp tiêm***: Để diệt ghẻ Demodex ở sâu trong lớp tổ chức dưới da, nhất là đối với con bị bệnh nặng, ta có thể dùng biện pháp tiêm một số hoá chất như:

Trypan blue: Tiêm tĩnh mạch 0,1ml/kg thể trọng hoặc tiêm dưới da 1% dung dịch này, tiêm 2 - 3 lần, mỗi lần tiêm cách nhau 6 ngày. Đồng thời dùng kháng sinh để trị bệnh kết phát do vi trùng sinh mủ gây nên: Penixilin, Streptomycin, dùng thuốc bổ trợ, giải độc như: Vitamin B₁, vitamin C.

* ***Những điều cần chú ý khi điều trị***.

+ Trước khi trị bệnh ghè cho chó, các công tác chuẩn bị cần phải được làm chu đáo:

- Các dụng cụ như dây xích cần đầy đủ để giữ cho chó được an toàn khi bôi thuốc, cần có gio mõm để tránh cho chó liếm phải thuốc bôi. Trước khi bôi thuốc cần phải cắt lông ở chỗ bị bệnh nặng.

- Cho chó tắm nước bồ kết, lấy bàn chải kỳ cọ để bong hết các vảy khô đi rồi lấy khăn lau khô.

- Dụng cụ sử dụng như chậu, khăn, bàn chải phải được sát trùng.

- Quá trình điều trị bệnh phải được tiến hành làm nhiều đợt, mỗi đợt cách nhau 3 - 5 ngày.

- Mỗi lần bôi thuốc không nên bôi khắp thân mình chó 1 lần

Bệnh viêm ruột cấp do nhiễm khuẩn (*Acute Enteritis*)

I. Đặc điểm

- Bệnh viêm ruột cấp thường xảy ra phổ biến ở chó. Bệnh diễn biến nhanh, có thể làm chết 70 - 100% chó bệnh.

- Bệnh xảy ra ở tất cả các chó hiện được nuôi ở nước ta và ở tất cả các lứa tuổi của chó. Đặc biệt ở chó dưới 6 tháng tuổi thì bệnh thường nặng và tỷ lệ chết cao hơn, có thể tới 90 - 100% . Chó trưởng thành và chó nội có sức đề kháng với bệnh cao hơn và tỷ lệ chết thấp hơn (40 - 45%).

- Bệnh lây lan chủ yếu qua đường tiêu hoá (chó mắc bệnh là do ăn uống phải thức ăn và nước uống có vi khuẩn gây bệnh).

- Chó nuôi trong điều kiện môi trường bị ô nhiễm thì tỷ lệ mắc bệnh cao hơn. Chó thường bị bệnh nhiều trong các tháng nóng có mưa ẩm ướt. Tuy nhiên, bệnh vẫn xảy ra quanh năm gây nhiều thiệt hại cho chó cảnh và chó nghiệp vụ.

- Cho đến nay, các nhà khoa học ở nhiều nước đã xác nhận các vi khuẩn có thể gây ra viêm ruột cấp ở chó là:

+ *Nhóm vi khuẩn thương hàn* (các chủng *Salmonella enteritidis*, *S. paratyphi A*, *B*, *S. Murium*).

+ *Nhóm vi khuẩn E. Coli* (thường do những *E. Coli* có kháng nguyên O và K chiếm ưu thế).

+ *Nhóm vi khuẩn yếm khí* (*Clostridium perfringens*, *Necrophorus*).

+ *Những vi khuẩn khác* (Ngoài 4 nhóm vi khuẩn kể trên, một số vi khuẩn khác cũng tham gia vào quá trình gây viêm ruột của chó như *Proteus Vulgaris*, *Klebsiella*, *Listeria Monocytogenes*).

II. Triệu chứng

Trong 1 - 2 ngày đầu chó ăn ít hoặc bỏ ăn, mệt mỏi, uống nước nhiều, thân nhiệt tăng ($39,5^{\circ}\text{C}$ - 40°C), đặc biệt khi nhiễm khuẩn *Salmonella* và *Staphylococcus* và *Clostridium perfringens*, chó sẽ sốt cao (40 - 41°C) trong vài ngày.

Sau đó chó nôn mửa liên tục, uống nước cũng nôn đồng thời đi ỉa chảy dữ dội, phân đầu tiên táo bón sau lỏng như nước, có màu xám vàng hoặc xanh xám, có lẫn dịch nhầy, có mùi tanh khắm. Chó đi ỉa nhiều lần trong ngày. Do nôn mửa và ỉa chảy liên tục, chó bị mất nước và chất điện giải rất nhanh, và chết nhanh. Bệnh diễn biến trong thời gian 2 - 4 ngày. Thời kì cuối của bệnh chó thường thường bị chảy máu ruột nên phân có màu nâu thẫm. Trước khi chết chó thường bị tụt nhiệt độ (chỉ còn 36 - 37°C), hạ huyết áp, tim đập nhanh 120 - 150 nhịp/phút. Giai đoạn này chó bị kiệt sức không đi lại được, chỉ nằm một chỗ, phân lỏng rỉ ra hậu môn khoong kìm chế được và khi tiêm thuốc chó mất cảm giác đau đớn. Nếu không được chữa kịp thời, chó chết với tỷ lệ rất cao 70 - 100% chỉ trong thời gian 2 - 4 ngày.

III. Chẩn đoán.

- *Chẩn đoán lâm sàng*: bệnh viêm ruột cấp của chó dễ nhận thấy các triệu chứng đặc trưng: nôn mửa liên tục, ỉa lỏng và phân tanh có lẫn máu và dịch nhầy

- *Ngoài ra cần chẩn đoán phân biệt với các trường hợp sau*:

+ *Viêm ruột ỉa chảy do ký sinh trùng đường tiêu hóa*: trong trường hợp này, chó không sốt, không bỏ ăn. Ngoài ra cần lấy phân kiểm tra theo phương pháp Fulleborn để tìm các thể hoạt động vào bào nang của *Giardia intestinalis* và *Entamoeba histolytica*.

+ *Viêm ruột ỉa chảy do Pavovirus; bệnh Care*: trong các trường hợp này, ngoài triệu chứng ỉa chảy, chó còn có triệu chứng thần kinh và xuất hiện các mụn mủ ở những vùng da mỏng. Ngoài ra cần nuôi cấy bệnh phẩm - Phân, phủ tạng, tuỷ xương) để phân lập virus.

IV. Điều trị

Nguyên tắc: phải điều trị nguyên nhân kết hợp với chữa triệu chứng và trợ sức, trợ lực cho cơ thể.

1. Điều trị nguyên nhân

Tuỳ nguyên nhân mà sử dụng thuốc. Có thể dùng một trong các loại kháng sinh sau đây điều trị (Norfloxacin, Enrofloxacin, Nor.coli, Tetraxcllin, Steptomycin, Kanamycin, Neomycin, Biseptol),

2. Bổ sung nước và chất điện giải, trợ sức, trợ lực cho cơ thể

Truyền dung dịch sinh lý mặn ngọt, hoặc mặn đẳng trương, hoặc dung dịch Ringerlactat kết hợp với thuốc trợ tim, vitamin C vào tĩnh mạch.

3. Dùng các loại thuốc chống nôn (Atropinsunfat 0,1%, hoặc Stugerol, hoặc Seduxen). Tiêm bắp hoặc cho uống.

4. Dùng thuốc chống chảy máu (Vitamin K, Pamba). Tiêm bắp; Vitamin C kết hợp với canxiclorua 10%. Tiêm chậm vào tĩnh mạch.

5. Dùng thuốc làm se niêm mạc ruột, giảm số lần đi ỉa chảy: Termina, Tanin, và các nước chát chát (nước là ổi, quả hồng xiêm xanh, búp sim,...).

V. Phòng bệnh

- Thực hiện vệ sinh ăn uống nghiêm túc đối với chó bệnh.
 - + Chỉ cho ăn thức ăn chín, không cho ăn thịt động vật sống hoặc tái, trứng sống. Không cho thức ăn thiu ôi.
 - + Cho chó uống nước sạch.
- Thực hiện vệ sinh nơi ở, nơi tập luyện chó, tránh ô nhiễm môi trường sống của chó.
- Khi chó bị bệnh phải cách ly với chó khoẻ để điều trị, tránh lây lan bệnh.
- Thực hiện tẩy giun sán cho chó.
- Nuôi dưỡng tốt để tăng sức đề kháng.
- Định kỳ tiêm vaccin chống bệnh care và Pavovirus.

Bệnh ỉa chảy do virus

(parvovirus)

I.Đặc điểm

- Parvovirus là nhóm virus có kích thước nhỏ, gây bệnh ở chó, mèo. ở các động vật khác nhau chúng có kháng nguyên tính khác nhau.

- Bệnh ỉa chảy do Parvovirus rất đa dạng, nhưng có thể chia làm 3 dạng

+ **Dạng đường ruột:** dạng này phổ biến hơn cả, chó ở 6 tuần tuổi đến 1 năm tuổi mắc nhiều.

+ *Dạng tim*: Thường thấy ở chó từ 4 - 8 tuổi, biểu hiện chủ yếu là suy tim.

+ *Dạng kết hợp tim – ruột*: Thường thấy ở chó từ 6 - 16 tuần tuổi. Trường hợp này chó ỉa chảy nặng và chết rất nhanh.

II. Triệu chứng

1. Dạng đường ruột: thường xảy ra ở chó 6 tuần đến 1 năm. Dạng này phổ biến hơn cả. Lúc đầu chó còn ăn, chơi đùa, nhưng sau đó chó buồn bã, ăn ít rồi bỏ ăn. Chó sốt, thông thường cơn sốt kéo dài từ khi bắt đầu chó mệt đến lúc ỉa chảy nặng. Thân nhiệt chỉ giảm khi chó kiệt sức và lịm dần. Chó ỉa chảy nặng, lúc đầu chó ỉa lỏng, phân rất loãng



Chó viêm ruột xuất huyết

và thối, sau đó chó ỉa ra máu. Thông thường phân có màu

hồng, thậm chí máu tươi. Chó gầy sút rất nhanh, bỏ ăn hoàn toàn sau đó suy kiệt rồi chết.

2. Dạng tim: Thường thấy ở chó từ 4 - 8 tuần tuổi, biểu hiện chủ yếu là suy tim. Biểu hiện chính là chó thiếu máu nặng, niêm mạc nhợt nhạt hay thâm tím, gan sưng, túi mật sưng - các biểu hiện ở ruột không rõ ràng - chó chết nhanh.

3. Dạng kết hợp tim - ruột: Thường thấy ở chó từ 6 - 16 tuần tuổi. Chó ỉa chảy nặng, mạch yếu và lặn, thiếu máu, chó chết rất nhanh (chỉ sau 24h chó sẽ chết).

III. Chẩn đoán

Rất khó phân biệt giữa bệnh care và bệnh parvovirus, bởi vì cả 2 bệnh này đều xảy ra ở chó con và ỉa chảy ra máu, nhưng 2 bệnh này có một số đặc điểm khác nhau :

- Trong bệnh care phân thường có màu cà phê, còn ở bệnh parvovirus phân có màu hồng.

- Qua theo dõi chúng tôi thấy: ở nước ta bệnh care xảy ra nhiều ở chó Becgiê hay lai Becgiê, còn bệnh parvovirus xảy ra nhiều ở chó cảnh.

- Bệnh care có dấu hiệu thần kinh và các mụn mủ ở da.

IV. Điều trị

Việc điều trị chỉ có kết quả khi chó mới ốm.

1. Hộ lý: công tác hộ lý đóng vai trò quyết định (giảm thức ăn có nhiều mỡ và thức ăn tanh, thu dọn những chất thải và phân đem ủ sinh học và tẩy uế chuồng trại).

2. Dùng thuốc.

+ Bổ sung nước và chất điện giải cho cơ thể : tiêm vào mạch máu nước sinh lý hay sinh lý mặn ngọt, hoặc dung dịch Ringerlactat để chống hiện tượng suy sụp do ỉa chảy, trợ sức bằng Vitamin B₁

+ Dùng thuốc chống nôn bằng Atropinsunfat 0,1%.

+ Dùng thuốc nâng cao sức đề kháng cho cơ thể và bền vững thành mạch để chống chảy máu: tiêm Canxichlorua 10% và Vitamin C vào tĩnh mạch kết hợp tiêm Vitamin K vào bắp.

+ Thụt rửa ruột bằng thuốc tím loãng (0,1%) để thải chất độc ra ngoài.

+Chống vi khuẩn bội nhiễm bằng kháng sinh như Biseptol Kanamycin, Streptomycin, Norfloxacin, Enrofloxacin, Penicillin.

V.Phòng bệnh

Dùng vaccin phòng bệnh Pavovirus tiêm cho chó. Cần lưu ý là khác với nhiều loại vaccin khác, vaccin parvovirus chó không có hiệu lực cao. Vì vậy để nâng cao hiệu lực của vaccin, cần chăm sóc nuôi dưỡng chó tốt, đặc biệt là chế độ vệ sinh ăn uống.

Bệnh do entamoeba Histolytica

(Amip)

I. Đặc điểm.

- Bệnh lý do amip và xảy ra ở tất cả các lứa tuổi của chó, nhưng thường gặp thể cấp tính ở chó dưới 1 năm tuổi và thể mãn tính ở chó trưởng thành trên 1 năm tuổi.

- Người mắc bệnh lý amip có thể lây sang chó, mèo và ngược lại.

- Chó bị bệnh mãn tính chính là nguồn tàng trữ mầm bệnh và là nguồn bệnh lây lan cho chó khỏe mạnh.

III.Triệu chứng

Trong thời kỳ ủ bệnh, chó thường kém ăn, đi ỉa táo bón nhưng không tăng nhiệt độ. Sau đó, chó ỉa phân lỏng và có màu vàng xám, có mùi tanh. Đặc biệt chó đi ỉa nhiều lần trong một ngày, trước khi ỉa bị đau đốn, rên rỉ, còng lưng để rặn. Vài ngày sau chó đi ỉa mỗi lần có rất ít phân. Phân chỉ là một thứ dịch nhầy như mũi lẫn có máu lơ lơ như máu cá hoặc đỏ tươi do tổn thương chảy máu ở đại tràng. Đôi khi trong phân có mủ.

Bệnh diễn biến trong thời gian 5 - 10 ngày. Nếu không được điều trị kịp thời, chó sẽ chết do kiệt sức. Một số trường hợp, sau khi thời kỳ kịch phát, bệnh ở chó có chiều hướng giảm dần và trở thành mãn tính.

ở chó bị lý mãn tính, thỉnh thoảng lại phát bệnh một đợt khoảng 5 - 10 ngày, ảnh hưởng đến sức khỏe, gầy còm và giảm khả năng sinh đẻ.

IV. Chẩn đoán.

Dựa vào hội chứng của vật bệnh mà chẩn đoán như: chó bệnh đi ỉa phải rặn khó khăn, phân có chất nhầy và máu, mỗi lần đi ỉa ra phân rất ít, nhưng ỉa nhiều lần trong một ngày.

V. Điều trị bệnh.

Nguyên tắc điều trị :

- + Thuốc điều trị phải đủ liều, vì nếu không chữa tích cực thì amip sẽ trở thành thể bào nang, chớ dịp tái phát.
- + Kết hợp với các loại kháng sinh điều trị các vi khuẩn gây bệnh phối hợp.
- + Chú ý tăng cường thể trạng con vật bệnh.
- + Cho ăn thức ăn nhẹ, dễ tiêu, kiêng ăn mỡ, ăn cá trong thời gian điều trị.
- *Dùng một số loại hoá dược điều trị:*

*** Êmêtin**

Có tác dụng rất tốt chữa ly amip ở chó. Mỗi đợt 5 - 6 ngày. Liều dùng: mỗi ngày dùng 0,04g cho chó trưởng thành có trọng lượng 20 - 30kg; 0,03g cho chó có trọng lượng 10 - 20kg và 0,02g cho chó dưới 10kg.

*** Các dẫn xuất của Iode:** yatren, mixiod, Diodoquin, Enteroseptol. Dùng liều từ 50 - 100mg/1kg thể trọng. Phải dùng liên tục 5 - 6 ngày. Thuốc có tác dụng cho cả thể mãn tính vì diệt được bào nang.

*** Các dẫn xuất của Asen:** Stovarsol, carbasol. Liều dùng: 40 - 50mg/kg thể trọng. Phải dùng liên tục 5 - 6 ngày.

*** Metronidazol:** Có tác dụng mạnh và ít độc hơn các hoá dược kể trên, được dùng điều trị trong thể cấp tính và mãn tính đối với chó. Liều dùng: 40 - 50mg/kg thể trọng/ngày. Dùng liên tục 5 ngày.

*** Berberin:** Hoạt chất chiết xuất từ cây Hoàng đằng, có tác dụng điều trị bệnh ly amip. Liều dùng 50mg/kg thể trọng.

- *Điều trị nhiễm khuẩn phối hợp:* Dùng Tetraxylin hoặc oxytetraxylin với liều 30 - 50mg/kg thể trọng, dùng liên tục trong 5 - 6 ngày.

- *Trợ sức cho con vật bệnh.* Tiêm truyền dung dịch sinh lý mặn ngọt, Vitamin B₁, Vitamin C, Vitamin K.

VI. Phòng bệnh

- Phân chó phải được xử lý, đảm bảo nguồn nước sạch sẽ chống ô nhiễm, tích cực diệt ruồi nhặng.

- Thực hiện ăn sạch, uống sạch và ở sạch.
- Định kì kiểm tra phân chó tìm bào nang nhằm phát hiện chó mang mầm bệnh, bị bệnh mãn tính để phòng trị.

Bệnh lý do Giardia Intestinalis

(*Giardia Intestinalis*)

I. Đặc điểm

- Bệnh thường thấy ở chó con dưới 4 tháng tuổi, ít gặp ở chó trưởng thành.
- *G. intestinalis* là một trùng roi phổ biến ký sinh gây tổn thương niêm mạc ruột, thành ruột, ống dẫn mật nơi mà chúng cư trú, di chuyển, những tổn thương này tạo điều kiện cho các vi khuẩn gây bệnh xâm nhập vào tổ chức ruột gây ra hiện tượng cấp và mãn tính và gây hội chứng viêm ruột dai dẳng ở chó.
- Bệnh xảy ra rải rác quanh năm, nhưng tập chung vào những tháng nóng, mưa nhiều, làm cho môi trường bị ô nhiễm và mầm bệnh (bào nang) của *G. intestinalis* dễ dàng phân tán đi xa.
- *G. intestinalis* ký sinh với số lượng lớn trong ruột còn gây ra độc tố kích thích thần kinh, gây co thắt dạ dày, tá tràng làm cho vật bệnh luôn nôn mửa, đau đớn và ỉa chảy với hội chứng rắn ỉa giống như hội chứng do amip gây ra.

II. Triệu chứng

Chó mắc bệnh có biểu hiện: Đầu tiên, chó ăn ít hoặc bỏ ăn, nôn mửa liên tục. Chó nôn ra tất cả thức ăn và nước uống vào, sau đó nôn ra nước rãi đặc quánh và dịch mật màu vàng, đôi khi chó nôn ra cả máu (do các cơn co thắt dữ dội của dạ dày, làm tổn thương các mao mạch ở tá tràng, dạ dày).

Chó bị ỉa chảy với phân lỏng, có nhiều niêm mạc lầy nhầy và mùi tanh. Một số trường hợp nặng thấy có máu trong phân màu nâu đen như bã cà phê (do xuất huyết ở dạ dày và ruột non). Hội chứng viêm ruột này thường kéo dài.

Ngoài ra, còn gặp một số chó bị viêm túi mật do *G. intestinalis* di chuyển lên gan và mật.

Nếu không điều trị kịp thời chó bệnh sẽ bị chết do mất nước, rối loạn điện giải (vì nôn nhiều, không ăn uống được). Một số chó qua khỏi những cơn kịch phát, bệnh sẽ chuyển thành mãn tính, kéo dài.

III. Chẩn đoán

Kỹ thuật chẩn đoán chủ yếu là soi phân tươi hoặc nhuộm phân để tìm *G. intestinalis* thể hoạt động và bào nang.

IV. Điều trị bệnh

**Nguyên tắc điều trị:* để hiệu quả điều trị cao và bệnh không trở thành mãn tính thì phải điều trị nguyên nhân, kết hợp với điều trị triệu chứng

** Thuốc điều trị :*

+ *Alebrin:* Chó trưởng thành 20 - 30kg mỗi lần uống 0,1g, mỗi ngày uống 3 lần, uống liền trong 3 ngày. Cách 7 - 10 ngày lại uống lần thứ 2. Chó nhỏ (10 – 20 kg) uống bằng 2/3 liều chó trưởng thành. Chó 10 kg trở lại uống bằng 1/3 - 1/2 liều chó trưởng thành, đúng như cách dùng cho chó trưởng thành.

+ *Metronidazol:* dùng cho chó theo liều 30 – 50 mg/kg thể trọng trong ngày, chia liều thuốc làm 2 lần uống vào sáng và chiều. uống liên tục 5 - 6 ngày liền. Nghỉ 5 - 6 ngày, sau đó lại cho chó uống đợt 2 cũng như đợt đầu.

V. Phòng bệnh

- Phân chó phải được xử lý, đảm bảo nguồn nước sạch sẽ chống ô nhiễm, tích cực diệt ruồi nhặng.

- Thực hiện ăn sạch, uống sạch và ở sạch.

- Định kì kiểm tra phân chó tìm bào nang nhằm phát hiện chó mang mầm bệnh, bị bệnh mãn tính để phòng trị.

Bệnh viêm tử cung

(Metritis)

I.Đặc điểm

- Bệnh viêm tử cung thường là hậu quả của một bệnh nhiễm trùng khi đẻ hoặc động dục (màng nhau, thai chết, máu và dịch xuất còn sót lại tạo điều kiện cho vi khuẩn từ cổ tử cung xâm nhập vào và phát triển. Đôi khi còn do việc sử dụng dụng cụ sản khoa không cẩn thận).

- Những vi khuẩn gây ra bệnh là các trực khuẩn gram âm và các cầu khuẩn như *Staphylococcus* và *Streptococcus*.

- Con vật thường liên tiếp không thụ thai hoặc đẻ ra chó con chết yếu, hoặc sảy thai, hoặc con vật thường xuyên có kinh hay kinh kéo dài (là dấu hiệu có biến đổi ở nội mạc tử cung) thì phải nghĩ đến nó bị bệnh viêm tử cung mạn tính.

II. Triệu chứng

**Bệnh ở thể cấp tính:* con vật sốt, uống nước nhiều, ủ rũ mệt mỏi, nôn, và đôi khi ỉa lỏng. Có khi dịch ở tử cung chảy ra có lẫn mủ và máu.

**Bệnh ở thể mạn tính:* dịch tử cung chảy ra liên tục hoặc ngắt quãng. Đôi khi con vật bị bệnh không có triệu chứng, nhưng thường có hiện tượng con vật sau khi phối không thụ thai, hoặc đẻ ra con bị chết hay co chết .

III. Chẩn đoán

Bệnh ở thể cấp tính : khám thành bụng bằng sờ nắn thấy tử cung dày lên và cứng, kiểm tra số lượng bạch cầu thường thấy bạch cầu tăng.

Bệnh ở thể mãn tính : nếu con vật thường xuyên có kinh hay kinh kéo dài, liên tiếp không thụ thai hoặc đẻ ra chó con chết yếu, hoặc sảy thai thì phải nghĩ đến bệnh viêm tử cung mạn tính.

IV. Điều trị

- *Dùng dung dịch sát trùng để rửa tử cung*: dùng ống thông để bơm vào tử cung 5 - 15ml dung dịch Nitrofurazon 0,2%, hoặc dung dịch thuốc tím 0,1% thường có kết quả.

- *Dùng kháng sinh để diệt vi khuẩn*: có thể dùng một trong các loại kháng sinh sau: Penicillin procain, hoặc Lincosin, hoặc Gentamycin, hoặc Pneumotic, hoặc Kanamycin, hoặc Ampicilin.

Chú ý: Trong trường hợp viêm tử cung cấp nhưng chảy máu không nhiều thì dùng kháng sinh phối hợp với diethylstilbestrol tiêm bắp cho chó (0,5–2mg/kg thể trọng/lần) hoặc cho uống (dạng viên) 1mg/ngày dùng liên tục trong 5 ngày.

- *Dùng thuốc trợ sức, trợ lực và nâng cao sức đề kháng cho cơ thể*: dùng dung dịch đường Glucoza 10-20% kết hợp với Vitamin C 5% và thuốc trợ tim. Tiêm chậm vào tĩnh mạch ngày 1 lần.

- *Trong trường hợp con vật chậm động dục*: tiêm oestrogen cho con vật đến khi có triệu chứng động dục.

Bệnh viêm nội mạc tử cung tăng sinh

I. Đặc điểm

- Bệnh thường gặp ở chó cái trên 5 tuổi (do sự loạn chức năng của buồng trứng với sự tăng tiết progesteron gây ra).

- Thường chất chứa trong tử cung có các vi khuẩn nhưng ở vài trường hợp có nhiễm các vi khuẩn sinh mủ, ít khi gặp thấy B. Coli, nhưng trong niêm mạc tăng sinh có thể phân lập ra chúng.

- Phần lớn bệnh viêm tử cung là do nhiễm trùng còn bệnh tử cung có mủ có nguồn gốc nội tiết tố.

II. Triệu chứng

Triệu chứng xuất hiện sau động dục từ 2 - 8 tuần. Lúc đầu con vật kém ăn, sau đó ủ rũ, uống nước và đi nhiều. Sau khi uống con vật thường nôn. Lúc này con vật thờ nhanh, thân nhiệt có thể tăng lên nhưng khi bệnh tiến triển thì lại tụt xuống và cuối cùng thì tụt xuống dưới mức bình thường. Con vật yếu dần và cuối cùng không đứng được. Bụng căng lên, sờ vào con vật đau đớn. Âm hộ thường sưng lên, dịch tiết ra có mùi đặc biệt, dính vào lông quanh âm hộ và đuôi. Trong một số trường hợp con vật bị ỉa chảy kéo dài. Nếu không được chăm sóc và chữa trị kịp thời con vật suy kiệt rồi chết.

III.Chẩn đoán

- Bệnh thường làm tăng bạch cầu ở mức vừa phải đến rất nhiều và có nhiều tế bào non.
- Sờng tử cung căng lên, sờ dễ thấy và khi chiếu X quang sẽ thấy tử cung đầy mủ.
- Âm hộ thường sưng lên, dịch tiết ra có mùi đặc biệt, dính vào lông quanh âm hộ và đuôi.
- Ngoài những biểu hiện trên, kết hợp với sự tìm hiểu bệnh lịch thấy con vật có hiện tượng chữa giả cho ta kết luận được bệnh.

IV.Điều trị

* **Nguyên tắc điều trị:** Nếu chỉ dùng kháng sinh điều trị đơn thuần thì hiệu quả điều trị không cao. Do vậy, thường dùng kháng sinh phối hợp với Diethylstilbestrol.

* **Phác đồ điều trị:**

- **Dùng dung dịch sát trùng để rửa tử cung:** dùng ống thông để bơm vào tử cung 5 - 15ml dung dịch Nitrofurazon 0,2%, hoặc dung dịch thuốc tím 0,1%.

- **Dùng kháng sinh để diệt vi khuẩn:** có thể dùng một trong các loại kháng sinh sau: Penicillin procain, hoặc Lincosin, hoặc Gentamycin, hoặc Pneumotic, hoặc Kanamycin, hoặc Ampicilin phối hợp với Diethylstilbestrol tiêm bắp cho chó (0,5–2mg/kg thể trọng/lần) hoặc cho uống (dạng viên) 1mg/ngày dùng liên tục trong 5 ngày.

- **Bổ sung nước, chất điện giải và trợ sức, cho cơ thể:** có thể dùng một trong các dung dịch sau (dung dịch nước muối sinh lý 0,9%, hoặc dung dịch sinh lý mặn ngọt, hoặc dung dịch Ringerlactat), kết hợp với Vitamin C 5% cùng với thuốc trợ tim. Truyền chậm vào tĩnh mạch.

Chú ý:

- Cần đánh giá mức độ mất nước để truyền dịch, nếu bị mất nước 10% thì phải tiếp dịch trong nhiều giờ. Trong thời gian sau, để duy trì phải truyền với liều 45 ml/kg thể trọng hàng ngày.

- Có thể cho kháng sinh vào trong dung dịch truyền

-Trong trường hợp dùng thuốc, con vật không khỏi bệnh thì phải tiến hành cắt bỏ tử cung, buồng trứng. Sau khi phẫu thuật phải theo dõi xem con vật để tránh hiện tượng nhiễm trùng toàn thân.

Hiện tượng chữa giả

I. Đặc điểm

Khoảng 60 ngày sau khi động dục, chó cái có triệu chứng chữa và tiết sữa. Hiện tượng này thường xảy ra sau khi động dục lần đầu hay bất kỳ và có thể tiếp diễn ở lần động dục sau.

II. Triệu chứng

Thời kì sau động dục chó biểu hiện: bụng căng lên nhẹ, tăng sinh tuyến vú, núm vú có thể có dịch hoặc tiết sữa, đôi khi có biến chứng viêm vú, tính tình chó thay đổi. Một số trường hợp chó cái còn có hiện tượng làm ổ ở nơi tối, coi một số đồ vật như con của nó. Khi gọi cho ăn chó không đến.

Con vật có thể bị rối loạn tiêu hoá, thân nhiệt tăng cao hoặc hơi thấp hơn bình thường. Tìm hiểu bệnh lịch, kết hợp với khám bụng bằng sờ nắn và nghe tim thai, chiếu X quang, siêu âm xác định rõ giữa có chữa thật hay giả .

III. Điều trị.

- *Trường hợp bệnh nhẹ*: không cần điều trị.

- *Dùng hoomon*: có thể dùng Testosterol hoặc oestrogen đặc biệt là diethylstilbestrol hoặc phối hợp cả 2 có thể đem lại kết quả. Không dùng hoocmon cho chó cái giống vì chúng có thể làm cho bệnh ở nội mạc tử cung cùng xảy ra nặng thêm.

- *Trong trường hợp nặng*: thì có thể cắt bỏ buồng trứng và tử cung sau khi con vật ngừng tiết sữa hoặc tiết dịch.

Bệnh viêm phế quản cata cấp

(Bronchitis catarrhalis acuta)

I.Đặc điểm

- Quá trình viêm xảy ra ở niêm mạc phế quản (ở phế quản hay phế quản nhỏ và đường dẫn đến viêm khí quản) và không ảnh hưởng đến phế nang. Trong trường hợp nặng có thể lan sang phần nhu mô phổi.

- Bệnh thường xảy ra khi thời tiết giá lạnh hoặc ẩm ướt. Chó con và chó già hay mắc.

-Triệu chứng của bệnh tùy thuộc vào vị trí viêm ở phế quản.

-Tùy theo thời gian viêm mà có viêm cấp tính và viêm mãn tính.

- Quá trình viêm làm cho niêm mạc bị xung huyết, tiết dịch → niêm mạc rất mẫn cảm. Do vậy gia súc ho nhiều.
- Dịch viêm đọng lại ở lòng phế quản, làm cho lòng phế quản hẹp. Do vậy, gia súc có hiện tượng khó thở.

II. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân nguyên phát

- Do chó bị nhiễm lạnh.
- Do chó không được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt
- Do chó hít phải một số khí độc (H_2S , NH_3 , khói, khí Clo).
- Do niêm mạc phế quản bị tổn thương cơ giới (uống thuốc để thuốc chảy vào phế quản).

Tất cả các nguyên nhân trên làm giảm sức đề kháng của cơ thể và kích thích trên niêm mạc phế quản, làm tổn thương niêm mạc phế quản. Từ đó, niêm mạc phế quản rất dễ bị nhiễm khuẩn và bị viêm.

2. Nguyên nhân kế phát

Thường là kế phát của một số bệnh nhiễm trùng khác:

- Do ký sinh trùng ký sinh ở phổi (giun phổi), hoặc do ấu trùng giun đũa di hành gây tổn thương niêm mạc phế quản. Từ đó vi khuẩn bội nhiễm và gây viêm.
- Do kế phát từ một số bệnh truyền nhiễm : (Cúm, Care,...).
- Do viêm lan từ một số khí quan bên cạnh (viêm thanh quản, viêm họng,...).

IV. Triệu chứng

1. Viêm phế quản lớn

- Ho là triệu chứng chủ yếu: thời kì đầu ho khan, tiếng ho ngắn, con vật có cảm giác đau. Sau 3-4 ngày mắc bệnh tiếng ho ướt và kéo dài, (ho kéo dài từng cơn).
- Nước mũi chảy nhiều: Lúc đầu nước mũi trong về sau đặc dần và có màu vàng, thường dính vào hai bên mé mũi.
- Nghe phổi: Thời kì đầu âm phế nang tăng. Sau 2-3 ngày mắc bệnh, xuất hiện âm ran (lúc đầu ran khô, về sau ran ướt).
- Con vật không sốt hoặc sốt nhẹ, nếu sốt trong một ngày lên xuống không theo quy luật.
- Tần số hô hấp không tăng.

2. Viêm phế quản nhỏ

Thể viêm này thường kế phát với viêm phế quản lớn:

- Con vật sốt (nhiệt độ cao hơn bình thường $1-2^{\circ}C$).
- Tần số hô hấp thay đổi: Con vật thở nhanh và khó, có trường hợp con vật phải hóp bụng và lỗ mũi mở to để thở, hoặc phải há mồm ra để thở.
- Ho khan, tiếng ho yếu và ngắn, sau khi ho con vật thở khó và mệt.
- Nước mũi không có hoặc ít, nước mũi đặc.
- Nghe phổi có thấy âm ran ướt, đôi khi nghe thấy âm vò tóc. ở những nơi phế quản bị tắc thì không nghe thấy âm phế nang. Những vùng xung quanh nó lại nghe thấy âm phế nang tăng.

- Nếu có hiện tượng viêm lan sang phổi, chó có triệu chứng của bệnh phế quản phế viêm.
- Gõ vùng phổi.
 - + Nếu có hiện tượng khí phế thì âm gõ có âm bùng hơi và vùng gõ của phổi lùi về phía sau.
 - + Nếu có hiện tượng viêm lan sang phổi thì có âm đục phân tán từng vùng ở phổi.

V. Tiên lượng

- Đối với viêm phế lớn tiên lượng tốt. Nếu chữa kịp thời và chăm sóc nuôi dưỡng tốt thì sau 3-4 ngày điều trị gia súc khỏi bệnh.
- Đối với viêm phế quản nhỏ thì mức độ bệnh nặng hơn. Nếu điều trị không kịp thời, gia súc sẽ chết hoặc chuyển sang viêm mạn hay kể phát sang bệnh phế quản phế viêm.

VI. Chẩn đoán

- Căn cứ vào triệu chứng lâm sàng điển hình như gia súc ho nhiều, ho có cảm giác đau, chảy nhiều nước mũi, nước mũi màu vàng hay xanh, nghe phổi xuất hiện âm ran, X quang thấy rốn phổi đậm.
- Cần chẩn đoán phân biệt với một số bệnh khác ở đường hô hấp.

1. Bệnh phế quản phế viêm:

Con vật sốt cao và sốt có quy luật (sốt lên xuống theo hình sine). Vùng gõ của phổi có nhiều vùng âm đục phân tán, con vật bỏ ăn hoặc kém ăn, X quang vùng phổi thấy có âm mờ rải rác.

2. Bệnh phổi xuất huyết:

Bệnh phát triển nhanh, nước mũi lỏng và có màu đỏ, ho ít, nghe phổi cũng có âm ran. Con vật thở khó đột ngột.

3. Bệnh phù phổi:

Bệnh cũng phát triển nhanh, nước mũi lỏng và có lẫn bọt trắng, nghe phổi cũng có âm ran con vật khó thở đột ngột.

VII. Điều trị

1. Hộ lý

- Trước hết đưa chó vào nằm chỗ sạch, ẩm, thoáng khí và yên tĩnh.
- Cho con vật ăn thức ăn lỏng, dễ tiêu hoá.
- Dùng dầu nóng xoa 2 bên ngực cho con vật.

2. Dùng thuốc điều trị

- *Dùng thuốc giảm ho và long đờm:* có thể dùng một trong các loại thuốc sau: Chlorua amon (0,2gr-1gr), hoặc Natribicacbonat (0,2gr- 1gr), hoặc Codein phosphat, Tecpin- codein (0,03gr-0,05gr), phenobarbital 30 - 50mg/ ngày. Hòa với nước sạch cho uống ngày 1 lần.

- *Nếu con vật sốt cao, dùng kháng sinh tiêm bắp:* Gentamycin, hoặc Lincosin, hoặc Ampicilin, Pneumotic, Kanamycin, Genta-Tylo, Cephaxilin, Streptomycin kết hợp với Penicillin,...

- Dùng thuốc trợ sức, trợ lực, nâng cao sức đề kháng: Cafeinbenzoat 2% hay long não nước 10% kết hợp với Vitamin B₁ hoặc B.complex, Vitamin C 5%. Tiêm bắp ngày 1 lần.

Chú ý: Nếu con vật không ăn phải dùng dịch đường Glucoza ưu trương tiêm truyền vào tĩnh mạch.

Bệnh phế quản phế viêm (*Broncho pneumonia catarrhalis*)

I. Đặc điểm

- Quá trình viêm xảy ra trên vách phế quản và từng tiểu thùy phổi. Trong phế nang chứa dịch thâm xuất (bạch cầu, hồng cầu, tế bào thượng bì, niêm dịch).
- Bệnh này còn gọi là viêm phế quản phổi hay viêm phổi đốm.
- Bệnh thường xảy ra vào thời kỳ giá rét, chó non và chó già hay mắc.
- Nếu điều trị không kịp thời, bệnh dễ chuyển sang viêm phổi hoại thư, hay lao phổi.

III. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân kế phát

- Do chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc kém → làm cho sức đề kháng của cơ thể giảm. Do vậy, khi bị nhiễm lạnh gia súc dễ bị mắc bệnh.
- Do phổi bị kích thích bởi hơi nóng, hơi độc, bụi làm tổn thương niêm mạc phế quản.
- Do tổn thương cơ giới (cho gia súc uống nước, thuốc sắc vào khí quản).

2. Nguyên nhân kế phát

- Do kế phát từ một số bệnh: bệnh cúm, bệnh Care, bệnh giun phổi hay do di hành của ấu trùng giun đũa, bệnh tim, ứ huyết phổi,...).
- Do viêm lan: Vi khuẩn từ nơi ở một số khí quan trong cơ thể vào máu và đến phổi gây bệnh (viêm tử cung hoá mủ, viêm vú, viêm dạ dày và ruột, viêm hạch,...).

IV. Cơ chế sinh bệnh

Tất cả các kích thích bệnh lý thông qua phản xạ thần kinh trung ương tác động vào phế nang và phế quản, làm cho vách phế nang và một số tiểu thùy phổi bị sung huyết, sau đó tiết ra các dịch viêm, dịch viêm đọng lại ở các phế quản nhỏ và phế nang và gây nên viêm. Khi dịch viêm bị thủy phân tạo thành sản vật độc kết hợp với độc tố vi khuẩn vào máu và gây rối loạn điều hòa thân nhiệt. Do vậy, con vật sốt cao.

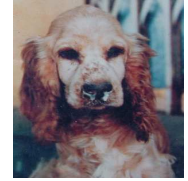
Do quá trình hô hấp của gia súc đã làm cho dịch viêm ở phế quản và phế nang bị viêm lan sang phế quản và phế nang bên cạnh chưa bị viêm. Trong thời gian dịch viêm lan truyền thì cơ thể không sốt, nhưng khi dịch viêm đọng lại gây viêm thì cơ thể lại sốt. Như vậy, do hiện tượng viêm lan từng tiểu thùy đã làm cho cơ thể sốt lên xuống theo hình sine.

Nếu điều trị không kịp thời thì quá trình viêm lan rộng và làm giảm diện tích hô hấp của phổi → gia súc ngạt thở chết. Mặt khác gia súc sốt cao và kéo dài làm cho quá trình phân huỷ protit, lipit, glucit tăng, hơn nữa do thiếu oxy mô bào, làm tăng sản vật độc cho

cơ thể → gia súc bị nhiễm độc chết.

V. Triệu chứng

- Con vật ủ rũ, mệt mỏi, kém ăn hoặc không ăn.
- Sốt cao (nhiệt độ tăng hơn bình thường từ $1-2^{\circ}\text{C}$) và sốt lên xuống theo hình sine.
- Gia súc ho: mới đầu ho khan và ngắn. Sau đó tiếng ho ướt và dài, gia súc có cảm giác đau.



Chó chảy nước mũi

- Nước mũi ít, đặc có màu xanh thường dính vào 2 bên lỗ mũi.

Nếu viêm phổi hoại thư, nước mũi như mủ và có mùi thối. Khó thở, tần số hô hấp tăng. Niêm mạc mắt tím bầm. Lúc đầu tim đập nhanh sau đó yếu dần.

- Gõ vào vùng phổi con vật có cảm giác đau và có phản xạ ho; vùng âm đục của phổi phân tán, xung quanh vùng này là âm bùng hơi. Nghe vùng phổi có âm ran ướt (ở thời kỳ đầu), âm ran khô, âm vò tóc (ở thời kỳ cuối). Nếu vùng phổi bị gan hoá thậm chí không nghe được âm phế nang, nhưng xung quanh vùng gan hoá ta lại nghe thấy âm phế nang tăng.

- X quang phổi: có vùng mờ rải rác trên mặt phổi. Nhánh phế quản đậm.

V. Bệnh tích

- Hạch lâm ba dọc phế quản bị sưng.
- Trên mặt phổi viêm có màu sắc khác nhau (nơi mới viêm có màu đỏ thẫm, nhưng nơi viêm cũ có màu vàng hoặc trắng xám, thậm trí còn có thể thấy các ổ mủ).
- Nơi viêm lâu vùng phổi bị gan hoá.

VI. Chẩn đoán

- Căn cứ vào triệu chứng lâm sàng điển hình: sốt lên xuống theo hình sine, vùng phổi có âm đục phân tán, X quang vùng phổi thấy có vùng mờ rải rác, co vật khó thở.
- cần chẩn đoán phân biệt với các bệnh sau: Viêm phế quản cata cấp tính, Thụy phế viêm, viêm phế mạc.

VII. Tiên lượng

Tuỳ theo tính chất của bệnh nguyên và sức đề kháng của con vật, bệnh có thể kéo dài trong 1-2 tuần, nếu bệnh nặng khoảng 8-10 ngày con vật chết.

VIII. Điều trị

1. Hộ lý

- Giữ ấm cho con vật, chuồng trại sạch sẽ, thoáng khí, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, bổ xung thêm Vitamin A, P và glucit vào khẩu phần ăn thức ăn.
- Dùng dầu nóng xoa bóp vào vùng ngực.

2. Dùng thuốc điều trị

- *Dùng thuốc kháng sinh diệt vi khuẩn*: Có thể dùng một trong các loại kháng sinh sau: Gentamycin; Lincosin, Pneumotic, Kanamycin, Cephexilin, Ampicilin,...

- Dùng thuốc trợ lực, trợ sức, nâng cao sức đề kháng của cơ thể, giảm dịch thẩm xuất và tăng cường giải độc:

Glucosa 20%	100-150 ml
Cafein Natri benzoat 20%	1 - 3 ml
Canxi chlorua 10%	5-10 ml
Urotropin 10%	10 - 15 ml
Vitamin C 5%	3 - 5 ml

Tiêm chậm vào tĩnh mạch ngày 1 lần.

- Dùng thuốc giảm ho và long đờm: Natri bicarbonat (0,2gr- 1gr), hoặc Codein phosphat, Tecpin- codein (0,03gr-0,05gr), phenobarbital 30 - 50mg/ ngày. Hòa với nước sạch cho uống ngày 1 lần.

- Dùng thuốc giảm viêm và giảm kích ứng của vách phế quản: Prednisolon (0,25gr- 0,5gr), hoặc Dexamethazol.

- Dùng Vitamin nhóm B để kích thích ăn uống và tiêu hoá.

Bệnh có liên quan đến dinh dưỡng

Đại cương

Chó cần thức ăn để đáp ứng nhu cầu năng lượng cần thiết hàng ngày. Nhu cầu này bao gồm nhu cầu duy trì và nhu cầu phát triển của con vật. Nhu cầu phụ thuộc vào trọng lượng của cơ thể và nhu cầu hoạt động của mỗi loài chó.

Đối với chó nghiệp vụ phải căn cứ vào mỗi loài chó, trọng lượng cơ thể, yêu cầu sử dụng để định mức khẩu phần. Đối với chó cảnh và chó nuôi thì tùy hoàn cảnh mỗi gia đình mà cho ăn, nhưng vẫn phải bảo đảm mức duy trì và phát triển cũng như nuôi chó con.

Nhu cầu cho phát triển thường đòi hỏi gấp 2 lần so với nhu cầu duy trì của chó trưởng thành. Con vật có chữa cũng đòi hỏi lượng thức ăn từ 10-20% trong những tuần cuối trước khi đẻ. Thời kì cho sữa trong 3-6 tuần đầu đòi hỏi năng lượng gấp 300% so với bình thường.

Ngoài ra nhu cầu về năng lượng còn ảnh hưởng về mùa vụ: về mùa thu nhu cầu năng lượng đòi hỏi cao hơn mùa hè, chó nuôi nhốt trong nhà cần năng lượng ít hơn chó nuôi ở ngoài.

Chó nghiệp vụ, chó săn đòi hỏi sức lực nhiều hơn nên cũng đòi hỏi nhu cầu năng lượng cao hơn 50-70%, và chú ý tăng cả lượng và chất. Nếu năng lượng cung cấp không đủ mà chó vẫn phải làm việc, nó sẽ tiêu thụ năng lượng dự trữ, con vật sẽ gầy yếu.

Tùy theo mỗi giống chó có tầm vóc cơ thể to nhỏ khác nhau, song một chó khỏe mạnh không được quá béo hoặc quá gầy. Hiện tượng quá béo hoặc quá gầy có thể coi là hiện tượng bệnh lý, cần phải điều trị, nhất là đối với chó nghiệp vụ.

Hiện tượng quá béo

I. Đặc điểm

- Chó quá béo thường do được cung cấp lượng thức ăn quá mức duy trì cần thiết.
- Con vật quá béo thường dẫn đến trạng thái bệnh lý, thân hình nặng nề, cơ quan tuần hoàn hoạt động giảm, đi lại khó khăn. Do lượng mỡ tích tụ tăng, con vật ít cử động nên tiêu thụ năng lượng ít. Một số trường hợp, chó bị một chứng bệnh khác như đau chân, ít hoạt động

II. Triệu chứng

Thân béo tròn, thể tích bụng to, nhưng khác với bụng to do báng ở chỗ thành bụng là chó béo sờ không mềm và phập phồng như báng, vùng thận và háng do tích mỡ nên phồng lên. con vật hoạt động khó và chậm, thở khó, mạch nhanh và yếu, nhất là khi trời nắng nóng.

III. Điều trị

Cho chó tăng cường hoạt động (cho hoạt động tăng dần), giảm bớt khẩu phần ăn và số bữa ăn, cho ăn thức ăn không có mỡ.

Hiện tượng quá gầy

I. Đặc điểm

- Thường do ăn uống không đủ số lượng và chất lượng, nhất là ở những con vật chữa, đẻ, nuôi con.
- Cũng có thể do con vật bị trở ngại gì thuộc cơ quan nhai nuốt (răng, họng...) nên không ăn đủ no.
- Trên thực tế hiện tượng quá gầy thường gặp ở chó bị một bệnh gì khác kéo dài, ví dụ bệnh giun sán, bệnh viêm ruột mạn tính,...làm cho con vật bị suy dinh dưỡng và thiếu máu.
- Do bất cứ nguyên nhân gì nhưng khi không đủ chất dinh dưỡng, lượng mỡ dự trữ bị tiêu hao nhanh chóng, vật gầy sút rất nhanh. Ngoài các bộ phận khác như gan, thận, cơ cũng giảm trọng lượng. Trong cơ thể lượng đạm giảm, lượng nước tăng, mỡ trong tuỷ xương ống bị tiêu hao. Do vậy, con vật non chậm phát triển, khả năng chống đỡ bệnh tật giảm, con vật trưởng thành mất động hơn.

II. Triệu chứng

Bắp thịt bị teo đi, xương và xương sườn lộ rõ, con vật ít chuyển động và yếu đi, hay nằm, ỉa đái giảm, trong một số trường hợp con vật còn bị viêm ruột ỉa chảy. Nếu kịp thời cho tăng thức ăn, con vật sẽ phục hồi lại được nhiều, nhưng trong trường hợp để con vật quá gầy, dù cho ăn tốt con vật cũng không phục hồi lại được và có thể suy yếu dần dần và chết.

III. Điều trị

Phải điều trị kịp thời và điều trị những bệnh chính, đặc biệt là tẩy giun sán cho chó. Cho chó ăn đủ thức ăn về lượng và chất. Đối với chó quý cho ăn gan tươi sống, nghiền hoặc nấu chín. Nếu vật quá gầy yếu phải truyền máu, truyền đạm, hoặc huyết thanh, hoặc cho uống viên đạm.

Chứng suy dinh dưỡng

(*Dystrophia*)

I. Đặc điểm:

- Thường là do cơ thể thiếu một hay nhiều axit amin hơn là thiếu đạm tổng số.
- Đối với chó con, trong một đàn có một số con gầy yếu, còi cọc, chậm lớn.

II. Triệu chứng: con vật kém ăn, lười vận động, sau khi vận động con vật mệt mỏi, lông xù, niêm mạc nhợt nhạt, 4 chân yếu, đi không vững, thích nằm một chỗ. Thở nhanh và nông, tim đập nhanh, nhu động dạ dày và ruột giảm, khi thức ăn trong ruột tích lại lên men sinh ra ỉa chảy, thân nhiệt thường thấp. Con vật thiếu máu, trọng lượng giảm, sức miễn dịch giảm sức đề kháng của cơ thể. Do vậy, con vật rất dễ bị mắc bệnh. Trong trường hợp thiếu đạm nghiêm trọng con vật còn có biểu hiện phù thũng, tích nước ở các xoang cơ thể, đặc biệt là tích nước ở bụng và sau đó suy nhược rồi chết

Kiểm tra máu: thấy hàm lượng huyết sắc tố, số lượng hồng cầu và bạch cầu giảm, tỷ lệ lâm ba cầu tăng, trong máu xuất hiện các dạng hồng cầu non.



Chó suy dinh dưỡng

III. Điều trị: cho chó ăn thức ăn có nguồn protein tốt như (trứng, sữa và sản phẩm sữa thịt, phủ tạng, một số đạm thực vật), và những thức ăn có nhiều vitamin. Trong một số trường hợp có thể cho con vật uống viên đạm, hoặc truyền đạm.

Chứng thiếu Vitamin

(*Hypo-vitaminosis*)

Vitamin là những hợp chất hữu cơ, với một số lượng ít nhưng nó lại có tác dụng vô cùng quan trọng trong quá trình trao đổi chất của cơ thể. Nó có nhiều trong các loại thức ăn động vật và thực vật.

Khi cơ thể gia súc thiếu Vitamin, tùy theo thiếu loại Vitamin nào sẽ biểu hiện trên lâm sàng những triệu chứng đặc trưng. Khi thiếu Vitamin đều dẫn đến giảm ăn, chậm lớn, suy dinh dưỡng, thiếu máu, tiêu chảy, viêm phổi.

Thiếu Vitamin A (A- Hypovitaminosis)

I. Đặc điểm

- Vitamin A cần cho sự sinh trưởng, cấu tạo biểu mô, giúp cho niêm mạc chống nhiễm trùng, tham gia vào sự trao đổi vật chất của gan và tuyến giáp, giúp cho mắt dễ nhìn vào bóng tối. Nhu cầu cần thiết cho chó 50µg/kg thể trọng.
- Vitamin A có nhiều trong dầu gan cá, lòng đỏ trứng, caroten(tiền Vitamin A) có nhiều trong quả gấc, ớt, cà chua, đu đủ,...
- Thiếu Vitamin A sẽ đưa gia súc đến gầy sút, mắt khô, viêm giác mạc.
- Bệnh thường hay mắc ở chó non, gây tổn thất lớn cho chăn nuôi chó.

II. Cơ chế sinh bệnh

Vitamin A trong cơ thể có tác dụng chống bệnh khô mắt. Khi thiếu Vitamin A các mô bảo vệ da, niêm mạc, giác mạc mắt bị khô làm cơ thể dễ bị nhiễm khuẩn. Giác mạc khô, khi cọ sát dễ bị tổn thương, kéo màng trắng mờ, dần dần sinh mềm, hồng mắt(chứng nhuyễn giác mạc). Ngoài giác mạc bị viêm loét, hàng rào biểu bì cũng bị tổn thương nên con vật dễ bị nhiễm trùng đường tiêu hoá và hô hấp.

Khi thiếu Vitamin A, biểu hiện rõ nhất là hiện tượng quáng gà. Đó là do sắc tố rodopxin có ở quanh võng mạc, ra ngoài ánh sáng nó bị phân huỷ thành opsin và retinin (aldehyt của Vitamin A). Ngược lại trong tối thì opsin và retinin lại tạo thành rodopxin làm tăng khả năng thị giác. Khi thiếu Vitamin A thì retinin sẽ thiếu và rodopxin cũng ít nên thị giác kém sút gây nên chứng quáng gà.

	sáng	
Rodopxin		Retinin + opsin
	tối	



III. Triệu chứng

- *Đối với chó non*: con vật kém ăn, chậm lớn, viêm kết mạc, giác mạc, mắt khô, gầy yếu, lông xù, thiếu máu, sức đề kháng của cơ thể giảm.
- *Đối với gia súc cái*: kém sinh sản, hay bị xảy thai, sót nhau, viêm tử cung, da khô, niêm mạc dễ nhiễm bệnh, giác mạc bị tác động dẫn đến các bệnh về mắt. Trường hợp nặng chó có thể bị mù, liệt.

V. Phòng trị

1. Hộ lý

- Phải kịp thời bổ sung Vitamin A hoặc thức ăn có nhiều Vitamin A vào khẩu phần bằng cách: chó sơ sinh phải lưu tâm cho bú sữa đầu.
- Tăng cường các loại thức ăn có nhiều caroten như các loại củ quả, cà rốt, bí đỏ,...

2. Dùng thuốc điều trị

- *Dùng dầu cá*: chó con 5 ml/con/ngày; chó lớn 10 ml/con/ngày. Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp thịt.
- *Tiêm vitamin A*: chó con 10.000 đơn vị/con/ngày; chó lớn 20.000 đơn vị/con/ngày.
- *Chữa theo triệu chứng các bệnh kể phát* như viêm kết mạc, viêm ruột, viêm phổi,...

Thiếu Vitamin B1 (B₁ - Hypovitaminosis)

I. Đặc điểm

- Vitamin B1 giữ vị trí quan trọng trong hệ thống trao đổi chất, đặc biệt đối với chuyển hoá glucit và trong hoạt động thần kinh.
- Đối với trao đổi glucit, Vitamin B1 còn làm tăng hấp thu đường ở vách ruột vào máu.
- Đối với hoạt động của thần kinh nó có tác dụng ức chế men cholinesteraza làm giảm sự thuỷ phân axetylcolin, nên khi thiếu Vitamin B1, cholinesteraza hoạt động mạnh làm cho hoạt động thần kinh bị rối loạn, với biểu hiện bên ngoài là hiện tượng co giật và bại liệt.
- Khi thiếu Vitamin B1, quá trình khử cacboxyl của các xeto axit bị ngừng trệ làm cho lượng axit pyruvic, axit oxaloaxetic, axit α - xetoglutaric... tăng lên trong máu. Hiện tượng này dẫn đến trạng thái toan huyết do thể xeton.

II. Triệu chứng

Chứng thiếu vitamin B1 làm con vật giảm ăn, lông xù, ỉa chảy. Con vật thường phát sinh chứng phù thũng (biểu hiện ở nhiều cơ quan như bắp thịt, cơ tim, ống tiêu hoá), và viêm thần kinh, gây hiện tượng co giật, bại liệt tứ chi và có những biến đổi thoái hoá ở tổ chức.

III. Cách phòng trị

Dùng Vitamin B1 tiêm bắp hoặc dưới da: 0,3 - 0,5gr/ngày.

Thiếu Vitamin C (C- Hypovitaminosis)

I. đặc điểm

Vitamin C còn có tên gọi là axit ascorbic, Vitamin chống bệnh Scorbut. Loại Vitamin này khó bảo quản vì dễ bị oxy hoá khi gặp nhiệt độ hơi cao.

Vitamin C tham gia vào sự hô hấp của tế bào, tăng tính đông của máu và khả năng kháng thể của cơ thể. Do vậy, nó có tác dụng tốt trong việc chống nhiễm trùng và giảm sốt.

Vitamin C nâng đỡ tác động của men khác thúc đẩy sự cấu tạo của sụn xương, củng cố vách mạch quản.

ii. Triệu chứng

Thiếu Vitamin C sẽ gây hiện tượng xuất huyết ở niêm mạc (như niêm mạc lợi, chân răng, niêm mạc trong nội tạng) và tổ chức dưới da. Thường thấy viêm miệng, viêm dạ dày, ruột, xuất huyết, con vật nôn mửa, đi ra máu. Do xuất huyết ruột nên vật có thể ỉa phân có màu, máu có thấy ở cả nước tiểu hoặc ra xoang trước của mắt. Thiếu vitamin C con vật dễ bị nhiễm trùng hơn.

III. Phòng trị

- Đối với chó, mèo cho ăn thêm gan, thận, nước chanh, cà chua sống.
- Có thể bổ sung Vitamin C vào thức ăn với liều lượng 100-200 mg/kg thức ăn.
- Tiêm Vitamin C trực tiếp vào mạch máu.

Bệnh còi xương (*Rachitis*)

I. Đặc điểm

- Bệnh còi xương là một loại bệnh ở gia súc non đang trong thời kỳ phát triển, do trở ngại về trao đổi canxi, Phospho và Vitamin D gây ra. Tổ chức xương không được canxi hoá hoàn toàn nên xương phát triển kém.
- Bệnh xảy ra nhiều vào mùa đông và những nơi có điều kiện vệ sinh, chăn nuôi kém
- Do thức ăn (hoặc sữa mẹ) thiếu Canxi, Phospho, Vitamin D. Hoặc tỷ lệ giữa Ca/P không thích hợp.
- Do con vật ít được tắm nắng, chuồng trại thiếu ánh sáng, từ đó ảnh hưởng đến tổng hợp Vitamin D.
- Do chó bị bệnh đường ruột làm trở ngại đến hấp thu khoáng.

III. Cơ chế

Khi hàm lượng Canxi trong cơ thể giảm, tỷ lệ Ca/P bị phá vỡ ảnh hưởng tới sự tạo xương và sụn nhất là sự cốt hoá ở các đầu xương. Do vậy, xương bị biến dạng, đặc biệt rõ ở xương ống. Trên lâm sàng những con bị bệnh, xương ống thường cong queo, ảnh hưởng đến vận động, làm cho gia súc què hoặc liệt.

Ngoài hiện tượng xương bị biến dạng, khi thiếu Canxi còn gây triệu chứng co giật ở con vật bị bệnh. Cũng do thiếu Canxi, Phospho con vật hay ăn bậy nên dễ mắc bệnh đường tiêu hoá, vật ngày càng gầy, chậm lớn, khả năng kháng bệnh kém.

III. Triệu chứng

- *Giai đoạn đầu:* của bệnh con vật thường giảm ăn, tiêu hoá kém, thích nằm, có hiện tượng đau các khớp xương.
- *Giai đoạn bệnh tiến triển:* Con vật hay ăn dở, liếm bậy bạ, mọc răng và thay răng chậm. Một số trường hợp còn có triệu chứng co giật từng cơn.
- *Cuối thời kỳ bệnh:* xương biến dạng, các khớp sưng to, các xương ống chân cong queo, sống lưng cong lên hay vặn vẹo, lồng ngực và xương chậu hẹp, xương ức lồi... con vật gầy yếu, hay kể phát các bệnh khác.



- Nếu không kể phát các bệnh khác thì trong suốt quá trình bệnh con vật không sốt.

IV. Tiên lượng

Chó bị còi xương

Bệnh tiến triển chậm, nếu phát hiện sớm chỉ cần điều chỉnh khẩu phần ăn, cho gia súc tắm nắng hoặc bổ sung Vitamin D thì có thể khỏi. Nếu không chữa kịp thời gia súc ngày một gầy yếu, khó chữa và hay kể phát những bệnh khác.

V. Chẩn đoán

Bệnh lúc đầu khó chẩn đoán, đến giai đoạn xương biến dạng dễ phát hiện.

Khi khám bệnh chú ý các triệu chứng lâm sàng, tiến hành điều tra khẩu phần ăn, nếu có điều kiện thì chiếu X quang để chẩn đoán.

VI. Điều trị

1. Hộ lý

- Cải thiện khẩu phần ăn, bổ sung Canxi, phospho và Vitamin D vào thức ăn hàng ngày, vệ sinh chuồng trại. Nếu con vật bị liệt cần lót ổ cho chó nằm, thường xuyên xoa bóp và trở mình cho con vật.

2. Dùng thuốc điều trị

- *Bổ sung Vitamin D*: 5000 UI/con. Tiêm bắp ngày 1 lần.

- *Dùng Canxi bổ sung trực tiếp vào máu*: dùng một trong các loại thuốc sau đây (Canxiclorua 10%, Gluconatcaxi 10%, Canxi-For hoặc polycan hoặc Magie- Canxi-For).

- *Dùng thuốc điều trị triệu chứng các bệnh kể phát*: nếu viêm phổi thì điều trị viêm phổi, nếu viêm ruột thì điều trị viêm ruột.

- *Dùng thuốc tăng cường trương lực cơ và bổ thần kinh*: Strychninsunfat 0,1% kết hợp với Vitamin B1. Tiêm bắp cho con vật ngày 1 lần.

Chú ý: Nơi có điều kiện nên tiến hành chiếu tia tử ngoại.

Bệnh mềm xương

(osteo malacia)

I. Đặc điểm

- Bệnh thường gặp ở chó cái có chữa hoặc đang cho con bú. Bệnh gây cho xương bị mềm, xốp rồi sinh ra biến dạng. Hậu quả làm cho chó bị què hoặc bị liệt.

- Do khi gia súc có chữa hoặc nuôi con cơ thể mất nhiều Canxi, Phospho, nên phải huy động Canxi, Phospho từ xương vào máu. Do vậy, làm cho xương bị mềm, xốp.

II. Nguyên nhân

- Do trong khẩu phần ăn thiếu Canxi, phospho lâu ngày, hoặc tỷ lệ Ca/P không thích hợp.

- Do cơ thể thiếu Vitamin D, gia súc thiếu vận động, ít tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.

- Do khi chó có chữa hoặc nuôi con cơ thể mất nhiều Canxi, Phospho, nên phải huy động Canxi, Phospho từ xương vào máu.

- Do tuyến phó giáp trạng tăng tiết làm hàm lượng Canxi trong máu tăng.

- Do khẩu phần thiếu protit ảnh hưởng tới sự hình thành xương.
- Do chó mắc bệnh đường tiêu hoá mạn tính → giảm sự hấp thu canxi, phospho.

III. Cơ chế sinh bệnh

Do những nguyên nhân trên làm cho thành phần Canxi, phospho trong xương bị giảm. Xương trở nên mềm, xốp, biến dạng và dễ gãy, cốt mạc của xương dày, dễ bóc khỏi xương.

Do mềm xương nên ảnh hưởng tới hô hấp, tiêu hoá và cơ năng vận động của cơ thể. Sự giảm Canxi còn gây hiện tượng co giật ở con vật.

IV. Triệu chứng

Bệnh thường phát sinh ở thể mạn tính, con vật bị bệnh có những biểu hiện sau:

- Con vật ăn kém, hay ăn bậy (la liếm, gặm tường,...), hay nằm, lười vận động, dễ mệt, ra mồ hôi nhiều. Khi vận động có thể nghe tiếng lục khục ở khớp xương.
- Xương hàm trên và dưới hay biến dạng, răng mòn nhanh và không đều, xương ống nhô cao, cong queo và dễ gãy. Do vậy, làm cho chó què, hoặc bị liệt. Trong một số trường hợp con vật còn có triệu chứng co giật.
- Con vật hay mắc bệnh về đường tiêu hoá, ỉa chảy. Phân còn nhiều thức ăn chưa tiêu.
- Kiểm tra máu: hàm lượng Canxi trong huyết thanh giảm từ 5-7 %, hàm lượng Phospho hơi tăng, bạch cầu trung tính và lâm ba cầu tăng.
- Thay đổi về tổ chức học: Cốt mạc sưng, xương bị xốp, ống Havers mở to, xung quang có nhiều tổ chức liên kết.

V. Tiên lượng

Bệnh kéo dài hàng tháng hoặc hàng năm, vật kém ăn, ít vận động, gầy mòn. Cuối cùng con vật nằm liệt và mắc các bệnh kế phát mà chết.

VI. Chẩn đoán

Bệnh ở trạng thái mạn tính nên lúc đầu chẩn đoán rất khó, chủ yếu dựa vào xét nghiệm.

Dùng X quang có thể phát hiện bệnh sớm và biết được xương xốp, ranh giới giữa cốt mạc và tổ chức cốt mạc dày, khớp xương sưng to, có khi có u xương.

Cần chẩn đoán phân biệt với bệnh thấp khớp: bệnh thấp khớp thường phát ra khi gia súc bị cảm lạnh, con vật đi lại khó khăn khi bắt đầu vận động, sau một thời gian vận động con vật đi lại bình thường.

VII. Điều trị

1. Hộ lý

- Bổ sung thêm Canxi, phospho vào khẩu phần ăn như cho ăn bột xương hoặc các loại premix khoáng, Vitamin.
- Hạn chế cho con bú và cho chó ra hoạt động ngoài trời để tiếp thu ánh nắng mặt trời và tia tử ngoại giúp chuyển tiền vitamin D thành D₂.

- Nếu con vật bị liệt, lót ổ đệm và thường xuyên trở mình cho con vật .

2. Dùng thuốc điều trị

- *Bổ sung Vitamin D*: 5000 UI/con. Tiêm bắp ngày 1 lần.
- *Dùng Canxi bổ sung trực tiếp vào máu*: Dùng một trong các loại thuốc sau đây (Canxiclorua 10%, Gluconatcaxi 10%, Canxi-For hoặc polycan hoặc Magie-Canxi-For).
- *Dùng thuốc điều trị triệu chứng các bệnh kể phát*.
- *Dùng thuốc tăng cường trương lực cơ và bổ thần kinh*: Strychninsunfat 0,1% kết hợp với Vitamin B1.
- *Tăng cường khả năng hấp thu Canxi cho cơ thể*: dầu cá (3 ml/con). Cho uống ngày 1 lần.
- *Trợ sức và làm giảm đau các khớp xương dùng*:

Dung dịch Glucoza 20% 100 - 150 ml

Urotropin 10% 15 - 20 ml

Salicylat natri 0,5 g

Tiêm chậm tĩnh mạch hai ngày một lần.

Chú ý : Nếu có điều kiện chiếu tia tử ngoại cho con vật.

Chứng co giật do thiếu canxi

I. Đặc điểm

- Đối với một số giống chó nhỏ có thể có hiện tượng (những ngày sau khi đẻ, có khi ngay trong thời kì chữa thủng thoát xuất hiện triệu chứng co giật.
- Bệnh có thể kéo dài vài tiếng, đôi khi tới 1-2 ngày.

II. Triệu chứng

Chó bồn chồn đi lại, nôn mửa, thở nhanh, nhiệt độ trên 41⁰C. Sau đó chân bị cứng lại, chó nằm duỗi chân, cơ run, thỉnh thoảng lại co dật. Thở khó, chảy nước dãi.

III. Điều trị: có thể dùng một trong các loại thuốc sau: Canxiclorua 10%, hoặc Gluconatcanxi 10%. Tiêm chậm vào tĩnh mạch, hoặc Parathyroidea (1ml). Tiêm dưới da.

Bệnh chàm da (Eczema)

I. Đặc điểm

Chàm da là một chứng viêm da cấp tính ở tổ chức biểu bì. Bệnh tiến triển từng đợt, hay tái phát rất phức tạp và dai dẳng. Đặc điểm của nó là nổi mẩn trên da những mụn nước và mụn mủ và sau đó là hiện tượng đóng vảy, da dày lên.

II. Nguyên nhân

Nguyên nhân của bệnh rất phức tạp, song có thể phân làm hai nguyên nhân chính.

1. Nguyên nhân ngoại cảnh

- Do điều kiện vệ sinh kém, chuồng trại bẩn, da luôn bị ẩm ướt và các chất bẩn đọng lại trên da.

- Da bị tổn thương do cọ sát cơ giới, bị côn trùng cắn,....
- Do bị kích thích bởi các hoá chất.
- Do ảnh hưởng của thời tiết.

2. Nguyên nhân bên trong

- Do rối loạn tiêu hoá (táo bón lâu ngày, suy gan, giun sán,...).
- Do các rối loạn về tuần hoàn, nội tiết.
- Do rối loạn quá trình trao đổi chất của cơ thể (thiếu sinh tố, thiếu các loại khoáng vi lượng,...).

Muốn tìm được nguyên nhân chính xác phải tiến hành điều tra lịch sử bệnh, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và kiểm tra lâm sàng kết hợp với xét nghiệm bệnh phẩm.

III. Triệu chứng

Bệnh thường tiến triển qua các giai đoạn sau

1. Giai đoạn đỏ:

Giai đoạn này bắt đầu từ đám da bị đỏ, ranh giới không rõ rệt và rất ngứa(ngứa là triệu chứng xuất hiện đầu tiên dai dẳng và kéo dài cho đến các giai đoạn sau). Trên vùng da đỏ xuất hiện những nốt sần như những hạt kê, dày chỉ chút.

2. Giai đoạn mụn nước:

Những nốt sần trên thực tế là những mụn nước ngày càng lớn, khi ngứa, con vật gãi hoặc cọ sát nên mụn nước bị vỡ và chảy ra một thứ nước vàng, đóng thành vảy. Những mụn nước khác lại tiếp tục nổi lên, một số mụn bị nhiễm khuẩn có màu vàng. Trong giai đoạn này có thể có một số triệu chứng nhiễm khuẩn thứ phát.

3. Giai đoạn đóng vảy:

Giai đoạn này da không nổi lên những mụn nước mới, những mụn cũ đóng vảy, khô dần, có chỗ lên da non màu hồng. Tuy nhiên vẫn còn một số ít mụn nước. Da có màu sẫm hơn và dày cộm lên.

4. Giai đoạn mạn tính:

Da sẫm màu, dày cộm, có những nốt sần sừng hơn, to hơn ở giữa các vết hằn da.

Trong trạng thái mạn tính này vẫn có những đợt nổi lên



những nốt sần khác hoặc mụn nước và vẫn bị chảy nước như những giai đoạn trước.

Quá trình bệnh chia làm các giai đoạn trên song các giai đoạn đó không chia rõ ranh giới mà thường lẫn nhau (trong giai đoạn đỏ đã có một số mụn nước, trong giai đoạn mụn nước đã có một số lên da non, trong giai đoạn mạn tính vẫn còn có những mụn mẩn đỏ, mụn nước).

IV. Tiên lượng

Bệnh ở thể cấp tính nếu điều trị kịp thời bệnh sẽ khỏi. Nếu bệnh chuyển sang mạn tính rất khó chữa.

V. Chẩn đoán

Cần chẩn đoán phân biệt với một số bệnh sau:

1. *Bệnh ghẻ*: Cạo vẩy để tìm cái ghẻ.

2. *Bệnh viêm da*: Bệnh gây viêm sâu ở các lớp nội bì và dưới da. Viêm da không nổi mụn nước và mụn đỏ, con vật ít ngứa hơn.

VI. Điều trị

1. Điều trị toàn thân

- Cần cải thiện chế độ vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng để nâng cao sức đề kháng của cơ thể. Tránh cho con vật ăn những thức ăn kích thích, tránh cọ sát và không để nhiễm bẩn.
- Chú ý điều hoà các chức phận, tẩy giun sán định kỳ, tránh táo bón, cho gia súc uống đủ nước.
- Làm huyết liệu pháp.
- Chữa dị ứng: dùng Novocain 0,25% tiêm tĩnh mạch, gluconat canxi hoặc Clorua canxi kết hợp với Vitamin C 5% tiêm chậm vào tĩnh mạch.

2. Điều trị tại chỗ: Cần phân biệt từng giai đoạn để có biện pháp chữa thích hợp:

- *Trường hợp chỗ da bệnh chảy nước, trợt da, đỏ*:
 - + Tránh không dùng các thuốc kích thích hoặc thuốc mỡ mà chỉ dùng các loại thuốc làm dịu da, thuốc nước.
 - + Dùng một trong các loại thuốc sát trùng sau:

Natribicacbonat 5%; Rivanol 0,1%; thuốc tím 0,1% , dung dịch phèn chua 3% thấm vào gạc, đắp lên vết loét.

+ Dùng thuốc làm dịu và trị nấm: Bôi dầu kẽm bao gồm:

oxit kẽm: 40 g

Dầu oliu: 60 g(có thể thay bằng dầu cá)

ngày bôi 2 lần

Chú ý: Khi đắp gạc không kỳ cọ quá mạnh, bôi thuốc xong không băng kín.

Nếu bệnh có nhiều vẩy thì chấm qua dầu lạc cho vẩy bong ra rồi mới bôi thuốc hoặc đắp gạc.

- *Giai đoạn vết bệnh tương đối khô và bớt đỏ*:

Bôi thuốc ngày 2 lần bằng các loại thuốc sau:

Ichthyol: 10 ml;

oxit kẽm: 5 g;

axit benzoic: 3 g

Bột tanin: 5 g;

Phèn chua:

5 g;

Vaselin: 5 ml

Tạo thành hỗn dịch như mỡ, bôi lên nơi viêm ngày 2 lần.

- *Giai đoạn mạn tính:*

Dùng các loại thuốc làm mỏng da, bôi ngứa như dầu Ichthyol, mỡ lưu huỳnh, mỡ salisilic từ thấp đến cao (5-10%) bôi lên chỗ da bệnh, có thể băng lại.

Chú ý: Khi dùng thuốc nên thăm dò phản ứng của gia súc để kịp thời thay đổi thuốc. Nếu có điều kiện có thể dùng biện pháp lý liệu pháp.

VACXIN CHO CHÓ

1. Rabisin

Vacxin vô hoạt, phòng bệnh dại cho tất cả các loại gia súc.

Mô tả

Mỗi liều 1ml vacxin Rabisin gồm có:

Virut dại cố định, vô hoạt tối thiểu 1IU

Alumium (dưới dạng hydroxyt) 2mg

Chỉ định

Phòng bệnh dại chủ yếu cho chó, mèo, nhưng cũng có thể dùng cho các thú ăn thịt, tất cả các loài gia súc khác.

Cách dùng và liều lượng.

Tiêm dưới da hay tiêm bắp thịt.

Mỗi liều 1ml cho bất kể loài, lứa tuổi, giống hay trọng lượng con vật.

Lịch tiêm phòng

Chó, mèo: phòng lần đầu khi chó, mèo trên 3 tháng tuổi và phòng nhắc lại hàng năm.

Chú ý

- Chỉ tiêm cho những con chó hoàn toàn khỏe mạnh.
- Tuân thủ các biện pháp và điều kiện vô trùng thông thường.
- Cho con vật nghỉ ngơi trong thời gian 7-10 ngày.

Bảo quản: ở nhiệt độ +2 đến +8°C. Khoang để đông lạnh.

Trình bày: đóng lọ 1 liều

2. Vacxin Tetradog

Vacxin phòng bệnh sốt sài (carre), bệnh Adenovirus, Parvovirus và bệnh xoắn khuẩn Leptospira ở chó

Mô tả

Mỗi liều vacxin gồm có:

Lọ vacxin đông khô trivirovax (CHP) gồm:

- Virus gây bệnh carre nhược độc trên phôi gà 10^3 DICC50
- Adenovirus ở chó nhược độc trên tế bào thận $10^{2.5}$ DICC 50
- Parvovirus ở chó nhược độc trên tế bào thận 10^3 DICC50

Ống syringe vacxin dạng nước Lepto dog (L) chứa :

- Leptospira canicola vô hoạt.
- Leptospira icterohaemorrhagiae vô hoạt.

Chỉ định

Phòng các bệnh sốt sài (care), bệnh do Adenovirus, Parvovirus và xoắn khuẩn L. Canicola và L. icterohaemorrhagiae gây ra.

Liều lượng và cách sử dụng

- Tiêm bắp thịt hay dưới da. Một số trường hợp khẩn cấp có thể tiêm vaccin Trivirox tĩnh mạch.
- Pha lọ vaccin Trivirox đông khô với lọ vaccin Leptodog.
- Tiêm vaccin cho chó ngay sau khi pha.
- Tiêm 1ml cho bất kể trọng lượng, tuổi hay giống chó.

Lịch tiêm phòng

- Mũi tiêm thứ nhất khi 7 tuần tuổi
- Mũi thứ 2 tiêm sau mũi tiêm đầu tiên 3-5 tuần
- Tiêm nhắc lại Trivirox sau mũi tiêm đầu tiên 1 năm.
- Hàng năm tiêm nhắc lại cho chó vaccin Leptodog.
- Đối với bệnh carre, bệnh do Adenovirus và Parvovirus: cứ 2 năm tiêm nhắc lại một lần bằng vaccin Trivirox ...

Chú ý

- chỉ tiêm phòng cho những con chó hoàn toàn khoẻ mạnh và đã được tẩy giun sán trước đó ít nhất 10 ngày.
- Tuân thủ các biện pháp và điều kiện vô trùng thông thường.
- Cho con vật nghỉ ngơi trong thời gian 7-10 ngày.
- cẩn thận khi bắt vật đang chữa.

Bảo Quản: ở nhiệt độ +2 đến + 8°C. Không để đông lạnh.

Trình Bày: đóng lọ 1 liều Trivirox và 1 ống tiêm chứa một liều (1ml) vaccin leptodog.

Tài liệu tham khảo

- 1. Ackerman, L. J. (1998)** *Feline cryptococcosis. Compendium on continuing Education* 10, 1049 – 1052.
- 2. Angarano, D.W. and MacDonal, J. M. (1992)** *Immunotherapy in canine atopy. In: Current Veterinary therapy XI (Eds R.W. Kirk and J.D. Bonagura). W. B. Saunders, Philadelphia, pp. 505 – 508.*
- 3. Breathnach, S.M. (1986)** *Do epidermotropic T cells exist in normal skin? A re-evaluation of the salt hypothesis. British journal of dermatology* 115, 389 – 395.
- 4. Brody, R.S. (1970)** *Canine and feline neoplasia. Advances in veterinary Science* 14, 309 – 354.
- 5. Curtis, C. F, Evans, H. and Lloyd, D.H (1996)** *Investigation of the reproductive and growth hormone status of dogs affected by idiopathic recurrent flank alopecia. Journal of small animal practice* 37, 417 – 422.

6. **DeBoer, D.J and Moriello, K.A (1995)** *Investigation of a killed dermatophyte cell-wall vaccine against infection with mycosporum canis in cats. Research in veterinary Science* 59, 110- 113.
7. **Gunn- Moore, D.A, Jenkins, P.A and Lucke, V.M. (1996)** *Feline tuberculosis: a literature discussion of 19 cases caused by an unusual mycobacterial variant. Veterinary record* 138, 53 – 58.
8. **Kunkle, G.A (1992)** *Canine dermatomyositis: a disease with an infectious origin. Compendium on continuing Education* 14, 866 – 871.
9. **Mason, K.V (1993)** *Clinical and pathophysiologic aspects of parasitic skin diseases. In: Advances in veterinary dermatology II. (Eds P.J. Ihrke, I.S. Mason and S.D. White). Pergamon press, Oxford, pp. 177 – 202.*
10. **Moriello, K.A and Deboer, D.J (1995)** *Feline dermatophytosis. Veterinary Clinics of North America: Small Animal Practice* 25, 901 – 921.
11. **Trần Minh Châu – Hồ Đình Chúc – Lê Thanh Hải – Phạm Sỹ Lăng - Đào Hữu Thanh – Dương Công Thuận (1988):** *Bệnh thường thấy ở chó và biện pháp phòng trị.* NXB nông nghiệp (1988).
12. **Tô Du, Xuân giao, Kỹ thuật nuôi chó mèo và phòng trị bệnh thường gặp, nhà xuất bản lao động xã hội, 2006.**

